

NGUYỄN TRÍ (Chủ biên)
TRẦN HIỀN LƯƠNG – XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ

TIẾNG VIỆT CƠ BẢN

LỚP 3

(Tái bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

“Văn ôn, võ luyện”, đó là phương châm từ nhiều đời nay đã được ông cha ta tổng kết rút ra từ thực tiễn. Nhằm giúp các em học sinh lớp 3 có tài liệu bổ ích, phục vụ cho việc ôn luyện môn Tiếng Việt, chúng tôi biên soạn cuốn **TIẾNG VIỆT CƠ BẢN LỚP 3** thuộc bộ sách *Tiếng Việt cơ bản từ lớp 2 đến lớp 5*.

Sách gồm hai phần :

Phần I : KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN VÀ ĐỀ LUYỆN TẬP

Phần này được viết theo từng tuần học. Ở mỗi tuần, mở đầu là bảng tóm tắt các kiến thức, kĩ năng chủ yếu được học và thực hành nhằm giúp các em khắc sâu kiến thức, chú ý tới các kĩ năng sử dụng tiếng Việt. Tiếp theo là đề luyện tập cho ba phân môn : *Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn*. Đây là các đề vừa có tính chất ôn tập vừa có tính chất củng cố các kiến thức và kĩ năng đã học nên nội dung bám sát sách giáo khoa *Tiếng Việt 3* nhưng không lặp lại các câu hỏi hoặc đề luyện tập trong sách. Hình thức các đề luyện tập bao gồm các đề trắc nghiệm và tự luận ngắn.

Phần II : GIẢI ĐÁP – GỢI Ý

Phần này nêu nội dung *Giải đáp – Gợi ý* bài làm cũng như cung cấp một số đoạn văn, bài văn tham khảo. Tùy theo từng đề bài cụ thể, các tác giả đưa ra các chỉ dẫn để học sinh tự tìm ra cách làm hoặc đưa ra các gợi ý ngắn gọn và đáp án của đề bài. Tác dụng của phần này giúp học sinh có thể sử dụng sách theo hình thức tự học.

Sách chủ yếu dành cho học sinh lớp 3 nhưng các thầy giáo, cô giáo và các bậc phụ huynh học sinh có thể tham khảo, hướng dẫn các em luyện tập, củng cố, nhằm khắc sâu kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt lớp 3. Cùng với các môn Toán và Tiếng Anh, sách này rất hữu ích cho việc học buổi 2 ở cấp Tiểu học.

Các tác giả xin chân thành cảm ơn các nhà văn, các em học sinh có bài văn, đoạn văn được trích làm tư liệu tham khảo trong cuốn sách này. Mong nhận được sự góp ý của các thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh và cả các em học sinh để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong các lần in sau.

CÁC TÁC GIẢ

Phần I

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN VÀ ĐỀ LUYỆN TẬP

Tuần 1

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Cậu bé thông minh* : Ca ngợi sự thông minh và tài trí của cậu bé.
- *Hai bàn tay em* : Hai bàn tay rất đẹp, rất có ích, rất đáng yêu.

② Luyện từ và câu

- Ôn về các từ chỉ sự vật.
- Bước đầu làm quen với biện pháp so sánh.

③ Tập làm văn

- Biết cách trình bày một lá đơn (Đơn xin vào Đội).
- Biết viết một lá đơn xin cấp thẻ đọc sách.

I – TẬP ĐỌC

Cậu bé thông minh

1. Vì sao dân chúng lo sợ khi nghe lệnh của nhà vua ? Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :
 - a. Vì trong làng không có con gà trống nào.
 - b. Vì gà trống thì không đẻ trứng được.
 - c. Vì đường lên kinh đô xa quá, mọi người không đi kịp.
2. Em thích nhất nhân vật nào trong truyện ? Vì sao ?

Hai bàn tay em

3. Vì sao hai bàn tay em được so sánh với hoa đầu cành ?
4. Ý nghĩa của bài thơ *Hai bàn tay em* là gì ?
 - a. Hai bàn tay rất đẹp, rất sạch sẽ.
 - b. Hai bàn tay rất đẹp, rất có ích và đáng yêu.
 - c. Hai bàn tay rất đẹp, rất thân thiết với bé.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm từ ngữ chỉ sự vật có trong đoạn thơ sau :

Quê em có nhiều cọ
Những đôi cọ xanh xanh
Bà tiên nào bán quạt
Cắm chi chít trên cành
Để ban mai trong lành
Bếp trời hồng tia lửa
Những cây cọ quê em
Quạt mặt trời cháy đỏ.

(Nguyễn Thị Bích Dung)

2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn dưới đây :

- a) Nghỉ hè với bố
Bé ra biển chơi
Tưởng rằng biển nhỏ
Mà to bằng trời.

(Trần Mạnh Hảo)

- b) Đám mây trắng xốp như bông
Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
Nghe con cá đớp ngôi sao
Giật mình mây thức bay vào trời xa.

(Nguyễn Bao)

- c) Mùa đông, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh.

(Đoàn Giỏi)

- Em thích nhất hình ảnh so sánh nào trong các câu thơ, câu văn trên. Nói 1 – 2 câu về vẻ đẹp của hình ảnh so sánh đó.
- Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo thành hình ảnh so sánh :

A	B
Mặt tươi	như dao cau
Mắt sắc	như trứng gà bóc
Da trắng	như hoa

III – TẬP LÀM VĂN

- Đọc lá đơn sau và ghi lại nhận xét về cách trình bày đơn :

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Hải Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2009

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi : – Ban phụ trách Đội Trường Tiểu học Lê Văn Tám
– Ban chỉ huy Liên đội

Em tên là Nguyễn Phương Linh

Sinh ngày 6 tháng 1 năm 1999

Học sinh lớp 3A Trường Tiểu học Lê Văn Tám.

Sau khi được học Điều lệ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em thấy Đội là tổ chức tốt nhất để rèn luyện thiếu niên trở thành những người có ích cho đất nước.

Em làm đơn này xin được vào Đội và xin hứa :

- Thực hiện *Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi*.
- Tuân theo Điều lệ Đội.
- Giữ gìn danh dự Đội.

Người làm đơn
Nguyễn Phương Linh

- a) Phần đầu đơn viết những gì ?
- b) Ba dòng cuối đơn viết những gì ?
- c) Phần nào trong đơn không nhất thiết phải viết hoàn toàn như mẫu ? Vì sao ?
2. a) Một bạn học sinh viết đơn xin cấp thẻ đọc sách, nhưng cách trình bày lá đơn của bạn không đúng trình tự. Em hãy giúp bạn sắp xếp lại trình tự lá đơn cho hợp lí.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2008

ĐƠN XIN CẤP THẺ ĐỌC SÁCH

Em tên là : Trần Duy Hoàng

Sinh ngày : 18 – 10 – 1999

Nam (nữ) : Nam

Nơi ở : Tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên

Học sinh lớp : 3B

Trường : Tiểu học Ngọc Lâm

Kính gửi : Thư viện *Nhà văn hoá Thiếu nhi quận Long Biên*

Được cấp thẻ đọc sách, em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Thư viện.

Em làm đơn này xin đề nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm 2008.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Trần Duy Hoàng

b) Em hãy viết một lá đơn xin cấp thẻ đọc sách gửi thư viện ở trường em.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Ai có lỗi ?* : Phải biết nhường nhịn bạn, nghĩ tốt về bạn, dũng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn.
- *Cô giáo tí hon* : Tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh, qua đó bộc lộ tình cảm yêu quý cô giáo và mơ ước trở thành cô giáo của các bạn nhỏ.

② Luyện từ và câu

- Ôn tập câu *Ai là gì ?*
- Mở rộng vốn từ về *Thiếu nhi*.

③ Tập làm văn

Biết viết được đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

I – TẬP ĐỌC

Ai có lỗi ?

1. Vì sao bố trách mắng En-ri-cô ?
2. Câu nào dưới đây nêu đúng điểm đáng khen của Cô-rét-ti ?
 - a. Cô-rét-ti biết quý trọng tình bạn và rất độ lượng.
 - b. Cô-rét-ti biết ân hận, biết thương bạn.
 - c. Cô-rét-ti can đảm nhận lỗi khi cư xử không tốt với bạn.

Cô giáo tí hon

3. Nội dung chính của bài văn là gì ?
 - a. Tả cuộc sống của mấy chị em Bé khi cha mẹ vắng nhà.
 - b. Tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của mấy chị em Bé.
 - c. Tả những việc Bé đã làm khi ở nhà trông em.
4. Qua trò chơi lớp học, em biết thêm điều gì về các bạn nhỏ ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Xếp các từ ngữ sau vào ba nhóm : *thật thà, nằng nịu, trẻ em, thương yêu, nhi đồng, hiền lành, quan tâm, lo lắng, ngoan ngoãn, thiếu nhi, trẻ nhỏ, trung thực, quý mến, chăm chút, thiếu niên, trẻ con, ngây thơ.*

Nhóm	Từ ngữ
1. Chỉ trẻ em	
2. Chỉ tính nết của trẻ em	
3. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em	

2. Tìm các bộ phận của câu :

– Trả lời câu hỏi “Ai (cái gì, con gì) ?”

– Trả lời câu hỏi “Là gì ?”

a) Cô giáo em là người Hải Dương.

b) Người Đội trưởng đầu tiên của Đội ta là Kim Đồng.

c) Hải là người bạn thân nhất của em.

3. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm :

a) **Chích bông** là con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim.

b) **Đà Lạt** là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta.

c) **Yết Kiêu** là một tướng giỏi đời Trần.

4. Điền vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh theo mẫu *Ai là gì ?*

Ai (cái gì, con gì) ?	Là gì ?
a) Bạn Hồng Nhung	
b)	là một điểm du lịch hấp dẫn.
c) Mẹ em	

III – TẬP LÀM VĂN

1. Điền vào chỗ trống các nội dung cần thiết của lá đơn dưới đây :

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

....., ngày tháng năm.....

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi : – Ban phụ trách Đội

–

Em tên là

Sinh ngày

Học sinh

.....

.....

.....

.....

Em làm đơn này và xin hứa :

–

–

–

Người làm đơn

2. Bố mẹ hỏi em : *Vì sao con muốn vào Đội ?* Hãy viết 3 – 4 câu để trả lời câu hỏi của bố mẹ.

Tuần 3

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Chiếc áo len* : Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau.
- *Quạt cho bà ngủ* : Hiểu tình cảm thương yêu, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà.

② Luyện từ và câu

- So sánh : Tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ, câu văn. Nhận biết được các từ chỉ sự so sánh.
- Ôn luyện về dấu chấm.

③ Tập làm văn

- Kể được một cách đơn giản về gia đình.
- Biết viết một lá đơn xin nghỉ học đúng mẫu.

I – TẬP ĐỌC

Chiếc áo len

1. Dòng nào nêu đúng lí do Lan đòi mẹ mua cho chiếc áo len mới ?
 - a. Vì Lan chưa có áo len để mặc.
 - b. Vì Lan thích chiếc áo len đẹp và tiện lợi như áo len của Hoà.
 - c. Vì các bạn trong lớp của Lan đều có áo len mới.
2. Theo em, Lan có phải là một cô bé ngoan không ? Vì sao ?

Quạt cho bà ngủ

3. Bà mơ thấy gì ? Chọn ý đúng nhất để trả lời :
 - a. Bà mơ thấy chim chích choè đang hát.
 - b. Bà mơ thấy hoa cam, hoa khế trong vườn chín lặn lẽ.
 - c. Bà mơ thấy cháu đang quạt hương thơm tới.
4. Em học được điều gì từ bạn nhỏ ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ, câu văn sau :

- a) Hoa cải vàng
 Là đàn bướm
 Đậu trên cành
 Không lang thang.

(Phạm Đức)

- b) Đây con gà mái mơ
 Khắp mình hoa đốm trắng
 Đây con gà mái vàng
 Lông óng như màu nắng.

(Xuân Quỳnh)

- c) Buổi sáng, những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.

(Vũ Tú Nam)

2. Hãy ghi lại các từ chỉ sự so sánh trong những câu trên.

3. Chép lại đoạn văn dưới đây sau khi đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu :

Bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp con đường từ Bến Đầm đến nhà lao uốn quanh bờ biển, men theo triền núi trên cành cây, chim kêu ríu rít chị Sáu như say sưa với cảnh tự nhiên chị hát theo một con chim hót chị rướn đôi tay bị còng chụp một con bướm bay qua chị chẳng để ý gì đến bọn lính với súng gươm tua tủa ở xung quanh.

(Theo Lê Quang Vịnh)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Hãy kể về gia đình em với một người bạn mới chuyển đến lớp em dựa vào các câu hỏi gợi ý sau :

- a) Gia đình em có mấy người ? Đó là những ai ?
b) Từng người trong gia đình em hiện đang làm những việc gì ? Ở đâu ?
c) Em có tình cảm như thế nào với mọi người trong gia đình ?

2. a) Đánh số thứ tự theo đúng trình tự của một lá đơn xin nghỉ học :

(1) Quốc hiệu và tiêu ngữ

(...) Lí do nghỉ học

(4) Tên của người nhận đơn

(...) Địa điểm và ngày, tháng, năm viết đơn

(...) Lí do viết đơn

(...) Lời hứa của người viết đơn

(3) Tên của đơn

(...) Họ, tên người viết đơn ; người viết là học sinh lớp nào

(...) Ý kiến và chữ kí của gia đình học sinh

(10) Chữ kí của học sinh

b) Em hãy viết một lá đơn xin nghỉ học.

Tuần 4

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Người mẹ* : Người mẹ rất yêu con. Vì con, người mẹ có thể làm tất cả.
- *Ông ngoại* : Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông – người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa trường tiểu học.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Gia đình*.
- Tiếp tục ôn kiểu câu : *Ai là gì ?*

③ Tập làm văn

- Nghe và kể lại được câu chuyện ngắn.
- Biết diễn đúng nội dung vào giấy tờ tin sẵn (mẫu điện báo).

I – TẬP ĐỌC

Người mẹ

1. Chọn ý đúng nói lên thái độ của Thần Chết khi thấy người mẹ :
 - a. Vui mừng vì thấy người mẹ đã tìm đến tận nơi ở của mình.
 - b. Tức giận vì người mẹ dám tìm đến nơi ở của mình.
 - c. Ngạc nhiên không hiểu vì sao người mẹ có thể tìm đến nơi ở của mình.
2. Em có suy nghĩ gì về câu chuyện ?

Ông ngoại

3. Tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại như thế nào ?
4. Chọn ý đúng nhất nói lên lí do bạn nhỏ gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên :
 - a. Vì ông cho bạn gõ thử vào chiếc trống trường, nghe tiếng trống trường đầu tiên.
 - b. Vì ông dạy bạn những chữ cái đầu tiên, ông là người đầu tiên dẫn bạn đến trường.
 - c. Vì ông mua sách vở cho bạn và dẫn bạn đến trường.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch chân những từ ngữ chỉ người trong gia đình trong bài thơ sau :

Mẹ vắng nhà ngày bão

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Cúi mún thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

(Đặng Hiển)

2. Gạch chân những từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình :

cha mẹ, bà ngoại, bác cháu, cha ông, ông nội, cháu gái, chị em, cô chú, dì cháu, anh trai, em gái, chú bác, mẹ con, bà nội, cậu mợ, anh em, ông bà, ông ngoại, chị gái, cô cháu, em gái, cha anh, chú cháu.

3. Đặt câu theo mẫu *Ai là gì ?* để nói về :

a) Một người bạn của em.

b) Một người hàng xóm.

c) Một người thân trong gia đình em.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Kể lại câu chuyện *Dại gì mà đổi* dựa vào gợi ý dưới đây :

a) Mẹ dọa đổi cậu bé vì cậu bé rất nghịch ngợm.

b) Cậu bé nói với mẹ là mẹ sẽ không đổi được cậu.

c) Khi mẹ hỏi lí do, cậu bé trả lời là vì không ai muốn đổi đứa con ngoan của họ lấy một đứa con nghịch ngợm như cậu.

2. Hãy điền những thông tin dưới đây vào bức điện báo :

– Họ, tên địa chỉ người nhận : Đinh Thanh Vân, 2 Nguyễn Hữu Cảnh, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nội dung : Cháu đã về đến nhà. Cháu khỏe.

– Họ, tên địa chỉ người gửi : Trần Thuỳ Trang, xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

TỔNG CÔNG TI BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

ĐB1

a	b

ĐIỆN BÁO

--



c	d

Họ, tên, địa chỉ người nhận :

Nội dung :

Họ, tên, địa chỉ người gửi (Cần chuyển thì ghi, không thì thôi) :

Họ, tên, địa chỉ người gửi (Phần này không chuyển đi nên không tính cước, nhưng người gửi cần ghi đầy đủ, rõ ràng để Bưu điện tiện liên hệ khi chuyển phát điện báo gặp khó khăn. Bưu điện không chịu trách nhiệm nếu khách hàng không ghi đủ theo yêu cầu.) :

Tuần 5

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Người lính dũng cảm* : Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi ; người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.
- *Cuộc họp của chữ viết* : Tầm quan trọng của dấu chấm câu nói riêng và dấu câu nói chung.

② Luyện từ và câu

So sánh :

- Nắm được một kiểu so sánh mới : so sánh hơn kém.
- Nắm được các từ có ý nghĩa so sánh hơn kém. Biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.

③ Tập làm văn

Bước đầu biết tổ chức một cuộc họp tổ :

- Xác định được rõ nội dung cuộc họp.
- Tập tổ chức cuộc họp theo gợi ý.

I – TẬP ĐỌC

Người lính dũng cảm

1. Dòng nào nêu đúng lí do cho thấy chú lính nhỏ là người dũng cảm ?
 - a. Vì chú lính nhỏ quyết định chui qua chân hàng rào.
 - b. Vì chú lính nhỏ đã thắng trong trò chơi đánh trận giả.
 - c. Vì chú lính nhỏ dám nhận lỗi và sửa lỗi.
2. Em học được điều gì từ chú lính nhỏ ?

Cuộc họp của chữ viết

3. Cuộc họp có những nhân vật nào ?
4. Chọn ý đúng nhất nói lên nội dung chính của bài :
 - a. Tầm quan trọng của dấu chấm nói riêng và dấu câu nói chung.
 - b. Tầm quan trọng của dấu phẩy và dấu chấm.
 - c. Tầm quan trọng của dấu chấm và dấu chấm hỏi.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm các hình ảnh so sánh và xác định kiểu so sánh trong những câu thơ, câu văn sau :

- a) Cam Xả Đoài mọng nước

Giọt vàng như mật ong

Bổ cam ngoài cửa trước

Hương bay vào nhà trong.

(Phạm Tiến Duật)

- b) Sương trắng viền quanh núi

Như một chiếc khăn bông

– Ô, núi ngủ lười không

Giờ mới đang rửa mặt.

(Thanh Hào)

- c) Gốc bàng to quá, có những cái mắt to hơn cái gáo dừa, có những cái lá to bằng cái mẹt bún của bà bún ốc.

(Nguyễn Tuân)

- d) Xa xa, từ vệt rừng đen, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời.

(Đoàn Giỏi)

2. Hãy ghi lại các từ so sánh trong những câu thơ, câu văn nêu trên.
3. Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B cho phù hợp :

A

chậm
nhanh
đen
trắng

B

như than
như sên
như tuyết
như sóc

4. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh những câu dưới đây :
 - a) Màu hoa phượng đỏ như
 - b) Ông mặt trời như từ từ nhô lên ở chân trời.
 - c) Cánh đồng lúa chín trông xa như

III – TẬP LÀM VĂN

1. Sắp xếp lại các ý dưới đây cho đúng trình tự tổ chức cuộc họp :
 - a) Nêu cách giải quyết
 - b) Nêu tình hình của vấn đề cần trao đổi
 - c) Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó
 - d) Nêu mục đích cuộc họp
 - e) Giao việc cho mọi người
2. Hãy cùng các bạn trong tổ tập tổ chức một cuộc họp bàn về vấn đề giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

Tuần 6

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Bài tập làm văn* : Lời nói của học sinh phải đi đôi với việc làm, đã nói thì phải cố làm cho được điều nói đó.
- *Nhớ lại buổi đầu đi học* : Những kỉ niệm đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu đi học.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Trường học*.
- Ôn tập về dấu phẩy.

③ Tập làm văn

- Bước đầu kể lại được một vài ý nói về buổi đầu đi học.
- Viết được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.

I – TẬP ĐỌC

Bài tập làm văn

1. Vì sao Cô-li-a vui vẻ đi giặt quần áo ? Chọn ý đúng nhất để trả lời :
 - a. Vì Cô-li-a thường xuyên giúp đỡ mẹ giặt quần áo.
 - b. Vì Cô-li-a nhớ ra đó là việc bạn đã nói trong bài tập làm văn.
 - c. Vì Cô-li-a rất thích giặt quần áo.
2. Em có thường xuyên giúp mẹ làm việc nhà không ? Em giúp mẹ những việc gì ?

Nhớ lại buổi đầu đi học

3. Ai đã đưa tác giả tới trường vào buổi đầu tiên ?
4. Chọn ý đúng nhất nói lên nội dung chính của bài văn :
 - a. Bài văn tả lại cảnh vật trong ngày đầu tiên nhà văn Thanh Tịnh tới trường.
 - b. Bài văn tả lại những cảm xúc của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu tiên tới trường.
 - c. Bài văn tả lại vẻ đẹp của cảnh vật trong ngày đầu tiên nhà văn Thanh Tịnh tới trường.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Khoanh tròn vào chữ cái trước những câu tục ngữ về học tập :
 - a. Có học mới hay, có cày mới biết.
 - b. Trời nắng mau trưa, trời mưa mau tối.
 - c. Dốt đến đâu, học lâu cũng biết.
 - d. Không cày không có thóc, không học không biết chữ.
 - e. Cái nết đánh chết cái đẹp.
 - g. Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.
2. Chép lại các câu sau, thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp :
 - a) Em thích chơi bóng đá cầu lông.
 - b) Hai người bạn thân của em là Nam Mai.
 - c) Cha mẹ thấy cô đều mong chúng em học giỏi ngoan ngoãn.
3. Bạn Lan Anh viết câu văn sau nhưng bạn đặt dấu phẩy chưa đúng vị trí. Em hãy sửa lại giúp bạn :

Mẹ mua cho em, bốn quyển vở một cái bút mực và một cái thước kẻ.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Dựa vào các câu hỏi gợi ý sau, hãy kể lại buổi đầu em đi học :
 - a) Em đến trường lần đầu vào buổi sáng hay buổi chiều ?
 - b) Hôm ấy, em đi học một mình hay có ai đưa đi ?
 - c) Trên đường tới trường, em nhìn thấy những cảnh gì ?
 - d) Buổi đầu đi học, điều gì làm em thấy lạ lùng bỡ ngỡ ?
 - e) Lúc đó, em có mong muốn gì ?
2. Bạn Trung Hiếu viết đoạn văn kể lại buổi đầu đi học nhưng mới viết được câu mở đầu. Em hãy giúp bạn viết tiếp 3 – 4 câu để hoàn chỉnh đoạn văn :

Nhớ lại buổi đầu đi học, em lại thấy bồi hồi, náo nức (...)

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Trận bóng dưới lòng đường* : Hiểu lời khuyên từ câu chuyện : Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. Phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.
- *Bạn* : Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời.

② Luyện từ và câu

- Nắm được một kiểu so sánh : so sánh sự vật với con người.
- Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái.

③ Tập làm văn

- Nghe kể lại được câu chuyện ngắn.
- Tiếp tục rèn kĩ năng tổ chức cuộc họp.

I – TẬP ĐỌC

Trận bóng dưới lòng đường

1. Hình ảnh Quang chạy theo chiếc xích lô để xin lỗi cụ già cho thấy điều gì ?
Chọn ý đúng nhất để trả lời :
 - a. Quang rất hoảng sợ khi vô tình gây ra tai nạn cho cụ già.
 - b. Quang đã biết tôn trọng trật tự nơi công cộng.
 - c. Quang đã biết ân hận vì đã vô tình gây ra tai nạn cho cụ già.
2. Em có suy nghĩ gì về Quang và các bạn nhỏ trong câu chuyện ?

Bạn

3. Mọi người, mọi vật cảm thấy như thế nào khi bạn rộn ? Chọn ý đúng nhất để trả lời :
- a. Mọi người, mọi vật cảm thấy rất mệt mỗi khi bạn rộn.
 - b. Mọi người, mọi vật cảm thấy chán nản khi bạn rộn
 - c. Mọi người, mọi vật cảm thấy vui khi bạn rộn.
4. Em thường bận rộn làm những việc gì ? Em có thấy vui khi bận rộn không ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ, câu văn dưới đây :

a) Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

b) Hôm sau Liên ra vườn
Hàng na bao nhiêu quả
Quả tròn như nắm tay
Trốn đằng sau cành lá.

(Nguyễn Bùi Vợi)

c) Những con tằm ăn rồi
Chín đỏ như thắp đèn
Cái đầu cứ ngo ngoay
Như muốn hỏi gì em.

(Thế Mạc)

d) Từ những cành sấu non như muốn bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.

(Băng Sơn)

2. Em thích nhất hình ảnh so sánh nào trong những đoạn thơ, đoạn văn trên. Nói 1 – 2 câu về hình ảnh so sánh đó.

3. Tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái trong đoạn thơ sau :

Cô bạn cấy lúa
Chú bạn đánh thù
Mẹ bạn hát ru
Bà bạn thổi nấu
Còn con bạn bú
Bạn ngủ bạn chơi
Bạn tập khóc cười
Bạn nhìn ánh sáng.

(Trình Đường)

4. Tìm 2 từ ngữ chỉ hoạt động (M : chạy), 2 từ ngữ chỉ trạng thái (M : lo lắng).
Đặt câu với 1 từ ngữ em vừa tìm được.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Kể lại câu chuyện *Không nỡ nhìn* dựa vào gợi ý dưới đây :
- a) Anh thanh niên ngồi ôm mặt.
 - b) Bà cụ ngồi bên cạnh hỏi xem có phải anh bị nhức đầu không.
 - c) Anh thanh niên nói là anh không bị nhức đầu mà do anh không muốn nhìn các cụ già và phụ nữ phải đứng.
2. Hãy cùng các bạn trong tổ em tổ chức một cuộc họp bàn về vấn đề bảo vệ của công ở ngôi trường em học dựa vào gợi ý sau :
- a) Tinh thần bảo vệ của công ở trường của các bạn trong tổ em ra sao ?
(Có những điểm gì tốt ? Những điểm gì hạn chế hay thiếu sót ?)
 - b) Để nâng cao ý thức bảo vệ của công, cá nhân em và các bạn trong tổ cần làm gì ?
 - c) Theo em nên có những biện pháp nào để bảo vệ và giữ gìn tài sản chung của nhà trường, của địa phương ?

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Các em nhỏ và cụ già* : Mọi người trong cộng đồng phải quan tâm đến nhau.
- *Tiếng ru* : Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Cộng đồng*.
- Ôn kiểu câu *Ai làm gì ?*

③ Tập làm văn

- Biết kể về một người hàng xóm theo gợi ý.
- Viết lại những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.

I – TẬP ĐỌC

Các em nhỏ và cụ già

1. Câu văn nào dưới đây nói lên lí do cụ già vẫn cảm ơn các bạn nhỏ mặc dù các bạn không giúp được cụ ?
 - a. “Ông đang rất buồn”.
 - b. “Ông cảm ơn lòng tốt của các cháu”.
 - c. “Dẫu các cháu không giúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn”.
2. Em đã từng giúp đỡ ai ? Giúp đỡ việc gì ? Em cảm thấy như thế nào khi giúp đỡ mọi người ?

Tiếng ru

3. Dòng nào nêu đúng nhất cách hiểu về hai câu thơ :

Con người muốn sống con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

- a. Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- b. Anh em trong gia đình phải yêu thương lẫn nhau.
- c. Con người không thể sống được nếu sống cô đơn một mình.

4. Em có suy nghĩ gì sau khi đọc bài thơ ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Hòn đá to

Hòn đá to	Hòn đá to
Hòn đá nặng	Hòn đá nặng
Chỉ một người	Nhiều người nhắc
Nhắc không đặng.	Nhắc lên đặng.
Hòn đá nặng	Biết đồng sức
Hòn đá bền	Biết đồng lòng
Chỉ ít người	Việc gì khó
Nhắc không lên.	Làm cũng xong.

(Hồ Chí Minh)

a) Những từ ngữ nào chỉ thái độ của mọi người trong cộng đồng ?

b) Bác Hồ muốn khuyên chúng ta điều gì ?

2. Khoanh tròn vào chữ cái trước những câu ca dao nói về mối quan hệ giữa mọi người trong cộng đồng :

a. Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

b. Hải Vân bát ngát nghìn trùng

Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.

c. Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước thì thương nhau cùng.

d. Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

3. Tìm các bộ phận của câu :

– Trả lời câu hỏi “Ai (cái gì, con gì) ?”

– Trả lời câu hỏi “Làm gì ?”

a) Sẻ con chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai.

b) Quang bấm nhẹ bóng sang cánh phải cho Vũ.

c) Trên xe buýt, anh thanh niên cứ lấy hai tay ôm mặt.

4. Điền vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh theo mẫu “Ai làm gì ?”

Ai (cái gì, con gì) ?	Làm gì ?
a) Sáng hôm ấy, mẹ tôi	
b)	cùng vẽ một bức tranh lớn về chủ đề <i>Bảo vệ môi trường</i> .
c) Tan học, tôi và Mi	

III – TẬP LÀM VĂN

1. Kể về một người bạn mà em quý mến dựa vào các câu hỏi gợi ý sau :

a) Người bạn đó tên là gì ? Học ở đâu ?

b) Tình cảm của em với người bạn đó như thế nào ?

c) Tình cảm của người bạn đó với em như thế nào ?

2. Viết những điều em vừa kể thành một đoạn văn ngắn.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

Thực hiện được bài kiểm tra đọc hiểu.

② Luyện từ và câu

- Tìm hình ảnh so sánh trong câu.
- Đặt câu theo mẫu *Ai làm gì ?*
- Biết sử dụng dấu phẩy khi viết câu.

③ Tập làm văn

- Biết viết đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ.
- Viết được đoạn văn kể về tình cảm của bố mẹ hoặc người thân của em đối với em.

I – TẬP ĐỌC

Đọc bài văn sau :

Cái bi đồng của ông tôi

Cái bi đồng của ông tôi được dùng từ ngày ông đi bộ đội vào miền Nam đánh Mỹ.

Giờ thì cái bi đồng ấy đã cũ lắm. Nó to như quả dứa nhưng tròn dẹt, đựng được đến hơn một lít nước. Cái vỏ bằng nhôm cứng được sơn màu xanh lá cây, nhiều chỗ đã móp mép, lộ ra màu bạc xỉn của nhôm. Cái nắp nhựa có một dây xích nhỏ buộc vào cổ bi đồng để khỏi rơi mất. Bao bọc bên ngoài “quả dứa dẹt” ấy là cái giỏ đeo đan bằng sợi dây dù, có quai dài đủ vắt qua vai, cũng màu xanh lá cây. Ông tôi nói :

– Ông thích màu xanh lá cây. Màu lá cây là để cái bi đồng lẫn với màu quân phục, lẫn với lá rừng, che mắt thằng giặc !

Tôi mê cái bi đông và chợt phát hiện bên sườn nó có một lỗ thủng bằng hạt ngô và được hàn lại rất khéo. Ông giải thích :

– Trong một trận chiến đấu, mảnh đạn của giặc văng vào ông, găm trúng cái bi đông đeo bên người. Ông không việc gì, nhưng nó thì “bị thương”.

Từ đấy, tôi hiểu vì sao ông lại nâng niu cái bi đông cũ đến thế.

(Theo Hồ Thị Mai Quang)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. Bài văn miêu tả cái gì ?
 - a. Tả hình dáng ông của bạn nhỏ
 - b. Tả cái bi đông của người ông.
 - c. Tả tính cách ông của bạn nhỏ.
2. Cái bi đông được ông dùng từ bao giờ ?
 - a. Trước ngày ông đi bộ đội vào miền Nam đánh Mĩ.
 - b. Từ ngày ông đi bộ đội vào miền Nam đánh Mĩ.
 - c. Sau ngày ông đi bộ đội vào miền Nam đánh Mĩ.
3. Vì sao ông gọi cái bi đông là “quả dứa dẹt” ?
 - a. Vì cái bi đông được làm từ quả dứa.
 - b. Vì cái bi đông đựng được hơn một lít nước.
 - c. Vì cái bi đông tròn dẹt và to như quả dứa.
4. Bên sườn cái bi đông có điểm gì đặc biệt ?
 - a. Có một lỗ thủng đã được hàn lại rất khéo.
 - b. Có một lỗ thủng nhưng chưa được hàn lại.
 - c. Có một chỗ đã bị móp lại, lộ ra màu bạc xỉn của nhôm.
5. Vì sao ông nói cái bi đông “bị thương” ?
 - a. Vì ông rất thương cái bi đông.
 - b. Vì cái bi đông đã từng giúp ông không bị thương.
 - c. Vì cái bi đông gắn bó với ông từ ngày ông ở chiến trường.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Bài *Cái bi đông* có mấy hình ảnh so sánh ? Đó là những hình ảnh so sánh nào ?
2. Chọn từ ngữ thích hợp ở hai cột A và B để ghép thành câu có hình ảnh so sánh :

A

Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm
Khi nở, cánh hoa mai xoè ra mịn màng
Từ xa, lũy tre làng

B

như lụa
như một bức tường thành bao quanh thôn xóm.
như mạ non.

3. Đặt câu hỏi cho các bộ phận được in đậm dưới đây :
 - a) **Mẹ em** là giáo viên Trường Tiểu học Kim Liên.
 - b) **Chị Vân Anh là một trong những người dẫn chương trình nổi tiếng.**
 - c) **Ngọc thạch** là một loại đá quý màu xanh nhạt.
4. Đặt 3 câu theo mẫu *Ai làm gì ?*
5. Em có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong những câu sau :
 - a) Quanh ta mọi vật mọi người đều làm việc.
 - b) Chim Mây Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Hoạ Mi đã làm cho tất cả bừng giấc.
 - c) Buổi sáng mẹ đi làm bà đi chợ Liên dắt em ra vườn chơi.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Một bạn học sinh viết đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, nhưng cách trình bày lá đơn của bạn không đúng trình tự. Em hãy giúp bạn sắp xếp lại trình tự lá đơn cho hợp lí.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 2 tháng 5 năm 2008

ĐƠN XIN THAM GIA SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ

Em tên là : Đỗ Thuỷ Vân

Địa chỉ : Tổ 1, phường Tân Quang, thị xã Tuyên Quang

Học sinh lớp : 3A

Trường : Tiểu học Bình Thuận

Sinh ngày : 13 – 8 – 1999

Nam (nữ) : Nữ

Kính gửi : Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Thiếu nhi thị xã Tuyên Quang

Được tham gia sinh hoạt, em xin hứa thực hiện đúng nội quy của Câu lạc bộ.

Em làm đơn này xin đề nghị Ban chủ nhiệm cho em được tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Thiếu nhi thị xã Tuyên Quang.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Đỗ Thuỷ Vân

b) Em hãy viết một lá đơn xin tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Thiếu nhi phường (xã, quận, huyện) nơi em ở.

2. Viết một đoạn văn kể về tình cảm của bố mẹ hoặc người thân của em đối với em dựa vào gợi ý sau :

a) Trong gia đình, ai là người có dịp gần gũi với em nhiều hơn cả ?

b) Tình cảm ấy được thể hiện qua những hành động, lời nói, cử chỉ nào ?

c) Em có suy nghĩ gì trước tình cảm của bố mẹ hoặc người thân của em đối với em ?

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Giọng quê hương* : Tình cảm thiết tha gắn bó của các nhân vật trong câu chuyện với quê hương, với người thân qua giọng nói quê hương thân quen.
- *Thư gửi bà* : Nắm được những thông tin chính của bức thư thăm hỏi. Hiểu ý nghĩa : Tình cảm gắn bó với quê hương và tấm lòng yêu quý bà của người cháu.

② Luyện từ và câu

- Tiếp tục làm quen với phép so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).
- Tập dùng dấu chấm để ngắt câu trong một đoạn văn.

③ Tập làm văn

- Biết viết một bức thư ngắn để thăm hỏi, báo tin cho người thân dựa theo mẫu.
- Biết cách ghi phong bì thư.

I – TẬP ĐỌC

Giọng quê hương

1. Vì sao anh thanh niên cảm ơn Thuyên và Đồng ? Chọn ý đúng để trả lời :
 - a. Vì Thuyên và Đồng xin được trả tiền giúp anh.
 - b. Vì Thuyên và Đồng có ý định giúp đỡ anh trở về thăm quê ở miền Trung.
 - c. Vì Thuyên và Đồng có giọng nói gợi cho anh nhớ đến người mẹ thân thương ở miền Trung.
2. Em hãy nêu cảm nghĩ của mình về câu chuyện.

Thư gửi bà

3. Phần chính bức thư của Đức gồm có những nội dung gì ?
4. Đoạn cuối bức thư cho thấy tình cảm của Đức với bà như thế nào ? Chọn ý đúng nhất để trả lời :
 - a. Đức luôn nhớ tới bà.
 - b. Đức rất kính trọng bà.
 - c. Đức rất kính trọng và yêu quý bà.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch chân dưới những câu văn có hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau :

Những cơn gió nhẹ làm mặt nước hồ I-rơ-pao chao mình rung động. Bầu trời soi bóng xuống đáy hồ. Nơi đây cất lên những tiếng chim ríu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hoà âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội. Những con chim kơ-púc, mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, cố rướn cặp mỏ thanh mảnh của mình hót lên lanh lảnh nghe như tiếng sáo.

(Thiên Lương)

2. Tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong những câu dưới đây :

a) Buổi chiều, tiếng hót của hoạ mi có khi êm đềm, có khi rộn rã như tiếng đàn ai bấm trong bóng xế.

(Ngọc Giao)

b) Cách xa nửa ngày đường, đã nghe tiếng thác nước réo, tưởng như có trăm vạn tiếng quân reo giữa núi rừng trùng điệp.

(Thiên Lương)

3. Ngắt đoạn văn dưới đây thành 6 câu và chép lại cho đúng chính tả :

Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh của mùa đông lúa nặng trĩu bông, ngả đầu vào nhau, thoang thoang hương thơm từng

cơn gió nhẹ làm cả biển vàng rung rinh như gợn sóng đàn chim gáy ở đâu bay về gù vang cánh đồng, như hoà nhịp với tiếng hát trên các thửa ruộng các tổ lao động thoăn thoắt đưa tay hái, xén ngang từng bụi lúa mọi người dàn hàng ngang như một đoàn quân đang nhịp nhàng tiến bước ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.

(Theo Trúc Mai)

4. Một bạn chép đoạn văn sau, nhưng bạn đặt dấu chấm câu chưa đúng. Em hãy sửa lại giúp bạn :

Buổi sáng. Mọi người đổ ra đường. Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hôi chín chảy qua mặt. Rừng hồi ngào ngạt. Xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

(Theo Tô Hoài)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Viết một bức thư ngắn cho một người bạn của em dựa vào gợi ý dưới đây :

- a) Em sẽ viết thư gửi ai ?
- b) Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào ?
- c) Em sẽ viết lời xưng hô với bạn như thế nào để thể hiện sự thân mật ?
- d) Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm bạn điều gì, báo tin gì cho bạn ?
- e) Ở phần cuối thư, em chúc bạn điều gì, mong muốn gì ?
- g) Kết thúc lá thư, em viết những gì ?

2. Ghi trên phong bì thư họ và tên, địa chỉ của em ; họ và tên, địa chỉ của người bạn sẽ nhận bức thư trên của em.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- Đất quý, đất yêu : Đất đai Tổ quốc là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.
- Vẽ quê hương : Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của người bạn nhỏ.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về Quê hương.
- củng cố mẫu câu Ai làm gì ?

③ Tập làm văn

- Nghe kể lại được câu chuyện ngắn.
- Bước đầu biết nói về quê hương hoặc nơi mình đang ở theo gợi ý.

I – TẬP ĐỌC

Đất quý, đất yêu

1. Hai người khách cảm thấy như thế nào khi viên quan sai người cạo sạch đất ở đế giày của khách ?
2. Chọn ý đúng nhất nói lên lí do người Ê-ti-ô-pi-a không để khách mang đi những hạt đất nhỏ :
 - a. Vì người Ê-ti-ô-pi-a không muốn giày của khách bị bẩn.
 - b. Vì người Ê-ti-ô-pi-a rất cần đất để trồng trọt, chăn nuôi.
 - c. Vì người Ê-ti-ô-pi-a coi đất của quê hương họ là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.

Vẽ quê hương

3. Nêu những cảnh vật có màu xanh được tả trong bài thơ.
4. Dòng nào nêu đúng ý nghĩa của bài thơ :
 - a. Ca ngợi vẻ đẹp rực rỡ và giàu màu sắc của bức tranh quê hương.
 - b. Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương và thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của một bạn nhỏ.
 - c. Ca ngợi tình yêu quê hương tha thiết của bạn nhỏ.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau (giàn mướp, cây đa, quê, giếng nước, lũy tre, quen thuộc, con đường, bồi hồi, cây cau) :

Hôm nay, Dung về thăm Từ xa, em đã nhìn thấy xanh ngắt của làng mình. Đặt chân trên làng, Dung cảm thấy lòng mình xúc động. Những cảnh vật hiện ra trước mắt em. Ngay đầu làng là một cổ thụ cành lá um tùm toả bóng mát rợp một quãng đường. Nhiều nhà hai bên đường đều có những giàn bầu hoặc trĩu trĩu quả. Đó đây, thỉnh thoảng lại có những thân khẳng khiu cao vút. Bên cuối làng, nhiều người đang kéo những gàu nước trong vắt và mát lạnh để gánh về nhà.

(Theo Tiếng Việt 3, 1994)

2. Những câu nào trong đoạn dưới đây được viết theo mẫu *Ai làm gì ?* Hãy chỉ rõ mỗi bộ phận câu trả lời câu hỏi “Ai” hoặc “Làm gì ?”.

Trên nương, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Chẳng mấy chốc khói bếp đã um lên. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô.

(Tô Hoài)

3. Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo thành câu *Ai làm gì ?*

A

Những con chim pít
Cả bầy voi
Những hạt mưa to và nặng

B

phóng như bay.
bắt đầu rơi xuống.
lại bay về.

4. Dùng mỗi từ ngữ trong ngoặc đơn để đặt 1 câu theo mẫu *Ai làm gì ?* (các bạn học sinh, mẹ tôi, những chú chim non, chú gà trống).

III – TẬP LÀM VĂN

- Kể lại câu chuyện *Tôi có đọc đâu !* dựa vào gợi ý sau :
 - Người viết thư thấy người ngồi bên cạnh đọc trộm thư của mình.
 - Người viết thư bèn viết vào thư là có người đang đọc trộm thư.
 - Người bên cạnh nói anh ta không đọc trộm thư.
- Một người bạn ở xa đến thăm quê em, em hãy nói với bạn về nơi em đang ở dựa vào gợi ý sau :
 - Nơi em ở có cảnh gì đẹp nhất ?
 - Cảnh vật đó có gì đáng nhớ ?
 - Tình cảm của em đối với quê hương như thế nào ?

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Nắng phương Nam* : Hiểu được tình cảm đẹp đẽ, thân thiết và gắn bó giữa thiếu nhi hai miền Nam - Bắc.
- *Cảnh đẹp non sông* : Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các miền đất nước ta, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước.

② Luyện từ và câu

- Ôn về từ chỉ hoạt động, trạng thái.
- Tiếp tục học về phép so sánh (so sánh hoạt động với hoạt động).

③ Tập làm văn

- Viết được đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) về một cảnh đẹp của đất nước. Dùng từ, đặt câu đúng, bộc lộ được tình cảm với cảnh vật.

I – TẬP ĐỌC

Nắng phương Nam

1. Uyên và các bạn quen Vân ở đâu ?
2. Qua câu chuyện, em hiểu điều gì ? Chọn câu trả lời em cho là đúng nhất :
 - a. Tình bạn đẹp đẽ, gắn bó giữa thiếu nhi hai miền Nam – Bắc.
 - b. Nên chọn những món quà giàu ý nghĩa để tặng các bạn phương xa.
 - c. Các bạn ở hai miền Nam – Bắc chơi rất thân với nhau.

Cảnh đẹp non sông

3. Nội dung câu ca dao : *Đường vô xứ Nghệ quanh quanh / Non xanh nước biếc như tranh họa đồ* là gì ? Chọn ý đúng nhất để trả lời :
 - a. Ca ngợi con người xứ Nghệ rất đẹp.
 - b. Ca ngợi phong cảnh xứ Nghệ đẹp như tranh vẽ.
 - c. Ca ngợi bức tranh vẽ về xứ Nghệ rất đẹp.
4. Em có suy nghĩ gì về bài học ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Trong câu văn sau, hoạt động bay của con bướm được miêu tả bằng cách nào ?

Trước đèn, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay rập rờn như đang múa quạt xoè hoa trước sân.

(Đoàn Minh Tuấn)

2. Trong các đoạn thơ sau, những hoạt động nào được so sánh với nhau :

a) Nhìn các thầy các cô
Ai cũng như trẻ lại
Sân trường vàng nắng mới
Lá cờ bay như reo.
(Nguyễn Bùi Vợi)

b) Mặt trời theo về thành phố
Tiếng suối nhòa dần sau cây
Con đường sao mà rộng thế
Sông sâu chẳng lội được qua
Người, xe đi như gió thổi
Ngược lên mới thấy mái nhà
Nhà cao sừng sững như núi
Những ô cửa sổ gió reo.
(Nguyễn Thái Vận)

3. Chọn từ ngữ thích hợp ở cột A ghép với từ ngữ thích hợp ở cột B để thành câu :

A

a) Thuyền chúng tôi
b) Hoa sầu riêng
c) Gió ngoài sông Hậu
d) Mặt trăng tròn, to và đỏ

B

trở vào cuối năm.
vẫn thổi vào lồng lộng.
từ từ lên ở chân trời.
xuôi dòng về hướng Năm Căn.

4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3 – 4 câu) kể về việc em đã làm để giúp đỡ cha mẹ, trong đó có sử dụng từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Nhà tôi ở cách Hồ Gươm không xa. Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục lớn, sáng long lanh. Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. Mái đền lợp lá bên gốc đa già, rể, lá xum xuê. Xa một chút là Tháp Rùa, tường rêu cổ kính, xây trên gò đất cỏ mọc xanh um. Có buổi, người ta thấy có con rùa lớn, đầu to như trái bưởi, nhô lên khỏi mặt nước. Nó như lắng nghe tiếng chuông đồng hồ trên tầng cao nhà bưu điện buông từng tiếng ngân nga trong gió. Tôi thầm nghĩ : Không biết có phải con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc đó không ?

(Ngô Quân Miện)

- a) Tác giả so sánh Hồ Gươm với vật gì ?
- b) Nêu những vẻ đẹp của Hồ Gươm được tả trong bài.

2. Viết đoạn văn về một cảnh đẹp của đất nước ta dựa vào gợi ý sau :

- a) Đó là cảnh ở nơi nào ? Em được trực tiếp ngắm cảnh đó hay em ngắm qua tranh (ảnh), ti vi... ?
- b) Cảnh em chọn có gì đẹp ?
- c) Cảnh đẹp đó gợi cho em suy nghĩ gì ?

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Người con của Tây Nguyên* : Ca ngợi Anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đã lập nhiều thành tích trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

– *Cửa Tùng* : Vẻ đẹp kì diệu của Cửa Tùng – cửa biển thuộc miền Trung Việt Nam.

② Luyện từ và câu

– Mở rộng vốn từ về *Từ địa phương* (Có một số từ ngữ mang tính địa phương, thường được dùng ở miền Bắc hoặc miền Nam).

– Cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm than khi viết câu, viết đoạn văn.

③ Tập làm văn

Viết bức thư ngắn theo gợi ý.

I – TẬP ĐỌC

Người con của Tây Nguyên

- Ở Đại hội thi đua, cán bộ đã nói điều gì về Núp và dân làng Kông Hoa ?
 - “Đất nước mình bây giờ mạnh hùng rồi”.
 - “Người Kinh, người Thượng, con gái, con trai, người già, người trẻ đoàn kết đánh giặc, làm rẫy giỏi lắm”.
 - “Pháp đánh một trăm năm cũng không thắng nổi đồng chí Núp và làng Kông Hoa đâu !”.
- Đi dự Đại hội thi đua về, anh Núp kể cho dân làng biết những gì ?

Cửa Tùng

- Nơi nào được gọi là Cửa Tùng ?
 - Đầu sông Bến Hải.
 - Nơi sông Bến Hải gặp biển.
 - Bãi biển miền Trung.

4. Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt ?
- Màu nước biển thay đổi theo bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông).
 - Nước biển có ba màu theo ba buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều).
 - Nước biển quanh năm trong xanh.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Tìm các sự vật được gọi theo 2 cách rồi ghi vào bảng sau (theo mẫu) :
quả mướp đắng, chị hai, trái banh, củ khoai mì, trái khế qua, quả bóng (đá),
củ sắn, ngô, bắp, chị cả.

Cách gọi của miền Bắc	Cách gọi của miền Nam
<i>quả mướp đắng</i>	<i>trái khế qua</i>
.....	
.....	
.....	
.....	

b) Các từ in đậm dưới đây thường dùng ở một số tỉnh miền Trung. Em hãy tìm từ cùng nghĩa với các từ đó :

- **Mạ** đã nuôi dạy tôi khôn lớn. →
- Đi **mô** cũng thấy nhớ về quê hương. →
- Đứng bên **ni** đồng ngó bên **té** đồng, mênh mông bát ngát. →.....

2. Điền dấu câu nào vào mỗi ô trống ở đoạn đối thoại dưới đây :

Thấy chú Nhân ngồi chơi trên cầu, cu Hoe hỏi :

- Chú ơi, sao chú thích ngồi chơi ở cây cầu này thế ☐

Chú Nhân tươi cười xoa đầu Hoe, nói :

- Tại vì năm chú đi bộ đội, bà nội và bố cháu tiễn chú đến tận đây.

- Thế mai chú lại về chỗ bộ đội à chú ☐

- Ủ. Cháu nhớ viết thư cho chú nhé ☐ Viết dài vào đấy ☐

Cu Hoe cười, nhe cả răng sún :

- Vâng ạ ☐

(Theo Vũ Tú Nam)

III – TẬP LÀM VĂN

Viết thư

1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2005

Bạn Quảng thân mến !

Mình xin tự giới thiệu : mình tên là Trần Ngọc Hà, học sinh lớp 3B, Trường Tiểu học Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn. Vừa qua, mình đọc báo Thiếu niên, được biết bạn là một trong những gương học sinh của tỉnh Quảng Nam biết vượt lên hoàn cảnh khó khăn để học tập tốt. Mình xin được chia sẻ với bạn những nỗi vất vả mà bạn phải trải qua trong cơn bão lũ vừa rồi và chúc mừng bạn đã đạt được thành tích cao trong học tập. Mình cầu mong mọi điều tốt đẹp sẽ đến với bạn và gia đình. Chúc bạn luôn học giỏi tất cả các môn học. Chúng mình cùng thi đua học tập tốt, bạn đồng ý không ?

Bạn hãy viết thư cho mình theo địa chỉ đề ngoài phong bì nhé.

Rất mong thư bạn. Chúc bạn và gia đình mạnh khỏe.

Thân ái

N. Hà

Trần Ngọc Hà

- Bức thư trên là của ai viết cho ai ?
 - Lí do và mục đích viết thư của bạn đó là gì ?
 - Nội dung bức thư thế nào ?
 - Thái độ của người viết ra sao ?
2. Em hãy viết một bức thư cho một bạn ở một tỉnh xa (thuộc miền Nam, miền Trung hay miền Bắc) mà em đã có dịp làm quen.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Người liên lạc nhỏ* : Truyện ca ngợi Kim Đồng là một người liên lạc nhanh trí, dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng.
- *Nhớ Việt Bắc* : Đoạn thơ ca ngợi đất và người Việt Bắc đẹp và đánh giặc giỏi.

② Luyện từ và câu

- Nhận biết từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ, câu văn.
- Xác định các sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm nào.

③ Tập làm văn

- Kể lại câu chuyện *Tôi cũng như bác* đã được nghe.
- Giới thiệu về tổ và hoạt động của các bạn trong tháng.

I – TẬP ĐỌC

Người liên lạc nhỏ

1. Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì ?
 - a. Dẫn đường cho người già.
 - b. Dẫn thầy mo về cúng cho mẹ khỏi ốm.
 - c. Bảo vệ và dẫn đường cho cán bộ đến địa điểm mới.
2. Chi tiết nào cho thấy Kim Đồng là một người liên lạc nhanh trí, dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng ?

Nhớ Việt Bắc

3. Cảnh rừng Việt Bắc đẹp như thế nào ?
4. Người Việt Bắc có những phẩm chất gì đáng quý ?
 - a. Người Việt Bắc sống thâm lặng, nhẩn nại.
 - b. Người Việt Bắc yêu thiên nhiên, yêu ca hát.
 - c. Người Việt Bắc chăm chỉ lao động, đánh giặc giỏi, ân tình thủy chung với cách mạng.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch dưới những từ ngữ chỉ đặc điểm trong 4 dòng thơ đầu :

Lạng Sơn mặt trắng
Hà Nội đào phai
Huế mai vàng thắm
Sài Gòn nắng tươi...
Tàu như con thoi
Chở đầy mong nhớ.

(Nguyễn Trọng Hoàn)

2. Trong các câu dưới đây, các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào ? Gạch dưới các từ ngữ chỉ đặc điểm đó.

a) Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.
(Hồ Chí Minh)

b) Trăng tròn như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.
(Trần Đăng Khoa)

c) Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc.
(Nguyễn Minh Châu)

II – TẬP LÀM VĂN

1. Hãy kể lại câu chuyện em được người thân kể cho nghe.
2. Em hãy giới thiệu về lớp em và những hoạt động của lớp trong tháng vừa qua cho ông bà hoặc bố mẹ nghe.

Gợi ý :

- Tên của lớp em là gì ? Thầy, cô giáo nào phụ trách lớp em ?
- Lớp em có bao nhiêu bạn. Các bạn trong lớp học tập thế nào ?
- Tháng vừa qua, các bạn làm được những việc gì tốt ? Thầy (cô) giáo biểu dương bạn nào ?

Bài tham khảo :

Kính thưa các bác, các cô, các chú !

Cháu là Hứa Việt Hưng, xin giới thiệu với các bác, các cô, các chú về tổ 2 của chúng cháu.

Tổ cháu có 8 bạn. Bạn ngồi đầu bàn đây tên là Lù Thị Nhâm, người dân tộc Thái, bạn học giỏi môn Tiếng Việt, bạn còn biết làm thơ nữa đấy ạ. Ngồi cạnh bạn Nhâm là bạn Bắc. Bạn Bắc là người Kinh, bạn học giỏi Toán. Bạn thường giúp chúng cháu giải những bài tập khó. Tiếp theo là bạn

Tháng vừa qua, tổ chúng cháu học tập tốt : không ai bị điểm kém, cả tổ có 16 điểm 10. Chúng cháu không viết, vẽ ra bàn ghế ; không vứt rác ra lớp học, sân trường ; không nói chuyện riêng trong lớp. Tháng vừa qua, tổ cháu được cô giáo tuyên dương.

Cháu đã giới thiệu xong về tổ 2 của chúng cháu. Cảm ơn các bác, các cô, các chú đã đến thăm lớp cháu.

Tuần 15

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Hũ bạc của người cha* : Hiểu được ý nghĩa câu chuyện : Hai bàn tay lao động của con người có thể tạo nên mọi của cải.
- *Nhà rông ở Tây Nguyên* : Nhà rông là công trình kiến trúc độc đáo – nơi đây diễn ra những sinh hoạt cộng đồng của Tây Nguyên.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Các dân tộc* (Học sinh biết được tên gọi của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam).
- Nói, viết câu có hình ảnh so sánh.

③ Tập làm văn

- Kể lại câu chuyện *Giấu cày* đã nghe.
- Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 dòng) giới thiệu về tổ của mình.

I – TẬP ĐỌC

Hũ bạc của người cha

1. Người cha làm gì để biết con trai đã thực sự biết quý đồng tiền do chính tay mình làm ra ?
 - a. Yêu cầu con đi làm và mang tiền về.
 - b. Vứt những đồng tiền con đưa cho mình xuống ao hoặc ném vào lửa.
 - c. Tất cả những điều nêu ở câu a và b trên đây.
2. Khi nào người cha đưa cho con hũ bạc mình dành dụm được ?
 - a. Khi yêu cầu con đi làm tự kiếm sống.
 - b. Khi con đã biết quý đồng tiền tự mình làm ra.
 - c. Trước khi ông nhắm mắt xuôi tay.

Nhà rông ở Tây Nguyên

3. Đặc điểm nổi bật của nhà rông là gì ?
 - a. Nhà rông rất chắc (vì được làm bằng các loại gỗ như lim, gụ, sến, táu).
 - b. Nhà rông rất cao (để đàn voi đi qua mà không đụng sàn và khi múa rông chiêng trên sàn, ngọn giáo không vướng mái).
 - c. Cả hai đặc điểm nêu ở câu a và b trên đây.
4. Nhà rông có mấy gian ? Mỗi gian được sử dụng làm gì ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đoạn văn dưới đây nhắc đến những dân tộc thiểu số nào ở nước ta ?

Sông Ba là con sông lớn nhất của miền Nam Trung Bộ. Sông Ba có chiều dài trên 300 ki-lô-mét. Nó xuyên qua vùng Ba-na, Gia-rai, Ê-đê và Kinh, thuộc tỉnh Plây-cu, Đắc Lắc, Phú Yên.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

.....
.....

2. a) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ thích hợp ở cột B :

A

Nhìn từ xa, ngôi nhà sàn
Mùa hè, hoa phượng đỏ rực
Cánh bướm trắng căng phồng

B

như bông tuyết trên mặt nước.
trông như một chú rùa khổng lồ.
như một quầng lửa lớn.

b) Viết tiếp vào chỗ trống để tạo thành câu có các hình ảnh so sánh :

- Cánh đồng lúa chín vàng như
- Dòng suối uốn lượn mềm mại như
- Nhìn xa, những búp sen trông như
- Mỗi cây nấm giống như

III – TẬP LÀM VĂN

1. Nhớ lại một truyện cười em đã được nghe và viết lại nội dung truyện.
2. Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về lớp em và những hoạt động của lớp trong tháng vừa qua cho một người bạn đã chuyển đi xa biết.

Gợi ý :

- a) Tên của lớp em là gì ? Thầy (cô giáo) nào phụ trách lớp em ?
- b) Lớp em có bao nhiêu bạn. Các bạn trong lớp học tập thế nào ?
- c) Tháng vừa qua, các bạn làm được những việc gì tốt ? Thầy (cô) giáo biểu dương bạn nào ?

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Đôi bạn* : Câu chuyện ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người ở nông thôn và tình cảm thủy chung của người thành phố với những người đã giúp mình lúc gian khổ, khó khăn.

– *Về quê ngoại* : Bài thơ kể bạn nhỏ về thăm quê ngoại, thấy yêu thêm cảnh đẹp ở quê, yêu những người nông dân làm ra lúa gạo.

② Luyện từ và câu

– Mở rộng vốn từ về *Thành thị và Nông thôn*.

– Biết sử dụng dấu phẩy khi viết câu.

③ Tập làm văn

– Kể lại câu chuyện *Kéo cây lúa lên* đã nghe.

– Kể những điều đã biết về thành thị, nông thôn.

I – TẬP ĐỌC

Đôi bạn

1. Tình cảm của gia đình Thành đối với những người đã giúp đỡ mình trong những năm chiến tranh như thế nào ?
2. Hành động cứu người của Mến khi cùng Thành đi chơi công viên đã nói điều gì về người bạn sống ở nông thôn ?
 - a. Mến là người hiền lành, nhút nhát nhưng rất nhanh nhẹn, khéo léo.
 - b. Mến dũng cảm, sẵn sàng giúp đỡ người khác, không sợ nguy hiểm tới tính mạng.
 - c. Mến là người ngay thẳng, thật thà, sẵn lòng sẻ nhà sẻ cửa.

Về quê ngoại

3. Bạn nhỏ thấy cảnh vật quê ngoại đẹp như thế nào ?
4. Những người dân ở quê ngoại có phẩm chất gì đáng quý ?
 - a. Họ là những người cởi mở, thật thà, tốt bụng.
 - b. Họ là những người lao động vất vả, nhọc nhằn.
 - c. Họ là những người cao tuổi hiền lành, rụt rè.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Ghi lại tên những thành phố được nhắc đến trong đoạn thơ sau. Ngoài những thành phố đó, em còn biết những thành phố nào trên đất nước ta ?

Xìch xịch, xìch xịch
Mưa, nắng, ngày, đêm...
Gặp gỡ, tạm biệt
San sẻ khắp miền
Lạng Sơn mặn trắng
Hà Nội đào phai
Huế mai vàng thắm
Sài Gòn nắng tươi

Tàu như con thoi
Chờ đầy mong nhớ...

(Nguyễn Trọng Hoàn)

- b) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Mặt trời đỏ lựng đang từ từ lặn. Cánh đồng vẫn lỏng lẻo gió. Đàn trâu no cỏ nghếch nhìn chúng tôi như chờ đợi. Mấy đứa chúng tôi kéo điều xuống trong sự tiếc rẻ. Tiếng những cánh điều rơi xuống ruộng khoai lang xanh biếc nghe rất nhẹ và êm. Chúng tôi, mỗi đứa ngồi chễm chệ trên lưng một con trâu trở về, vừa quấn lại dây điều vừa hện hò : "Mai nhé !".

(Nguyễn Nhung)

- Đoạn văn trên tả cảnh thành thị hay nông thôn ?
- Kể tên các sự vật và hoạt động được nhắc đến trong đoạn văn.

2. Em hãy đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp cho đoạn văn dưới đây :

Các em đừng nghĩ rằng chỉ có con người mới thích nghe hát thích nghe nhạc. Nhiều loài vật cũng mê âm nhạc đấy các em ạ. Mèo chó ngựa voi gấu,... đều thích nghe nhạc. Khi tiếng đàn êm dịu vang lên mèo lim dim đôi mắt chó vểnh hai tai lên lắng nghe ngựa bồng nghểnh cao đầu vươn dài cổ về phía có tiếng nhạc gấu đang ngủ cũng bừng tỉnh dậy...

(Theo Những mẩu chuyện âm nhạc)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Cuối cùng, kì nghỉ hè thú vị cũng đến. Thư được về thăm quê ngoại.

Nhà ngoại ở khuất sâu trong xóm. Quanh nhà là hàng râm bụt được cắt xén vuông vức làm hàng rào. Căn nhà tranh, vách đất mát rượi trong tiết trời nóng bức mùa hè bởi gió tứ bề thổi lộng vào. Trong vườn, ngoại trồng đủ thứ cây ăn trái. Nào là măng cầu xiêm, măng cầu dai, xoài, chanh, ổi, đào lộn hột, mít,... Ở phía sông, ngoại trồng những cây hoa gì có đủ màu đỏ, hồng, vàng, tím cứ nở bung ra thật đẹp. Góc sân nhà ngoại còn có cây me to ơ là to, tán lá xum xuê che mát một góc trời. Cảnh vật thật là yên tĩnh. Chẳng mấy khi nghe thấy tiếng ồn của các loại xe gắn máy hay tiếng rao bán hàng đủ mọi cung bậc...

(Theo Khuê Việt Trường)

- a) Nhà ngoại của Thư ở thành thị hay nông thôn ?
- b) Cảnh vật nhà ngoại thế nào ?
- c) Viết đoạn văn kể về quê ngoại hoặc quê nội của em.

2. Đọc các đoạn văn dưới đây và điền vào mỗi chỗ trống tên địa phương thích hợp.

a) Khắp núi rừng không lúc nào vắng tiếng đàn tơ-rưng. Chính tiếng đàn tơ-rưng rộn rã suốt ngày đêm trong buôn làng, ngoài nương rẫy đã biến Tây Nguyên thành rừng đàn, suối nhạc.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

b) Đến, du khách sẽ ghé thăm động Tam Thanh, ngắm nàng Tô Thị bỗng con đứng chờ chồng đắm đắm đến hoá thành đá, tạc vào không gian, thời gian lòng chung thủy sắt son.

(Theo Anh Tùng)

c) là một nơi nghỉ mát lí tưởng, chẳng những vì không khí mát lành quanh năm, mà còn là một nơi có nhiều cảnh đẹp. Hồ Than Thở nước trong suốt như pha lê. Thác Cam Ly, một dải lụa trắng sáng như gương tô điểm cho thành phố. Vẻ đẹp của nó đã từng gợi cảm hứng sáng tạo cho nhiều nhà thơ, hoạ sĩ, nhạc sĩ...

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Mồ Côi xử kiện* : Truyện ca ngợi sự thông minh của Mồ Côi.
- *Anh Đom Đóm* : Bài thơ nói về sự chuyên cần của Đom Đóm và cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động.

② Luyện từ và câu

- Tìm từ chỉ đặc điểm của người hoặc vật trong câu.
- Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào ?* để miêu tả sự vật.
- Sử dụng dấu phẩy trong câu.

③ Tập làm văn

Viết thư kể cho bạn những điều đã biết về thành thị hoặc nông thôn.

I – TẬP ĐỌC

Mồ Côi xử kiện

1. Chủ quán buộc tội bác nông dân như thế nào ?
 - a. Bác nông dân không chịu trả tiền ăn cho chủ quán.
 - b. Bác nông dân hít mùi thức ăn của quán mà không chịu trả tiền.
 - c. Bác nông dân vào quán ăn cơm nắm mà không chịu trả tiền chỗ ngồi.
2. Mồ Côi đã xử vụ này thế nào để đảm bảo sự công bằng ?

Anh Đom Đóm

3. Anh Đom Đóm làm việc như thế nào ?
 - a. Lên đèn đi gác suốt một đêm để mọi người yên giấc ngủ.
 - b. Đi gác đến nửa đêm thì trở về tắt đèn lồng đi ngủ.
 - c. Cắm đèn lồng đi gác cho đến khi mặt trời gác núi.
4. Cảnh vật ban đêm đẹp và sinh động như thế nào ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào ?* để miêu tả :

- Anh Kim Đồng trong bài “Người liên lạc nhỏ” (tuần 14).
- Bạn Mến trong bài “Đôi bạn” (tuần 16).
- Chàng Mồ Côi trong bài “Mồ Côi xử kiện” (tuần 17).
- Anh Đóm trong bài “Anh Đom Đóm” (tuần 17).

b) Câu nào dưới đây viết theo mẫu *Ai thế nào ?* Đánh dấu X vào ☐ trước câu đúng.

- ☐ Chúng tôi nghe rất rõ tiếng sóng biển.
- ☐ Người dân quê tôi hiền lành, thật thà.
- ☐ Hoa hướng dương vàng rực dưới ánh mặt trời.
- ☐ Sóc bay làm tổ trong các hốc cây.

2. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy ?

- a. Những làn mây trắng, trắng hơn xộp hơn trôi nhẹ nhàng hơn.
- b. Những làn mây trắng trắng hơn, xộp hơn trôi nhẹ nhàng hơn.
- c. Những làn mây trắng trắng hơn, xộp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.
- d. Những làn mây, trắng trắng hơn, xộp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.

Phú Thọ, ngày 24 tháng 7 năm 2005

Hương thân mến !

Mình viết thư cho bạn khi mình đang ở chơi quê nội. Mình luôn nghĩ giá có cậu ở đây thì vui biết mấy. Mình kể cho cậu nghe những điều thú vị ở quê mình nhé.

Quê nội mình nằm bên kia bờ con sông Đà. Muốn về thăm quê, mình phải đi qua phà. Đứng trên phà, mình thấy quê mình như là xứ sở của những màu xanh : xanh biếc là bầu trời, xanh lam là nước sông, xanh ngắt là bãi ngô, nương dâu, xanh rờn là những vạt cỏ mọc ở triền đê... Trong làng, nhà nào cũng có một vườn cây đủ loại : nào ổi, nào đu đủ, hồng xiêm, khế ngọt, mít, vải,... Vào mùa quả

chín, mình gọi đó là những "vườn thơm". Hương thơm của trái chín trên cành như vậy gọi chim về ríu rít.

Những ngày hè ở quê mình thật là yên tĩnh, chẳng bị khuấy động bởi những tiếng ồn chói tai của các loại xe gắn máy. Người dân quê mình hiền hậu, thân tình, mới gặp lần đầu mà mình tưởng như đã quen thân nhau từ lâu. Mình theo các bạn ở đây đi chăn trâu, thả diều,... vui lắm. Hè sang năm, mời bạn về thăm quê mình nhé.

Hè này bạn có được đi chơi đâu không ? Những ngày hè của bạn có vui không ? Kể cho mình nghe nhé.

Viết thư cho mình nhé.

Hẹn gặp lại.



Lê Hải Yến

a) Bức thư trên là của ai viết gửi cho ai ?

b) Người viết kể về nơi nào ?

c) Căn cứ vào đâu để biết nơi đó là nông thôn hay thành thị ?

2. Viết bức thư ngắn cho bạn, kể về nơi ở của gia đình mình.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Kiến thức, kĩ năng cơ bản

① Tập đọc

- Nêu nội dung đoạn, nội dung bài, tên nhân vật và nhận xét về các nhân vật trong các bài tập đọc đã học.
- Thực hiện bài kiểm tra đọc hiểu.

② Luyện từ và câu

- Tìm hình ảnh so sánh trong câu.
- Sử dụng dấu chấm, dấu phẩy khi viết câu.

③ Tập làm văn

- Luyện tập viết giấy mời, viết đơn, viết thư.
- Viết đoạn văn kể về việc học tập.

I – TẬP ĐỌC

1. Đọc lại các đoạn, các bài tập đọc đã học và nêu nội dung chính của mỗi đoạn, mỗi bài đã đọc. Thuộc hai đoạn thơ đã học ở Học kì I và chép lại các đoạn thơ đó.
2. Đọc câu chuyện sau :

Vì sao gà chẳng giỏi bơi

Mới mờ sáng, Vịt Trắng và Vịt Nâu đã lạch bạch đến nhà Gà Con, gõ cửa gọi :

– Cạc, cạc, cạc ! Bạn Gà Con ơi, dậy đi ! Mau ra bờ ao chúng tớ dạy bạn tập bơi.

Tiếng Gà Con trong nhà vọng ra :

– Tớ đi vắng mất rồi. Đến mai tớ mới về cơ !

Vịt Trắng và Vịt Nâu bảo nhau :

– Tiếc quá nhỉ ! Thế mà chúng mình định rủ Gà Con tập bơi xong ra chén giun ở thửa ruộng mới cày...

Nghe vậy, Gà Con nhảy bổ từ trong nhà ra, nói :

– Tớ quên mất ! Tớ không đi vắng đâu ! Các cậu cho tớ ra ruộng kiếm giun với !...

– Thôi được, chúng tớ sẽ dẫn cậu đi kiếm giun. Còn tập bơi thì chúng tớ không dạy cậu nữa đâu.

Thế là chỉ do lười và nói dối mà cho đến nay gà vẫn không bơi được như vịt.

(Vũ Tú Nam)

Dựa vào nội dung câu chuyện, đánh dấu x vào ô trống trước câu trả lời đúng :

a) *Vịt Trắng và Vịt Nâu định rủ Gà Con đi đâu từ sáng sớm ?*

☐ Ra vườn tập thể dục.

☐ Ra ruộng tập chạy.

☐ Ra ao tập bơi.

b) *Gà Con trả lời thế nào trước lời mời của Vịt Trắng và Vịt Nâu ?*

☐ Gà Con còn bận việc, không thể đi được.

☐ Gà Con đi vắng, ngày mai mới về.

☐ Gà Con còn buồn ngủ, chưa đi được.

c) *Vì sao Gà Con lại xin Vịt Trắng và Vịt Nâu cho đi cùng ?*

☐ Vì Gà Con muốn tập luyện cho khoẻ mạnh.

☐ Vì Gà Con muốn Vịt dạy bơi.

☐ Vì Gà Con muốn được đi chén giun.

d) *Vịt Trắng và Vịt Nâu đồng ý dẫn Gà Con đi đâu ?*

☐ Đi ra thửa ruộng mới cày kiếm giun.

☐ Đi ra ao để dạy Gà Con bơi.

☐ Ra ao tập bơi xong sẽ đi kiếm giun.

e) *Câu chuyện giải thích vì sao gà không bơi được như vịt ?*

☐ Vì gà lười, lại nói dối nên không được vịt dạy bơi.

☐ Vì gà bận kiếm giun cả ngày, không có thời gian tập bơi.

☐ Vì gà nhút nhát, sợ nước.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm hình ảnh so sánh trong các câu sau :

a) Từ trên cao nhìn xuống, con sông như dải lụa đào vắt ngang qua cánh đồng lúa chín vàng.

(Mai Phương)

b) Con đường mòn ánh lên như dải lụa trắng ngoằn ngoèo bám vào lưng núi.

(Nguyễn Bình)

c) Đối với tuổi trẻ Tây Nguyên, nhà Rông như cái tổ chim êm ấm.

(Ay Dun và Lê Tấn)

2. Từ *rừng* trong câu sau có ý nghĩa gì ?

Một rừng cờ đỏ bay phấp phới trên sân vận động ngày khai mạc Hội khỏe Phù Đổng.

3. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào mỗi ô trống trong đoạn văn dưới đây. Chép lại đoạn văn sau khi điền dấu câu vào ô trống.

Mùa hạ đến ☐ tôi nhận ra mùa hạ bằng cái nắng oi nồng khó chịu ☐ cái nắng như vàng hơn ☐ nhiều hơn và kéo dài hơn ☐ trên những tán cây ☐ lù ve sầm đang đua nhau kêu ra rả ☐ trong sân trường im ắng ☐ hoa phượng bỗng rộ lên một màu đỏ chói chang.

(Nguyễn Thế Thọ)

4. Chép lại mẩu chuyện dưới đây sau khi đã điền dấu phẩy hoặc dấu chấm vào những chỗ còn thiếu.

Hôm nay lớp 3A được nghe cô giáo kể chuyện cổ tích giờ ra chơi Nam hỏi Tùng :

- Theo bạn trong hai truyện "Tấm Cám" và "Trầu cau" truyện nào có trước ?
- Tất nhiên là "Trầu cau".
- Tại sao ?
- Vì trong truyện "Tấm Cám" cô Tấm trèo cây cau cơ mà.
- Ồ...

(Theo Học sinh cười)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Ngày sinh nhật của em sắp đến, em hãy viết giấy mời các bạn đến dự ngày vui đó của mình.
2. Phường (xã) nơi em ở có tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu niên, nhi đồng. Em hãy làm đơn xin tham gia sinh hoạt hè tại phường (xã) mình.
3. Hãy viết bức thư thăm hỏi người thân hoặc người em quý mến.
4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 câu) theo 1 trong 2 đề sau :
 - a) Kể lại những kỉ niệm của em về những ngày hè năm trước.
 - b) Kể lại một buổi em làm việc giúp đỡ người thân (anh chị, bố mẹ hoặc ông bà).

Tuần 19

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Hai Bà Trưng* : Bài văn ca ngợi tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

– *Báo cáo kết quả tháng thi đua “Noi gương chú bộ đội”* : Học sinh xác định được mục đích và nội dung của một báo cáo kết quả thi đua của lớp.

② Luyện từ và câu

- Biết được hiện tượng nhân hoá và các cách nhân hoá trong câu văn, đoạn văn.
- Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào ?*, tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi *Khi nào ?* trong câu văn.

③ Tập làm văn

- Kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* đã nghe.
- Viết câu trả lời cho câu hỏi về nội dung truyện đã nghe.

I – TẬP ĐỌC

Hai Bà Trưng

1. Mục đích khởi nghĩa của Hai Bà Trưng là gì ?
 - a. Để hỏi tội kẻ đã giết Thi Sách – chồng bà Trưng Trắc.
 - b. Để trừng trị kẻ thù gây bao tội ác với nhân dân, giành lại non sông.
 - c. Tất cả các ý nêu trong câu trả lời a và b trên đây.
2. Khí thế quyết chiến, quyết thắng của đoàn quân khởi nghĩa và sự thất bại của kẻ thù xâm lược được miêu tả như thế nào ?

Báo cáo kết quả tháng thi đua “Noi gương chú bộ đội”

3. Bản báo cáo gồm những nội dung nào ?
 - a. Nhận xét thành tích học tập và lao động cuối năm học của lớp.
 - b. Nhận xét tình hình học tập, lao động của lớp trong tháng thi đua và đề nghị khen thưởng.
 - c. Đề ra phương hướng hành động của lớp sau tháng thi đua.
4. Mục đích của bản báo cáo là gì ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc đoạn văn sau đây và làm các bài tập :

Mặt trời từ từ nhô lên phía đằng đông, toả những tia nắng vàng ấm áp xuống làng quê. Chị cỏ vươn vai choàng tỉnh giấc. Chị khẽ mỉm cười với món quà mà tạo hoá ban tặng chị đêm qua. Đó là giọt sương trong như ngọc bích lấp lánh ánh cầu vồng.

(Theo Hoa cỏ may)

- a) Cây cỏ được gọi bằng gì ?
 - b) Tìm những từ ngữ tả hoạt động của cây cỏ.
2. Đọc các câu thơ dưới đây và cho biết những sự vật nào được gọi và tả như người (nhân hoá) ?

a) – Cậu mèo đã dậy từ lâu
Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng.
(Trần Đăng Khoa)

b) – Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.
(Trần Đăng Khoa)

3. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "*Khi nào ?*" :

- a) Chú mèo thức dậy lúc mặt trời đã lên cao.
- b) Những giọt sương lấp lánh trong đám cỏ khi trời vừa hừng sáng.
- c) Sáng sớm, chị tre nghiêng đầu chải tóc bên bờ ao.

4. Trả lời các câu hỏi dưới đây :

- a) Em biết điểm tổng kết học kì I của mình khi nào ?
- b) Học kì I kết thúc vào tháng nào ?
- c) Thứ mấy trong tuần em học môn *Tự nhiên và Xã hội* ?

III – TẬP LÀM VĂN

- 1. Em hãy nêu tên một số truyện viết về những người có công trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.
- 2. Em hãy đọc các câu chuyện dưới đây. Sau đó, đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện.
 - a) Truyện thứ nhất :

Vừ A Dính

A Dính bị lọt vào vòng vây phục kích của địch, bất ngờ như một con hươu nhỏ bị sa lưới. Cái bọc vải đựng hàng trăm viên đạn vẫn còn quàng chặt quanh thắt lưng. Thành đội Tây biết đây là liên lạc của du kích, hấn tra khảo, đánh đập, hăm dọa A Dính, bắt em khai nơi ở của cán bộ ta. Bị đánh từ sáng sớm đến trưa, sang tận chiều, nhưng A Dính vẫn chỉ một mực trả lời : "*Không biết !*". Một thằng lính độc ác cầm báng súng đập gãy một ống chân A Dính. A Dính cắn răng, nước mắt giàn giụa. Mặc cho bọn địch lồng lộn quát hỏi, A Dính không nói gì nữa. Suốt đêm ấy, đội Tây bắt A Dính nằm ngoài trời gió rét, sương muối lạnh buốt. A Dính, máu tụ đầy mặt, một chân gãy liệt, nhưng gương mặt em bừng sáng, em đã giữ an toàn cho đội võ trang của ta trên núi.

(Theo Tô Hoài)

b) Truyện thứ 2 :

Anh Cù Chính Lan

Đơn vị của Cù Chính Lan được lệnh đánh xe tăng địch ở đường số 6. Anh và đồng đội đã đánh tan cả đoàn xe địch, chỉ còn một chiếc vừa vội vã rút chạy, vừa bắn đại bác tới tấp về phía quân ta. Nhanh như sóc, Cù Chính Lan bám vào đuôi xe, cố nhảy lên thành xe. Mấy lần ném lựu đạn vào thùng xe, giặc đều hất trả. Lần thứ năm, nhảy lên xe, tay trái anh cố mở nắp xe, tay phải cầm lăm lăm lựu đạn, lấy răng cắn chốt. Lựu đạn xì khói, anh ném thẳng vào xe rồi nhảy xuống. Lựu đạn nổ, xe giặc bốc cháy ngùn ngụt. Mừng quá, anh la lớn : "Cháy rồi ! Xe tăng cháy rồi !".

Sau trận đó, anh được thưởng Huân chương và được phong là Anh hùng quân đội.

(Theo Truyện đọc 1, 1998)

Tuần 20

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Ở lại với chiến khu* : Truyện ca ngợi tinh thần yêu nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây.
- *Chú ở bên Bác Hồ* : Bài thơ thể hiện tình cảm thương nhớ và lòng biết ơn của mọi người trong gia đình bé Nga với liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Tổ quốc*.
- Sử dụng dấu phẩy ngăn cách bộ phận câu chỉ thời gian với phần còn lại của câu.

③ Tập làm văn

- Báo cáo trước lớp về hoạt động của tổ trong tháng.
- Viết lại một phần nội dung báo cáo.

I – TẬP ĐỌC

Ở lại với chiến khu

1. Trước hoàn cảnh gian khổ, thiếu thốn của chiến khu, trung đoàn đã cho phép các chiến sĩ nhỏ tuổi được phép làm gì ?
 - a. Được trở về với gia đình.
 - b. Được ở lại với chiến khu.
 - c. Được tự ý làm điều gì mình muốn.
2. Lời nói và thái độ của các chiến sĩ nhỏ tuổi đã thể hiện điều gì ?
 - a. Thể hiện sự ngây thơ, non nớt của lứa tuổi nhỏ.
 - b. Thể hiện mong muốn ở lại chiến khu, không muốn ở chung với tụi Tây, tụi Việt gian.
 - c. Các bạn nhỏ chưa hiểu gì về tình hình khó khăn, gian khổ của chiến khu.

Chú ở bên Bác Hồ

3. Những câu hỏi “*Chú bây giờ ở đâu ?*”, “*Chú ở đâu, ở đâu ?*” trong bài thơ nói lên điều gì ?
 - a. Sự thắc mắc của Nga.
 - b. Nỗi mong nhớ của Nga.
 - c. Cả hai ý nêu ở câu trả lời a và b.
4. Em hiểu được những điều gì qua khổ thơ cuối ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hãy thay thế các từ in đậm trong các câu dưới đây bằng từ cùng nghĩa.
 - a) Từ bao đời nay, dân tộc ta đã anh dũng đứng lên chống giặc ngoại xâm, bảo vệ **Tổ quốc** mình.
 - b) Ngày nay, chúng ta ra sức lao động, sản xuất để **đất nước** ngày càng giàu đẹp hơn.
 - c) Nhân dân ta quyết **bảo vệ** nền độc lập, tự do của dân tộc.
 - d) Theo lời Bác Hồ dạy, thiếu niên, nhi đồng cũng góp sức **giữ gìn** nền hoà bình của đất nước.
 - e) Học sinh cả nước thi đua học tập tốt để mai sau **xây dựng** nước nhà đàng hoàng, to đẹp hơn.
 - g) Thế hệ chúng em có trách nhiệm bảo vệ và **kiến thiết** đất nước trong tương lai.

2. a) Theo em, đoạn văn dưới đây nói đến vị anh hùng nào của dân tộc ta ? Hãy viết tên vị anh hùng đó vào chỗ trống trong đoạn.

Quân Nam Hán đưa một đạo quân rất đông sang đánh nước ta. dùng kế chôn cọc gỗ đầu bịt sắt nhọn dưới sông Bạch Đằng. Quân Nam Hán đến cửa sông vào lúc thủy triều lên che lấp các cọc nhọn. cho thuyền nhẹ bơi ra khiêu chiến, vừa đánh vừa rút lui, như cho giặc vào nơi quân ta mai phục. Vừa lúc ấy, thủy triều xuống, quân mai phục hai bên bờ sông đổ ra đánh rất mạnh. Giặc hốt hoảng quay thuyền chạy thì bị va vào cọc, thuyền bị thủng, đắm hàng loạt. Cuộc xâm lược của địch hoàn toàn thất bại. Mùa xuân năm 939, lên ngôi vua.

- b) Đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu của đoạn văn dưới đây :

Mùa xuân năm 40 Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa. Không đầy một tháng cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn. Sau hơn hai trăm năm bị phong kiến nước ngoài đô hộ, nhân dân ta lần đầu tiên đã giành được độc lập.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Dựa vào bài tập đọc *Báo cáo kết quả tháng thi đua “Nói gương chú bộ đội”*, em hãy hoàn thành bản báo cáo về kết quả học tập, lao động của em trong tháng vừa qua để gửi cô giáo chủ nhiệm.
2. Bạn Trần Hồng Quang là tổ trưởng tổ 4, lớp 3 C Trường Tiểu học Kim Đồng đã chuẩn bị nội dung báo cáo kết quả học tập, lao động của tổ mình. Em hãy giúp bạn viết báo cáo theo đúng mẫu nêu ở sách *Tiếng Việt 3, tập hai*, trang 20.

Kết quả học tập và lao động trong tháng 1

– *Về học tập* :

+ Cả tổ có 12 điểm giỏi, 16 điểm khá, 3 điểm trung bình (các bạn được nhiều điểm giỏi : Trần Hạnh Mai, Phạm Thị Thuý, Nguyễn Mạnh Vũ, Trần Hồng Quang,... Các bạn chỉ đạt điểm trung bình : Bùi Đức Việt, Phan Hải Minh).

+ Nhiều bạn trong tổ hăng hái phát biểu, học bài và làm bài đầy đủ. Nhiều bạn có tinh thần giúp đỡ bạn trong học tập như bạn Lê Hà, Phạm Đăng Khoa.

– *Về lao động* : Các bạn trong tổ có ý thức giữ vệ sinh lớp học, không vứt giấy, rác ra lớp. Cả tổ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ trực nhật lớp.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- Ông tổ nghề thêu : Truyện ca ngợi Trần Quốc Khái thông minh, ham học hỏi, giàu trí sáng tạo đã học được nghề thêu của người Trung Quốc và truyền dạy lại cho dân ta.
- Bàn tay cô giáo : Bài thơ ca ngợi đôi bàn tay khéo léo của cô giáo đã tạo ra bao điều kì lạ, thú vị cho các em học sinh.

② Luyện từ và câu

- Có 3 cách nhân hoá (gọi sự vật bằng từ dùng để gọi con người ; tả đặc điểm / hoạt động của sự vật bằng từ để tả đặc điểm/ hoạt động của người ; nói chuyện với sự vật như nói với con người).
- Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi *Ở đâu ?*, tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi *Ở đâu ?* trong câu văn.

③ Tập làm văn

- Quan sát tranh và nói về những người trí thức được vẽ trong tranh và công việc họ đang làm.
- Nghe – kể lại câu chuyện *Nâng niu từng hạt giống*.

I – TẬP ĐỌC

Ông tổ nghề thêu

1. Trần Quốc Khái đã xử trí thế nào khi vua Trung Quốc tạo tình huống thử tài mình ?

2. Trần Quốc Khái đã học được nghề thêu và làm lọng như thế nào ?
 - a. Ông học thêu và làm lọng ở một làng nghề bên Trung Quốc.
 - b. Khi đi sứ bên Trung Quốc, ông đã tìm đọc sách truyền dạy nghề thêu và làm lọng.
 - c. Khi mắc kẹt trên lầu cao, ông may mò quan sát hai cái lọng và bức trướng thêu, nhớ nhập tâm cách thêu và làm lọng.

Bàn tay cô giáo

3. Những câu thơ nào miêu tả đôi tay khéo léo của cô giáo ?
4. Bức tranh cô giáo gấp và cắt dán có những cảnh vật nào ?
 - a. Có thuyền trên mặt biển dập dềnh sóng lượn.
 - b. Có mặt trời đỏ ối đang tỏa nắng.
 - c. Có tất cả các cảnh vật nêu ở câu trả lời a và b trên đây.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết những sự vật nào được nhân hoá ? Chúng được nhân hoá bằng những cách nào ?

a) Bác nổi đồng hát bùng boong
 Bà chối loẹt quẹt, lom khom trong nhà.

(Trần Đăng Khoa)

b) Như một bà mẹ thương con, cây nhãn đôn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các chùm quả.

c) Những quả nhãn no đầy sữa mẹ ngày lại ngày dầm mưa hè, phơi nắng hè đã chín ngọt lự.

(Vũ Tú Nam)

2. a) Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ở đâu ?*
 - Làng Cổ Đô nằm ở ven sông Hồng, thuộc huyện Ba Vì.
 - Ở Cổ Đô có nghề dệt lụa, nuôi tằm, ươm tơ.
 - Ngày nay, nghề nuôi tằm, dệt lụa ở Cổ Đô và các làng dọc sông Hồng vẫn được gìn giữ.

b) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Năm 1582, nhân một lần đi sứ nhà Minh (Trung Quốc), Phùng Khắc Khoan tìm đường đến Tô Châu xin làm thợ cho một phường dệt nổi tiếng nhất. Chẳng bao lâu, ông đã dệt được những tấm lụa đẹp. Về nước, sau khi làm xong việc triều đình, Phùng Khắc Khoan trở về làng Phùng Xá quê hương, dạy dân nghề dệt lụa. Từ đó, làng Phùng Xá có một nghề mới, nghề dệt lụa. Lụa của làng Phùng Xá dệt ra không chỉ bán trong nước mà còn bán sang Nhật, Trung Quốc và các nước phương Tây. Nhân dân nhớ ơn Phùng Khắc Khoan có công đi học nghề, cải tiến nghề dệt lụa nên đã thờ ông làm ông tổ nghề dệt. Đền thờ của ông hiện nay vẫn còn ở làng Phùng Xá.

(Lụa : hàng tơ lụa)

- Phùng Khắc Khoan đi học nghề dệt năm nào và ở đâu ?
- Lụa của làng Phùng Xá được bán ở đâu ?
- Đền thờ Phùng Khắc Khoan ở đâu ?

III – TẬP LÀM VĂN

1. Nhìn tranh (SGK Tiếng Việt 3, tập hai, trang 30) nói về những công việc của các nhân vật được vẽ trong tranh.



2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Nhà bác học Đức Hem-hôn-xơ đã từng nói : "Chùng nào loài người còn sử dụng điện, thì chùng đó mọi người còn ghi nhớ công lao của Mai-con Pha-ra-dây". Chúng ta khó có thể tưởng tượng được rằng : nhà bác học Anh vĩ đại Mai-con Pha-ra-dây vốn chỉ là một người thợ đóng sách. Nhờ có lòng hiếu học và ý chí kiên cường mà dần dà từ công việc một người phụ tá ở phòng thí nghiệm, ông đã trở thành một nhà bác học lớn, có nhiều đóng góp vào khoa học. Không hề chú ý đến tiền tài, danh vọng, Mai-con Pha-ra-dây đã làm việc đến hơi thở cuối cùng. Cuộc đời nhà bác học vĩ đại Mai-con Pha-ra-dây là một tấm gương sáng cho chúng ta.

(Theo Lê Nguyên)

- a) Trước khi trở thành nhà bác học, Mai-con Pha-ra-dây làm những nghề gì ?
- b) Vì sao tác giả nói Mai-con Pha-ra-dây là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo ?
- c) Em cần học tập điều gì ở nhà bác học vĩ đại này ?

Kiến thức, kĩ năng cơ bản

① Tập đọc

- Nhà bác học và bà cụ : Ca ngợi nhà bác học vĩ đại Ê-đi-xơn giàu sáng kiến, luôn mong muốn đem khoa học phục vụ con người.
- Cái cầu : Bài thơ cho thấy bạn nhỏ rất yêu quý và tự hào về cha nên thấy chiếc cầu do cha làm ra là đẹp nhất, đáng yêu nhất.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về Sáng tạo.
- Sử dụng dấu phẩy, dấu chấm hỏi khi viết câu.

③ Tập làm văn

- Kể về người lao động trí óc (theo gợi ý).
- Viết những điều đã kể về người trí thức thành đoạn văn (khoảng 7 câu).

I – TẬP ĐỌC

Nhà bác học và bà cụ

1. Ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện nảy ra trong đầu Ê-đi-xơn từ lúc nào ?
 - a. Từ thuở ấu thơ.
 - b. Từ lúc ông chế tạo ra đèn điện.
 - c. Từ lúc ông nghe được điều mong muốn của một cụ già về chiếc xe không cần ngựa kéo.
2. Việc chế tạo ra xe điện đã nói lên những điều gì về Ê-đi-xơn ?
 - a. Ê-đi-xơn là người có óc sáng tạo kì diệu, lao động miệt mài.
 - b. Ê-đi-xơn quan tâm đến con người, muốn đem khoa học phục vụ con người.
 - c. Tất cả những điều nêu ở câu trả lời a và b trên đây.

Cái cầu

3. Cha bạn nhỏ đã gửi về tấm ảnh cây cầu nào ?
 - a. Cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã.
 - b. Cầu tre lối sang bà ngoại.
 - c. Cầu ao mẹ thường dãi đồ.
4. Từ cây cầu cha làm, bạn nhỏ có những liên tưởng gì độc đáo ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hãy nêu công việc của những người trí thức :
 - a) Nhà khoa học :
 - b) Nhà sử học :
 - c) Nhà thiên văn học :
 - d) Nhà văn :
 - e) Nhà báo :
2. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau :
 - a) Trên bờ đê lộng gió bọn trẻ reo hò đuổi theo những cánh diều.
 - b) Ngoài bến sông cây gạo nở đỏ rực như một quảng lửa.
 - c) Trong rừng cây cối mọc chen nhau.
 - d) Ở thôn quê nhà nào cũng có vườn cây tươi tốt.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi :

Lương Thế Vinh đỗ Trạng nguyên dưới triều nhà Lê. Ông chẳng những giỏi thơ văn mà còn là nhà toán học có tài. Hằng ngày gần gũi, tiếp xúc với người dân lao động, ông đã sớm nhận ra vai trò của toán học trong cuộc sống. Suốt ngày ông đi đo đạc, ghi chép, tối về lại chong đèn lên vẽ hình và tính toán. Ròng rã gần một năm trời, Lương Thế Vinh đã viết xong cuốn "Đại hành toán pháp". Và sau hơn một năm nữa mày mò suy nghĩ, ông lại làm ra chiếc bàn tính. Bà con yêu mến, phục tài tính toán đo lường của ông mới gọi ông là "Trạng Lường".

(Theo Trần Quốc Vượng – Nguyễn Cao Lũy)

- a) Lương Thế Vinh là người thế nào ?
- b) Ông đã làm những gì để viết cuốn *Đại hành toán pháp* ?

2. Hãy viết đoạn văn kể về một người lao động trí óc trong gia đình em hoặc người mà em quen biết.

Đoạn văn tham khảo :

Bố tôi là thầy giáo dạy Văn ở một trường trung học phổ thông trong thành phố. Nhưng với tôi, bố còn là một nhà thơ nữa. Hằng ngày, bố lên lớp dạy học các anh chị học sinh, về nhà bố thường đọc sách, soạn bài, chấm bài... Những lúc xong việc ở trường, bố thường cõng tôi trên lưng, dạo bộ quanh vườn cây xum xuê trước nhà. Tôi sung sướng gác đầu vào vai bố, chăm chú lắng nghe bố đọc bài thơ viết tặng riêng cho tôi :

Tên con là một dòng sông
Của thương, của nhớ, của trông, của chờ...

Giọng bố trầm ấm như vỗ về tôi. Tôi cảm thấy bao nhiêu yêu thương bố dành cho tôi qua từng vần thơ. Bố ơi, bố đúng là một nhà thơ của riêng con.

(Theo Nhật Lệ)

Tuần 23

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Nhà ảo thuật* : Câu chuyện khen ngợi chị em Xô-phi là những em bé ngoan, sẵn sàng giúp đỡ người khác ; chú Lý là nhà ảo thuật tài ba, nhân hậu, yêu quý trẻ em.

– *Chương trình xiếc đặc sắc* : Đây là tờ quảng cáo có hình thức trình bày độc đáo, nội dung hấp dẫn, thu hút người xem.

② Luyện từ và câu

– Nhận biết các vật được nhân hoá và các cách nhân hoá trong đoạn văn, đoạn thơ.

– Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi *Như thế nào ?*.

③ Tập làm văn

– Kể lại những nét nổi bật của một buổi biểu diễn nghệ thuật.

– Viết những điều đã kể thành một đoạn văn.

I – TẬP ĐỌC

Nhà ảo thuật

1. Vì sao hai chị em Xô-phi mang giúp nhà ảo thuật đồ đạc đến rạp xiếc ?
 - a. Vì nhà ảo thuật có nhiều đồ đạc linh kinh.
 - b. Vì muốn làm quen với nhà ảo thuật.
 - c. Vì muốn được nhà ảo thuật dẫn vào rạp.
2. Nhà ảo thuật cảm ơn hai bạn nhỏ như thế nào ?
 - a. Đến tận nhà các bạn nhỏ để biểu diễn các tiết mục ảo thuật tặng các bạn.
 - b. Tặng hai bạn nhỏ vé vào rạp xem biểu diễn ảo thuật.
 - c. Mời hai bạn nhỏ đến nhà dùng bữa tối.

Chương trình xiếc đặc sắc

3. Tờ quảng cáo giới thiệu những tiết mục gì ?
4. Cách trình bày quảng cáo có gì đặc biệt (về lời văn, trang trí) ?
 - a. Lời văn ngắn gọn, lời cuốn người đọc.
 - b. Chữ viết theo nhiều kiểu, nhiều cỡ khác nhau ; một số chữ quan trọng được in đậm hoặc tô màu ; tranh minh hoạ sinh động, vui mắt.
 - c. Tất cả những điều nêu trong câu a và b trên đây.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc các câu văn của tác giả Băng Sơn dưới đây và cho biết những vật nào được nhân hoá ? Chúng được nhân hoá bằng những cách nào ?
 - a) Nhiều dóng tre đàng ngà còn có một vài dọc xanh to nhỏ, như còn luyến tiếc màu xanh của họ nhà tre thường vốn có mặt với mọi người, trong mọi nhà.
 - b) Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian.
 - c) Làn sương màu lam là là mặt đất, nó như nhớ tiếc một điều gì, chẳng bay đi, quán quýt với bờ tre, cây rơm, ruộng lúa.
2. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm :
 - a) Trương Vĩnh Ký sử dụng **thành thạo** 26 ngôn ngữ.
 - b) Mọi người **thán phục** nhìn chiếc máy bơm do Ác-si-mét làm ra.
 - c) Khi Ê-đi-xơn chế ra đèn điện, người từ khắp nơi **ùn ùn** kéo đến xem.
 - d) Bác sĩ Đặng Văn Ngữ chữa bệnh cho thương binh **rất tận tụy**.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Ngày Tết thiếu nhi năm ngoái, em được bố mẹ cho đi xem múa rối nước ở Rạp múa rối Thăng Long. Sân khấu múa rối là một hồ nước khá rộng. Vở rối nước hôm đó diễn lại tích truyện An Dương Vương. Mỗi nhân vật trong truyện (thần Kim Quy, An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy,...) là một con rối – cũng là một tác phẩm điêu khắc dân gian rất độc đáo. Mở đầu buổi diễn, chú Tễu xuất hiện với thân hình tròn trĩnh, bộ mặt nghịch ngợm, trang phục ngộ nghĩnh, hai tay chỉ trỏ, miệng hát lời "dọn đám"... đã mang lại tràng cười sảng khoái cho khán giả. Truyện An Dương Vương em đã đọc nhiều lần vậy mà em vẫn thấy biết bao nhiêu điều mới lạ qua diễn xuất của các con rối và bàn tay điều khiển rối tài tình của các nghệ sĩ.

a) Đoạn văn kể về buổi biểu diễn nghệ thuật gì ?

b) Buổi diễn được tổ chức ở đâu ?

c) Đó là vở diễn nào ?

d) Nhân vật nào trong buổi diễn đem lại tiếng cười sảng khoái cho khán giả ?

2. Viết đoạn văn kể về một buổi diễn văn nghệ em đã xem hoặc đã tham gia biểu diễn.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Đối đáp với vua* : Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh từ nhỏ.
- *Tiếng đàn* : Bài miêu tả tiếng đàn của Thuỷ trong trẻo, hồn nhiên, hoà hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Nghệ thuật*.
- Biết sử dụng dấu phẩy khi viết câu.

③ Tập làm văn

Kể câu chuyện *Người bán quạt may mắn* đã nghe.

I – TẬP ĐỌC

Đối đáp với vua

1. Khi vua Minh Mạng xa giá đến Hồ Tây ngắm cảnh, cậu bé Cao Bá Quát đã nghĩ ra cách gì để nhìn rõ mặt vua ?
 - a. Mặc cho quân lính thét đuổi, Cao Bá Quát một mực chạy đến gần vua.
 - b. Cởi quần áo, nhảy xuống hồ tắm, gây nên cảnh náo động ở hồ.
 - c. La hét, kêu khóc để vua nghe thấy.
2. Vua ra vẻ đối thế nào ? Cao Bá Quát đối lại ra sao ?

Tiếng đàn

3. Tiếng đàn của Thuỷ được miêu tả thế nào ?
 - a. Tiếng đàn như có phép lạ.
 - b. Những âm thanh trong trẻo vút bay lên giữa yên lặng của gian phòng.
 - c. Tiếng đàn êm ái, du dương.
4. Tiếng đàn của Thuỷ hoà vào khung cảnh thiên nhiên như thế nào ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Sắp xếp các từ ngữ cho dưới đây vào ô thích hợp trong bảng :

diễn viên, làm thơ, vẽ tranh, chèo, nghệ sĩ, nhà văn, nhà viết kịch, điện ảnh, hội họa, tuồng, ca sĩ, quay phim, biểu diễn, hát, múa, viết kịch, viết văn, cải lương, nhà ảo thuật, diễn kịch, âm nhạc, nhà tạo mốt, xiếc, họa sĩ, thi sĩ, ảo thuật, nhà quay phim.

Chỉ những người hoạt động nghệ thuật	Chỉ các hoạt động nghệ thuật	Chỉ các môn nghệ thuật
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

2. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn dưới đây :

Cò và Vạc là hai anh em nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn chăm chỉ học tập được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng không chịu học hành suốt ngày chỉ rúc đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Em đã được người thân trong gia đình hoặc thầy cô, bạn bè kể cho nghe chuyện về một người hoạt động nghệ thuật. Hãy kể cho các bạn nghe về người đó và ghi lại lời kể của mình.

Gợi ý : Khi kể, em cần nói rõ người đó là ai, làm nghề gì, có thành tích hay đóng góp gì trong hoạt động nghệ thuật, tình cảm của em đối với người đó.

2. Em hãy sắp xếp các đoạn của câu chuyện dưới đây theo trật tự đúng.

Tiếng sáo nàng Ni

☐ Ngày xưa có một cô gái Thái xinh đẹp tên là nàng Ni. Nàng Ni lấy chồng được ít lâu thì chồng nàng phải đi đánh giặc xa. Đã mấy mùa xuân, hạ... trôi qua mà tin tức của chồng nàng vẫn không thấy.

☐ Trong lúc chạy trốn, phải sống trên các mỏm núi hoặc hang sâu, mỗi khi thấy mệt mỏi, buồn bã, nàng Ni lại lấy cây sáo ra thổi. Tiếng sáo khi du dương, trầm bổng, lúc véo von, thánh thót làm cho cái mệt trong người tan biến đâu mất. Cứ mỗi lúc tiếng sáo vang lên, các thú rừng, chim muông lại kéo đến nhảy múa, hát ca làm cho nàng Ni đỡ cô đơn, buồn tủi.

☐ Từ ngày chồng nàng Ni đi vắng, tên quan trong bản muốn chiếm nàng về làm vợ lẽ để hầu hạ hần. Nhưng nàng Ni một lòng chung thủy chờ chồng. Không chịu để tên quan làm nhục, nàng bỏ bản làng ra đi mang theo cây sáo chồng nàng để lại khi chia tay.

☐ Từ đó, cứ mỗi buổi sáng, khi bình minh lan toả trên các đỉnh núi, loài vượn lại cất tiếng hát vang khắp núi rừng. Người ta bảo tiếng hát đó chính là tiếng sáo của nàng Ni trao cho đàn vượn. Vì thế, người Thái gọi con vượn là "Chan Ni".

☐ Một lần, nàng Ni chẳng may trượt chân ngã xuống hang sâu. Nàng đem cây sáo ra thổi. Một đàn vượn đã chạy đến níu tay nhau bắc cầu xuống tận đáy vực kéo nàng lên. Sau đó, nàng Ni tặng cho đàn vượn cây sáo quý giá của mình.

(Theo Truyện cổ dân tộc Thái)

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Hội vật* : Hội vật sôi động, mọi người đến xem cuộc so tài đầy hấp dẫn giữa ông Cản Ngũ và Quắm Đen. Có lúc tưởng như Quắm Đen đã thắng. Cuối cùng ông Cản Ngũ bằng thế vật lão luyện, giàu kinh nghiệm và sự bình tĩnh khôn ngoan đã thắng chàng đô vật trẻ còn xốc nổi.

– *Hội đua voi ở Tây Nguyên* : Hội đua voi là một nét sinh hoạt văn hoá độc đáo của đồng bào Tây Nguyên. Bài văn đã tái hiện một cách sinh động, hấp dẫn cuộc đua voi.

② Luyện từ và câu

– Nhận ra các hiện tượng nhân hoá trong bài văn và bước đầu cảm nhận sự sinh động, hấp dẫn của các hình ảnh nhân hoá.

– Ôn luyện cách xác định bộ phận trả lời câu hỏi *Vì sao ?* trong các câu.

③. Tập làm văn

Tập kể lại các hình ảnh và hoạt động của người, vật trong một bức ảnh dựa trên kết quả quan sát bức ảnh đó.

I – TẬP ĐỌC

Hội vật

1. Nối tên các nhân vật với các từ ngữ tả hành động của họ trong nhịp trống đầu.

a1 Anh Quắm Đen
a2 Ông Cản Ngũ

b1 dứ trên, đánh dưới
b2 lờ ngớ, chậm chạp
b3 lăn xả vào
b4 vờn bên trái, đánh bên phải
b5 hai tay dang rộng, để sát xuống mặt đất
b6 xoay xoay chống đỡ

2. Ông Cản Ngũ bước hụt là cố tình hay bị mất đà ?

Hội đua voi ở Tây Nguyên

3. Ghi lại các từ ngữ dùng để miêu tả người điều khiển voi, các chú voi khi về đến đích.
4. Về đến đích, chú voi có những hành động gì đặc biệt ?
- Chúng tiếp tục lao đầu chạy.
 - Hăng máu phóng như bay.
 - Ghìm đà, hươ vùi chào khán giả.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đoạn thơ dưới đây tả hoạt động của những ai ? Cách gọi và tả cái võng có gì hay ?

Bé ngủ ngon quá
Đẩy cả giấc trưa
Cái võng thương bé
Thức hoài đưa đưa.

(Định Hải)

2. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao* ?
- Hai chị em không dám xin tiền mẹ mua vé đi xem ảo thuật vì bố đang nằm viện.
 - Giúp chú Lý mang đồ đạc đến rạp xiếc xong hai chị em Xô-phi về ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.
 - Ông bẻ pho tượng ăn dần vì hai pho tượng ấy nặn bằng bột chè lam.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Gạch chân các từ ngữ tả cảnh sôi động của hội vật trong đoạn văn sau :

Tiếng trống vật nổi lên dồn dập. Người tứ xứ đổ về như nước chảy. Ai ai cũng náo nức muốn xem mặt, xem tài ông Cản Ngũ. Người ta chen lấn nhau, quây kín quanh sới vật, nhiều người phải trèo lên những cây cao gần đấy xem cho rõ.

(Theo Kim Lân)

2. Quan sát bức tranh minh họa bài *Hội đua voi ở Tây Nguyên*, viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) tả bầy voi trong tranh.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử* : Lễ hội được tổ chức hằng năm ở nhiều làng ven sông Hồng thể hiện lòng kính trọng và biết ơn của nhân dân với Chử Đồng Tử, một người con có hiếu, một vị thần có công lớn với dân, với nước.
- *Rước đèn ông sao* : Tết Trung thu đến, Tâm rất vui sướng vì được mẹ sắm cho một mâm cỗ nhỏ, lại được đi rước đèn cùng các bạn, được bạn Hà cho cầm chung đèn ông sao. Tâm và các bạn cùng vui chung, cùng thương yêu nhau hơn.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ về *Lễ hội* (Học sinh hiểu nghĩa các từ lễ, hội, lễ hội và các hoạt động trong lễ hội).
- Ôn lại vị trí đặt dấu phẩy.

③ Tập làm văn

- Luyện tập kĩ năng kể lại các hoạt động trong một lễ hội.
- Luyện tập kĩ năng viết đoạn văn ngắn khoảng 5 câu, ý rõ ràng mạch lạc.

I – TẬP ĐỌC

Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử

1. Chử Đồng Tử và công chúa Tiên Dung kết duyên. Họ đã truyền cho dân làng những nghề gì ?
2. Nhân dân nhiều xã ven sông Hồng lập đền thờ Chử Đồng Tử và mở hội hằng năm để làm gì ?
 - a. Để ghi nhớ công ơn ông dạy dân cách trồng dâu, nuôi tằm.
 - b. Để mừng mùa xuân, mong cho công việc làm ăn thuận hoà.
 - c. Để cầu xin ông ban phúc lộc cho dân làng, thôn xã.

Rước đèn ông sao

3. Vì sao Tâm lại bỏ mâm cỗ chạy đi xem đám rước đèn ?
 - a. Vì các bạn đến rủ Tâm cùng đi xem đám rước.
 - b. Vì rước đèn vui, có nhiều đèn ông sao đẹp.
 - c. Vì Tâm và các bạn đã phá cỗ xong.
4. Biết Tâm thích chiếc đèn của mình, Hà đã hành động thế nào ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Kể tên các lễ hội ở địa phương em.
2. Đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong mỗi câu sau đây :
 - a) Vì không có lối xuống ông đành ở lại trên lầu.
 - b) Vì mãi chơi trong rừng ba cậu bé về nhà khá muộn.
 - c) Vì chất độc hoá học của giặc Mĩ những khu rừng rụng lá chỉ còn trơ lại cành cây.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Dựa vào bài *Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử*, em hãy trả lời những câu hỏi sau :
 - a) Đền thờ Chử Đồng Tử được lập ở những nơi nào ?
 - b) Lễ hội Chử Đồng Tử được mở vào thời gian nào trong năm ?
 - c) Nhân dân mở lễ hội Chử Đồng Tử để làm gì ?
2. Ghi lại các câu trả lời những câu hỏi trên thành một đoạn văn.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

① Tập đọc

– Rèn kĩ năng đọc thông các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26, đọc hiểu nội dung các bài đó.

– Nhớ được tên tác giả các bài tập đọc đã học.

② Luyện từ và câu

Ôn và luyện tập cách sử dụng phép nhân hoá khi nói hoặc viết bài văn kể chuyện.

③ Tập làm văn

Luyện tập viết đoạn văn kể ngắn khoảng 4 – 5 câu về các chủ điểm gần gũi quen thuộc với học sinh.

I – TẬP ĐỌC

1. Đọc to các bài tập đọc tuần 19 – 20.

2. Nói tên tác giả với bài văn đã học.

a1. Văn Lang
a2. Phùng Quán
a3. Dương Huy

b1. Ở lại với chiến khu
b2. Hai Bà Trưng
b3. Chú ở bên Bác Hồ

3. Đọc thầm các bài tập đọc tuần 21 – 22.

4. Ghi tên các nhân vật chính trong các bài tập đọc sau :

- a) Ông tổ nghề thêu
- b) Nhà bác học và bà cụ

5. Đọc thuộc lòng các bài thơ trong tuần 21 – 22,
6. Dựa vào tên nhân vật chính, ghi tên các bài có nhân vật đó.
 - a) Xô-phi và Mác
 - b) Cao Bá Quát
 - c) Thuỷ
7. Đọc thêm các bài tập đọc tuần 25 – 26.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc đoạn văn sau :

Mía bủa vây lấy những gốc cọ, dường như sợ mía tấn công, ngọn cọ nào cũng cố vút lên cao tít. Có khi đến hàng chục cây số, mía chen chúc nhau không một khe hở nào.

(Thép Mới)

- a) Những từ ngữ nào trong đoạn văn khiến người đọc thấy mía và cây cọ có hành động như con người ?
 - b) Tác dụng của các từ ngữ đó ?
2. Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi :

Chú bò tìm bạn

Mặt trời rúc bụi tre
 Buổi chiều về nghe mát
 Bò ra sông uống nước
 Thấy bóng mình ngỡ ai.

Bò chào : “Kìa anh bạn !
 Lại gặp anh ở đây !”
 Nước đang nằm nhìn mây
 Nghe bò, cười toét miệng.

Bóng bò chợt tan biến
 Bò tưởng bạn đi đâu
 Cứ ngoái trước nhìn sau
 “Àm ờ...” tìm gọi mãi.

(Phạm Hồ)

- a) Các chi tiết nào đã làm người đọc thấy bò đáng yêu như một chú bé ?
 - b) Hình ảnh “*cười toét miệng*” đã nhân hoá vật nào trong bài ?
3. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm, dấu hiệu của con người điền vào chỗ trống cho thích hợp nhằm diễn tả sự vật bằng cách nhân hoá :
- a) Vàng trắng (Vàng trắng hiền dịu)
 - b) Bông hoa
 - c) Mặt trời
4. Hãy sử dụng biện pháp nhân hoá để diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gợi cảm.
- a) Những bông hoa nở trong nắng sớm.
 - b) Máy con chim đang hót ríu rít trên cành.

III – TẬP LÀM VĂN

- 1. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể lại hoạt động của các em bé trong bức tranh minh hoạ bài *Rước đèn ông sao*.
- 2. Viết đoạn văn ngắn 5 đến 7 câu kể lại truyện *Hai Bà Trưng*.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Cuộc chạy đua trong rừng* : Ngựa Con đã thất bại trong hội thi để chọn con vật chạy nhanh nhất vì chú ta chủ quan không đi kiểm tra lại bộ móng theo lời khuyên của cha. Móng chú đã rời ra khiến chú phải bỏ cuộc thi. Chú rút ra bài học : đừng bao giờ chủ quan dù đó là việc nhỏ nhất.

– *Cùng vui chơi* : Đá cầu là trò chơi rất vui lại giúp cho người chơi luyện mắt tinh, chân dẻo, người khỏe. Các bạn học sinh nên chăm chơi thể thao để có đủ sức khỏe và vui hơn, học tốt hơn.

② Luyện từ và câu

– Luyện tập về phép nhân hoá.

– Ôn tập cách tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi *Để làm gì ?*

③ Tập làm văn

– Luyện kĩ năng kể lại một trận đấu thể thao đã được xem hoặc nghe tường thuật.

– Luyện kĩ năng viết đoạn văn ngắn rõ, đủ thông tin có nội dung về thể thao.

I. TẬP ĐỌC

Cuộc chạy đua trong rừng

1. Nối cụm từ ở cột A với cụm từ thích hợp ở cột B để tạo thành lời trò chuyện giữa Ngựa Cha và Ngựa Con :

A

a1. Con phải đến bác thợ rèn
a2. Nó cần thiết cho cuộc đua
a3. Móng của con
a4. Con nhất định

B

b1. chắc chắn lắm.
b2. sẽ thắng mà.
b3. hơn là bộ đồ đẹp.
b4. để xem lại bộ móng.

2. Vì lí do gì Ngựa Con không đoạt giải ?
 - a. Vì các con vật khác chạy nhanh hơn chú.
 - b. Vì bộ đồ nâu và chiếc bờm dài làm vướng chú.
 - c. Vì móng bị long, gai đâm đau không chạy được.

Cùng vui chơi

3. Trong bài thơ, các bạn học sinh cùng chơi trò gì ?
 - a. Đá bóng
 - b. Chạy thi
 - c. Đá cầu
4. Câu thơ nào nói về tác dụng của trò chơi trong giờ chơi ?
 - a. Trong nắng vàng tươi mát.
 - b. Cùng chơi cho khoẻ người.
 - c. Tiếng cười xen tiếng hát.
 - d. Chơi vui học càng vui.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc đoạn văn sau :

“Ngựa Con rút ra được bài học quý giá : đừng bao giờ chủ quan cho dù đó là việc nhỏ nhất”

Trong đoạn văn trên, ai là người rút ra được bài học ? Cách làm ấy có tác dụng gì ?

2. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Để làm gì ?*
 - a) Sáng sớm, các con vật đến đông nghịt để xem cuộc đua tài giữa các con vật.
 - b) Giờ ra chơi nên tham gia các trò chơi để chơi vui học càng vui.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Dựa vào bài *Cuộc chạy đua trong rừng*, trả lời các câu hỏi sau :
 - a) Các con vật thi đấu môn thể thao gì ?
 - b) Buổi thi đấu được tổ chức ở đâu ? Tổ chức khi nào ?
 - c) Cuộc thi diễn ra như thế nào ?
 - d) Ngựa Con tham gia cuộc thi thế nào ?
 - e Ngựa Con rút ra bài học gì ?
2. Viết lại tin về cuộc thi chạy đua trên để gửi cho tờ *Tin thể thao* của nhà trường.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Buổi học thể dục* : Nen-li dù được miễn môn học thể dục vì bị tật từ nhỏ nhưng em vẫn quyết tâm xin thầy tập leo cột như các bạn khác. Dù rất chật vật nhưng em đã leo lên được xà ngang, em đã chiến thắng. Câu chuyện ca ngợi quyết tâm vượt khó của một học sinh bị tật bẩm sinh.

– *Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục* : Hiểu rõ lời Bác Hồ kêu gọi toàn dân năng tập thể dục để khí huyết lưu thông, tinh thần sảng khoái, thân thể khoẻ mạnh. Mỗi người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.

② Luyện từ và câu

– Mở rộng vốn từ về *Thể thao* (kể tên các môn thể dục, thể thao, các từ ngữ nói về thi đấu và kết quả các trận thi đấu).

– Ôn lại cách dùng dấu phẩy trong câu.

③ Tập làm văn

Rèn kĩ năng viết một đoạn văn kể lại một trận thi đấu thể dục thể thao.

I – TẬP ĐỌC

Buổi học thể dục

1. Chọn các từ thích hợp trong bài điền vào chỗ trống trong các câu văn sau :
 - a) Đê-rốt-xi và Cô-rét-ti leo
 - b) Xtác-di thì
 - c) Ga-rô-nê leo
2. Nen-li có nguyện vọng gì trong giờ học thể dục ? Bạn đó có đạt được nguyện vọng không ?

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

- Viết lại câu Bác Hồ nói về mối quan hệ của sức khỏe mỗi người dân với sức khỏe của quốc gia.
- Chi tiết nào trong bài cho thấy Bác Hồ là tấm gương sáng về tinh thần luyện tập thể dục ?

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- Viết tên các môn thể thao trường em thường tổ chức cho các em luyện tập.
- Đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong các câu sau :
 - Vậy nên luyện tập thể dục bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước.
 - Thế là cậu đứng thẳng người lên trên xà thở dốc nhìn xuống chúng tôi.

III – TẬP LÀM VĂN

- Dựa vào bài *Buổi học thể dục*, em trả lời các câu hỏi sau :
 - Buổi học hôm đó, các bạn phải tập môn gì ?
 - Những ai leo lên xà rất nhanh ?
 - Nen-li được miễn học thể dục nhưng bạn đã xin thầy điều gì ?
 - Nen-li có làm được điều mình mong muốn không ?
 - Em thấy Nen-li là người thế nào ?
- Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể lại việc Nen-li cố gắng leo lên xà ngang.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua* : Bài văn kể lại cuộc gặp gỡ đầy tình hữu nghị, tình thân hiểu biết và đoàn kết giữa đoàn đại biểu Việt Nam với các em học sinh một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua.

– *Một mái nhà chung* : Chim, cá, nhím, ốc và cả em nữa, mỗi loài đều có mái nhà riêng. Nhưng mọi mái nhà riêng lại có mái nhà chung là bầu trời xanh. Mọi người, mọi vật hãy yêu và bảo vệ mái nhà chung.

② Luyện từ và câu

– Luyện cách đặt và trả lời câu hỏi *Bằng gì ?*.

– Biết cách dùng dấu hai chấm.

③ Tập làm văn

Luyện tập cách viết thư ngắn (có nội dung bày tỏ tình cảm với bạn, có hình thức đúng thể thức viết thư).

I – TẬP ĐỌC

Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua

1. Đoàn cán bộ Việt Nam đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua đã gặp nhiều điều bất ngờ thú vị. Đó là những điều gì ? Hãy ghi những điều đó vào dòng dưới đây :

a).....

b).....

c).....

d).....

e).....

2. Nếu gặp các bạn học sinh Lúc-xăm-bua, em sẽ nói gì với các bạn đó ?

Một mái nhà chung

3. Ghi lại câu thơ miêu tả mái nhà của các con vật và của em vào các dòng dưới đây :
- a) Mái nhà của chim :
 - b) Mái nhà của cá :
 - c) Mái nhà của nhím :
 - d) Mái nhà của ốc :
 - e) Mái nhà của em :
 - g) Mái nhà của bạn :
4. Gạch dưới các câu thơ tả mái nhà chung của muôn loài trong hai khổ thơ sau :
- | | |
|----------------------|----------------------|
| a) Mọi mái nhà riêng | e) Mọi mái nhà riêng |
| b) Có mái nhà chung | g) Có mái nhà chung |
| c) Là bầu trời xanh | h) Rực rỡ vòm cao |
| d) Xanh đến vô cùng | k) Bảy sắc cầu vồng |

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì ?*
- a) Mở đầu cuộc gặp gỡ, các em hát tặng đoàn bài hát *Kìa con bướm vàng* bằng tiếng Việt.
 - b) Nen-li đã leo lên được xà ngang bằng quyết tâm của mình.
2. Chọn dấu câu nào để điền vào vị trí có đánh dấu ngoặc đơn trong các câu sau :
- a) Thầy giáo nói () Giỏi lắm !
 - b) Hôm ấy () chúng tôi đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm- bua.
 - c) Tự tôi () ngày nào tôi cũng tập.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Trả lời các câu hỏi sau :

- a) Các bạn học sinh trường tiểu học Lúc-xăm-bua tự giới thiệu với đoàn bằng tiếng nước nào ?
- b) Các em hát tặng đoàn bằng tiếng Việt bài hát gì ?
- c) Các em giới thiệu với đoàn những đồ vật nào ?
- d) Ai đã dạy các em nói tiếng Việt ?
- e) Các em hỏi đoàn những câu hỏi gì ?

2. Dựa vào các câu trả lời, em hãy viết thư cho một bạn nước ngoài kể lại câu chuyện các bạn học sinh trường tiểu học Lúc-xăm-bua tiếp đoàn khách Việt Nam.

Tuần 31

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Bác sĩ Y-éc-xanh* : Câu chuyện kể lại cuộc gặp gỡ giữa bác sĩ Y-éc-xanh và người phụ nữ đồng hương. Qua đó câu chuyện ca ngợi tình yêu thương, giúp đỡ đồng loại và sự gắn bó của ông với mảnh đất Nha Trang nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung.
- *Bài hát trồng cây* : Bài thơ ca ngợi niềm hạnh phúc, vẻ đẹp và ích lợi do việc trồng cây mang lại cho con người. Từ đó cổ vũ mọi người hãy trồng cây xanh, hãy bảo vệ môi trường.

② Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ theo chủ điểm *Các nước* (biết tên, vị trí, thủ đô của một số nước gần gũi với đất nước ta).
- Ôn luyện về dấu phẩy.

③ Tập làm văn

- Rèn kĩ năng trình bày ý kiến về chủ đề *Em cần làm gì để bảo vệ môi trường ?*
- Rèn kĩ năng viết đoạn văn thuật lại ý kiến các bạn trong tổ về việc cần làm để bảo vệ môi trường.

I – TẬP ĐỌC

Bác sĩ Y-éc-xanh

1. Lí do nào khiến bà khách nước ngoài ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh ?
 - a. Vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch cứu hàng triệu con người trên hành tinh.
 - b. Vì tò mò muốn biết tại sao ông lại đến Nha Trang, một vùng xa xôi hẻo lánh.
 - c. Vì ngưỡng mộ người tìm ra vi trùng dịch hạch và muốn biết tại sao ông lại đến Nha Trang.
2. Y-éc-xanh nói ông mãi mãi là công dân nước Pháp nhưng ông không thể rời Nha Trang để đến sống ở nơi khác. Ông nêu lí do gì để giải thích với bà khách về quyết định trên của mình ?
 - a. Chỉ vì ở nơi đây, ông mới đủ điều kiện nghiên cứu bệnh dịch hạch.
 - b. Chỉ vì ở nơi đây, tâm hồn ông mới được rộng mở, bình yên.
 - c. Chỉ vì ở nơi đây, mọi người đang cần có ông giúp đỡ.

Bài hát trồng cây

3. Đọc khổ thơ sau :

Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hót lời mê say

Người trồng cây được những gì khi cây lớn lên ?
4. Câu thơ “Ai trồng cây” lặp đi lặp lại mở đầu cả 5 khổ thơ mang đến cho người đọc cảm xúc gì ?
 - a. Mô tả cảnh nhiều người, nhiều nơi cùng tham gia trồng cây.
 - b. Tạo thành các khổ thơ có cấu trúc giống nhau để dễ học thuộc.
 - c. Tạo nhạc điệu rộn ràng, mô tả cảnh tấp nập trong Tết trồng cây.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Viết tên 5 nước và thủ đô của nước đó.
2. Đặt dấu phẩy ngăn cách bộ phận câu trả lời các câu hỏi : *Bằng gì ? Để làm gì ?* với bộ phận chính của câu.
 - a) Bằng tiếng Việt từng em học sinh đã tự giới thiệu về mình.
 - b) Bằng nghị lực và sự nỗ lực phi thường cuối cùng Nen-li đã đứng được trên xà ngang.
 - c) Bằng dáng thong thả con cò vỗ cánh nhẹ nhàng bay lên không gây một tiếng động.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Em hãy trả lời các câu hỏi sau :
 - a) Em giải thích thế nào cho các bạn trong tổ không nên vứt rác bừa bãi ra đường hoặc trên sân trường, trong lớp ,...
 - b) Khi có rác, em khuyên các bạn điều gì ?
 - c) Hằng tuần, đến phiên làm trực nhật lớp, em sẽ thực hiện công việc thế nào ?
2. Dựa vào các câu trả lời trên, em hãy viết một đoạn văn nêu ý kiến của em về việc làm trực nhật lớp và việc vứt rác bừa bãi khắp nơi.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Người đi săn và con vượn* : Bác thợ săn bắn trúng vượn mẹ đang nuôi con. Trước khi chết vượn mẹ còn kịp vắt sữa lại dành cho con. Chứng kiến cảnh tượng thương tâm đó, bác thợ săn đã khóc. Bác bẽ gãy nỏ và từ đó không bao giờ đi săn nữa. Câu chuyện muốn khuyên mọi người không nên phạm tội ác giết thú rừng và nên có ý thức bảo vệ môi trường.
- *Cuốn sổ tay* : Sổ tay dùng để ghi chép các điều cần ghi nhớ, cần làm,... trong sinh hoạt, học tập của mỗi người. Cần tôn trọng bạn và thể hiện thái độ văn minh lịch sự là không tự tiện xem sổ tay của người khác.

② Luyện từ và câu

- Luyện tập cách dùng dấu chấm và dấu hai chấm.
- Luyện tập cách đặt và trả lời câu hỏi *Bằng gì ?*

③ Tập làm văn

- Luyện kĩ năng kể lại một việc làm để bảo vệ môi trường.
- Luyện viết một đoạn văn ngắn kể lại một câu chuyện về bảo vệ môi trường.

I – TẬP ĐỌC

Người đi săn và con vượn

1. Trúng tên, vượn mẹ đã làm gì trước khi chết ?
 - a. Nó nhìn bác thợ săn căm giận và bỏ đi.
 - b. Tay vượn mẹ không rời con rồi gục xuống.
 - c. Nó đặt con xuống, vắt sữa vào cái lá to, đặt lên miệng con.
2. Chi tiết bác thợ săn đứng lặng, ứa hai giọt nước mắt cắn môi, bẽ gãy nỏ và lẳng lặng ra về có ý nghĩa gì ?
 - a. Bác không tin vượn mẹ lại làm như vậy trước khi chết.
 - b. Bác hối hận vì đã giết chết vượn mẹ nên không bao giờ đi săn nữa.
 - c. Bác tức giận vì nỏ yếu nên mũi tên không làm vượn mẹ chết ngay.

Cuốn sổ tay

3. Cuốn sổ tay của Thanh ghi những thông tin gì ?
 - a. Ghi các nội dung Thanh đã làm trong một ngày.
 - b. Ghi nội dung học, việc cần làm, những thông tin lí thú.
 - c. Ghi các hình vẽ đủ loại mà Thanh được xem.
4. Câu Lân can Tuấn : “Đừng ! Sao lại xem sổ tay của bạn ?” có ý nghĩa gì ?
 - a. Khuyên Tuấn không được tự tiện xem sổ tay của bạn khi chưa được bạn đồng ý.
 - b. Khuyên Tuấn không được tự động mang sổ tay của bạn đi nơi khác.
 - c. Khuyên Tuấn không được xem sổ tay của bạn nếu chưa hỏi bạn.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Trong mẩu chuyện sau có một số ô trống được đánh số thứ tự. Theo em ô nào cần điền dấu chấm, ô nào cần điền dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi.

Vích-to Huy-gô (nhà văn Pháp) làm thủ tục xuất cảnh (1) Kiểm soát viên hỏi (2)

– Ông làm nghề gì (3)

– Tôi viết (4) – Vích-to Huy-gô trả lời (5)

– Tôi hỏi ông kiếm sống bằng phương tiện gì (6)

– Ngồi bút – (7) Nhà văn trả lời.

Người kiểm soát ghi vào bản khai “Nhà buôn ngồi bút” (8)

2. Tìm bộ phận câu trả lời câu hỏi “Bằng gì” ?

- a) Các cao ốc đều xây bằng bê-tông.
- b) Các loại cá đều thở bằng mang.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Trả lời các câu hỏi sau :

- a) Bác thợ săn đã làm gì khi nhìn thấy vợ mẹ ?
- b) Bị trúng tên, vợ mẹ nhìn bác thợ săn thế nào ?
- c) Vợ mẹ đã làm gì cho đứa con còn nhỏ ?
- d) Vợ mẹ gục chết như thế nào ?
- e) Bác thợ săn làm gì khi chứng kiến cảnh đó ?

2. Viết đoạn văn kể lại câu chuyện “Người đi săn và con vợ” dựa vào các câu trả lời ở trên.

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- *Cóc kiện Trời* : Cóc và các bạn biết phối hợp với nhau và có mưu lược khi bài binh bố trận nên đã thắng các tướng sĩ nhà trời. Do đó Trời phải làm mưa cho hạ giới hết hạn. Câu chuyện đề cao tinh thần đoàn kết, mưu trí của con người trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên.
- *Mặt trời xanh của tôi* : Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp nhiều mặt của rừng cọ thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả.

② Luyện từ và câu

- Nhận biết các hình ảnh nhân hoá trong một số đoạn thơ, đoạn văn và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh nhân hoá đó.
- Tập viết đoạn văn có sử dụng hình ảnh nhân hoá.

③ Tập làm văn

- Rèn kĩ năng hiểu được nội dung một đoạn văn theo hình thức thông báo.
- Rèn kĩ năng ghi chép ý chính bài văn đã đọc vào sổ tay.

I – TẬP ĐỌC

Cóc kiện Trời

1. Nối tên các nhân vật với vị trí Cóc sắp xếp để chuẩn bị đánh nhau với quân tướng nhà Trời :

a 1 : Anh Cua
a 2 : Cô Ong
a 3 : Chị Cáo
a 4 : Anh Gấu
a 5 : Anh Cọp

b 1 : nắp hai bên.
b 2 : bò vào chum nước.
b 3 : đội sau cánh cửa.

2. Nối tên các con vật trong phe Cóc với tên các tướng nhà Trời bị đánh bại :

a 1 : Gấu
a 2 : Ong
a 3 : Cáo
a 4 : Cua
a 5 : Cọp

b 1 : Gà
b 2 : Thần Sét
b 3 : Chó

Mặt trời xanh của tôi

3. Ghi lại hình ảnh so sánh trong khổ thơ thứ nhất
4. Dựa vào đâu tác giả ví lá cọ với mặt trời xanh :
- Do lá cọ có màu xanh vươn cao trên các lá khác.
 - Do lá cọ có hình tròn như mặt trời lúc lên cao.
 - Do lá cọ có màu xanh hình tròn xoè từng tia như tia nắng.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc các câu văn sau :

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ối cùng là xuống mặt ao.

(Nguyễn Thị Như Trang)

- Trong đoạn văn trên, sự vật nào được nhân hoá ?
- Những từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó ?

2. Đọc đoạn thơ :

Cậu mèo đã dậy từ lâu
Cái tay rửa mặt cái đầu nghiêng nghiêng
Mụ gà cục tác như điên
Làm thẳng gà trống huyền thuyên một hồi.

(Trần Đăng Khoa)

- Nhà thơ dùng biện pháp gì để nhân hoá các sự vật trong đoạn thơ trên ?
- Biện pháp nhân hoá giúp ích gì cho bức tranh cảnh vật buổi sáng.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc bài báo sau :

Có nhiều bạn cho rằng chơi thể thao tốn thời gian chết đi được, mà bây giờ ngày nào chúng mình cũng có nhiều bài tập. Nhưng các nhà khoa học khẳng định rồi nhé : những bạn chơi thể thao học tốt hơn các bạn không chơi rất nhiều. Lí do là vì thể thao giúp tăng cường trí nhớ, sự tập trung và sự nhanh nhẹn đấy.

Thể thao, ngoài việc mang lại cho bạn cơ thể khỏe mạnh còn giúp cho tinh thần của bạn sáng khoái, tự tin hơn. Thể thao đều đặn, não chúng mình sẽ sản sinh ra một số chất giúp tâm hồn vui hơn.

(Theo Thiên thần nhỏ, số 45)

Khoanh tròn vào chữ cái trước các lợi ích mà thể thao mang lại cho các bạn nhỏ :

- a. Các bạn chơi thể thao học tốt hơn các bạn không chơi.
 - b. Thể thao tăng cường trí nhớ, sự tập trung và sự nhanh nhẹn.
 - c. Thể thao cần tập luyện thường xuyên.
 - d. Thể thao mang lại cơ thể khỏe mạnh, tinh thần sáng khoái tự tin.
 - e. Thể thao giúp tâm hồn vui hơn.
2. Đặt tên cho bài báo trên. Ghi vào sổ tay tên và ý chính của bài báo.

Tuần 34

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

– *Sự tích chú Cuội cung trăng* : Câu chuyện kể lại việc Cuội tìm ra cây thuốc quý cứu sống nhiều người, cứu sống vợ mình. Cây thuốc quý và chú Cuội cùng bay lên mặt trăng thể hiện ước mơ bay lên mặt trăng của loài người.

– *Mưa* : Bài thơ tả cảnh bên ngoài trời mưa dông, sấm chớp rền vang, bên trong nhà, gia đình sum họp sinh hoạt ấm cúng. Bài thơ là lời ca ngợi tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình.

② Luyện từ và câu

– Mở rộng vốn từ về *Thiên nhiên* (các từ nói về vẻ đẹp và ích lợi của thiên nhiên, trách nhiệm của con người làm cho thiên nhiên đẹp hơn).

– Ôn luyện dấu chấm, dấu phẩy.

③ Tập làm văn

– Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và kể lại nội dung sau khi nghe đọc bài văn.

– Rèn luyện kĩ năng ghi lại những ý cơ bản nhất của bài văn vừa nghe đọc.

I – TẬP ĐỌC

Sự tích chú Cuội cung trăng

1. Cuội tìm ra cây thuốc quý trong hoàn cảnh nào ?

a. Cuội đi hái lá thuốc tình cờ tìm ra.

b. Cuội được một tiên ông mách bảo.

c. Cuội theo dõi hổ mẹ chữa cho hổ con.

2. Có cây thuốc quý, Cuội dùng làm gì ?

a. Để chữa bệnh cứu nhiều người.

b. Để chữa bệnh thu tiền của mọi người.

c. Cất đi giữ làm của riêng.

Mưa

3. Nối ô chữ chỉ mỗi người trong gia đình với ô chữ chỉ công việc của họ trong ngày mưa.

a1. Bà
a2. Chị
a3. Mẹ

b1. làm bánh khoai.
b2. xỏ kim khâu.
b3. ngồi đọc sách.

4. Đọc đoạn thơ sau :

Chỉ thương bác ếch
Lặn lội trong mưa
Xem từng cụm lúa
Phát cờ lên chưa ?

Hình ảnh bác ếch trong khổ thơ trên gợi cho em nghĩ đến ai vất vả trong mưa dông ?

- a. Nghĩ đến ếch và các con vật khác không nơi trú ẩn.
- b. Nghĩ đến những người đi đường gặp phải trời mưa.
- c. Nghĩ đến người nông dân đi thăm lúa lúc trời mưa to gió lớn.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các hoạt động sau đây, hoạt động nào bảo vệ rừng cây ?

- a. Đốt cây cối để làm nương.
- b. Trồng thêm cây ở vùng đồi trọc.
- c. Ngăn chặn nạn chặt cây bừa bãi.

2. Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy điền vào từng ô trống dưới đây :

Một họa sĩ giới thiệu với khách :

- Bức tranh đó vẽ con bò đang ăn cỏ thừa ông ☐
- Có thấy cỏ đâu ?
- Con bò ăn hết cỏ rồi ông ạ ☐
- Thế còn con bò đâu ?
- Hết cỏ ☐ bò còn đứng đó làm gì ? Phải không ông ?

III – TẬP LÀM VĂN

1. Dựa vào các thông tin trong bài *Vươn tới các vì sao*, trả lời các câu hỏi sau :

- a) Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông 1 vào ngày, tháng, năm nào ?
- b) Ai là người bay trên con tàu đó ?
- c) Nhà du hành vũ trụ Am-xtơ-rông được tàu vũ trụ A-pô-lô đưa lên mặt trăng vào ngày, tháng, năm nào ?
- d) Anh hùng Phạm Tuân tham gia chuyến bay vũ trụ trên tàu Liên hợp của Liên Xô vào năm nào ?

2. Ghi vào sổ tay ý chính của 1 trong 3 thông tin nghe được.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

① Tập đọc

- Nêu được tên nhân vật và nhận xét về các nhân vật trong các bài tập đọc là văn bản truyện đã học.
- Nêu được tên tác giả và tên tác phẩm là các bài thơ đã học.
- Ghi được tên các bài tập đọc là các câu chuyện cổ.

② Luyện từ và câu

- Tìm được từ ngữ theo các chủ điểm *Lễ hội, Bầu trời và mặt đất*.
- Biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy khi viết câu.

③ Tập làm văn

- Biết viết một thông báo ngắn mời dự liên hoan lớp.
- Viết được đoạn văn ngắn kể lại câu chuyện *Bốn cẳng và sáu cẳng*.

I – TẬP ĐỌC

1. Đọc thành tiếng các câu chuyện *Cuộc chạy đua trong rừng, Buổi học thể dục, Bác sĩ Y-éc-xanh*.
2. Nối tên nhân vật chính với câu nói hoặc đề nghị của nhân vật đó.

a1. Ngựa Con
a2. Nen-li
a3. Y-éc-xanh

b1. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang để sống ở nơi khác, chỉ có ở đây tâm hồn tôi mới được bình yên.
b2. Cha yên tâm đi. Móng của con chắc chắn lắm. Con nhất định sẽ thắng.
b3. Xin thầy được tập như mọi người.

3. Đọc thuộc lòng các bài *Cùng vui chơi, Một mái nhà chung, Bài hát trồng cây*.
4. Ghi tên các bài tập đọc là các câu chuyện cổ (từ tuần 28 đến hết).

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tìm từ ngữ theo chủ điểm :

a) *Lễ hội*

- Kể tên một số lễ hội.
- Kể tên các trò chơi thường có trong lễ hội.

b) *Bầu trời và mặt đất*

- Kể tên các hiện tượng có trên bầu trời.
- Kể tên các cảnh vật có trên mặt đất.

2. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào từng ô trống có đánh số trong đoạn văn sau :

Cả nhà đi học

Đưa con đến lớp mỗi ngày

Như con (1) mẹ cũng “thưa thầy” (2) “chào cô” (3)

Chiều qua bố đón (4) tình cờ

Con nghe bố cũng chào cô (5) thưa thầy (6)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Hãy viết một thông báo ngắn mời các bạn đến dự buổi liên hoan cuối năm của lớp.
2. Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) kể lại câu chuyện *Bốn cẳng và sáu cẳng* dựa theo các câu hỏi gợi ý ở SGK *Tiếng Việt 3, tập hai*, trang 141.

Phần II

GIẢI ĐÁP – GỢI Ý

Tuần 1

I – TẬP ĐỌC

Cậu bé thông minh

1. b.
2. HS có thể trả lời theo cách hiểu của mỗi em. Ví dụ : Em thích cậu bé vì cậu bé rất thông minh. / Em thích nhà vua vì nhà vua đã nghĩ ra cách hay để tìm người tài...

Hai bàn tay em

3. Vì hai bàn tay của em nhỏ, xinh như một bông hoa.
4. b.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các từ ngữ chỉ sự vật có trong đoạn thơ :

Quê em có nhiều cọ

Những đôi cọ xanh xanh

Bà tiên nào bán quạt

Cắm chi chít trên cành

Để ban mai trong lành

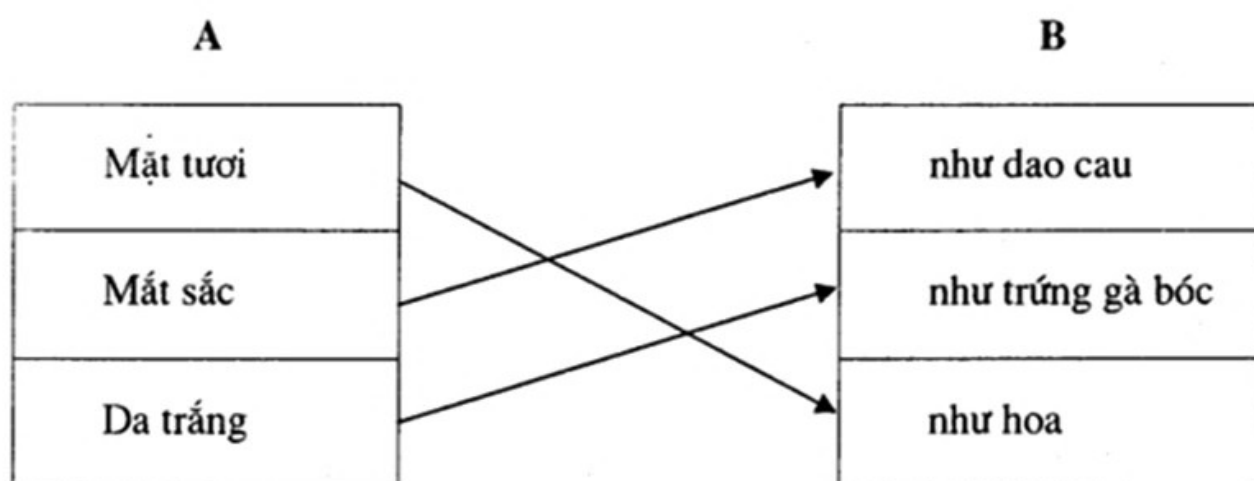
Bếp trời hồng tia lửa

Những cây cọ quê em

Quạt mặt trời cháy đỏ.

(Nguyễn Thị Bích Dung)

2. a) *Biển* được so sánh với *trời*.
 b) *Đám mây* được so sánh với *bông*.
 c) *Lá bàng mới nảy* được so sánh với *ngọn lửa xanh*.
3. HS tự trả lời. Ví dụ : Em thích hình ảnh so sánh a vì biển rộng lớn như bầu trời cao...
4. Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo thành hình ảnh so sánh :



III – TẬP LÀM VĂN

1. Nhận xét về cách trình bày đơn :

a) Phần đầu đơn viết :

- Tên Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh [ở góc trái].
- Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn [ở góc phải].
- Tên đơn ở chính giữa.
- Địa chỉ gửi đơn đến.

b) Ba dòng cuối đơn viết : Tên và chữ kí của người viết đơn.

c) Phần lí do viết đơn, bày tỏ nguyện vọng, lời hứa là những nội dung không nhất thiết phải hoàn toàn như mẫu. Vì mỗi người có một lí do, nguyện vọng và lời hứa riêng.

2. a) Sắp xếp lại trình tự lá đơn :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2008

ĐƠN XIN CẤP THẺ ĐỌC SÁCH

Kính gửi : Thư viện *Nhà văn hoá Thiếu nhi quận Long Biên*

Em tên là : Trần Duy Hoàng

Sinh ngày : 18 – 10 – 1999 . Nam (nữ) : Nam

Nơi ở : Tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên

Học sinh lớp : 3B Trường : Tiểu học Ngọc Lâm

Em làm đơn này xin đề nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm 2008.

Được cấp thẻ đọc sách, em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Thư viện.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Trần Duy Hoàng

b) HS tự viết đơn xin cấp thẻ đọc sách gửi thư viện ở trường mình theo mẫu trên.

Tuần 2

I – TẬP ĐỌC

Ai có lỗi ?

1. Bố trách mắng En-ri-cô vì En-ri-cô là người có lỗi, đã không chủ động xin lỗi bạn lại giờ thước đo đánh bạn.

2. a.

Cô giáo tí hon

3. b.

4. Qua trò chơi lớp học, có thể thấy các bạn nhỏ yêu cô giáo, mơ ước trở thành cô giáo.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Xếp các từ ngữ vào ba nhóm :

Nhóm	Từ ngữ
1. Chỉ trẻ em	trẻ em, nhi đồng, thiếu nhi, trẻ nhỏ, thiếu niên,...
2. Chỉ tính nết của trẻ em	thật thà, hiền lành, ngoan ngoãn, trung thực, ngây thơ,...
3. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em	nâng niu, thương yêu, quan tâm, lo lắng, quý mến, chăm chút,...

2. Các bộ phận của câu

Ai (cái gì, con gì) ?	Là gì ?
a) Cô giáo em	là người Hải Dương.
b) Người Đội trưởng đầu tiên của Đội ta	là Kim Đồng.
c) Hải	là người bạn thân nhất của em.

3. Câu hỏi cho các bộ phận câu là :

- a) Con chim nào là con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim ?
- b) Đà Lạt là gì ?
- c) Ai là một tướng giỏi đời Trần ?

4. Gợi ý :

Ai (cái gì, con gì) ?	Là gì ?
a) Bạn Hồng Nhung	<i>là học sinh giỏi nhất lớp em.</i>
b) <i>Hạ Long</i>	<i>là một điểm du lịch hấp dẫn.</i>
c) Mẹ em	<i>là bác sĩ.</i>

III – TẬP LÀM VĂN

- 1. HS tự điền các nội dung cần thiết vào lá đơn (theo mẫu).
- 2. HS tự viết. Ví dụ : Con muốn vào Đội bởi vì từ lâu con đã mơ ước được đứng trong hàng ngũ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Con rất muốn được đeo trên vai chiếc khăn quàng đỏ thắm. Hơn nữa, con biết Đội là một tổ chức rất tốt giúp con rèn luyện để trở thành người có ích cho đất nước.

Tuần 3

I – TẬP ĐỌC

Chiếc áo len

1. b.
2. Lan ngoan vì Lan nhận ra mình sai và muốn sửa chữa ngay khuyết điểm.

Quạt cho bà ngủ

3. c.
4. HS tự trả lời. Ví dụ : Em sẽ luôn yêu thương, chăm sóc bà và mọi người trong gia đình như bạn nhỏ...

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) *Hoa cải vàng là đàn bướm.*
b) *Này con gà mái vàng / Lông óng như màu nắng.*
c) *Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.*

2. là, như, như.

3.
Bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp. Con đường từ Bến Đầm đến nhà lao uốn quanh bờ biển, men theo triền núi. Trên cành cây, chim kêu ríu rít. Chị Sáu như say sưa với cảnh tự nhiên. Chị hát theo một con chim hót. Chị rướn đôi tay bị còng chụp một con bướm bay qua. Chị chẳng để ý gì đến bọn lính với súng gươm tua tủa ở xung quanh.

(Theo Lê Quang Vịnh)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Tham khảo :

Gia đình em có bốn người : bố, mẹ, em và em trai em. Bố em là giáo viên ở Trường Trung học phổ thông Yên Hoà. Mẹ em là chuyên viên của Sở Tư pháp. Em trai em đang học ở Trường Mầm non Hoa Hồng. Em rất yêu thương bố mẹ và em trai của mình. Em sẽ cố gắng học giỏi để nhà em lúc nào cũng vui.

2. a) Trình tự của một lá đơn xin nghỉ học :

- (1) Quốc hiệu và tiêu ngữ
- (2) Địa điểm và ngày, tháng, năm viết đơn
- (3) Tên của đơn
- (4) Tên của người nhận đơn
- (5) Họ, tên người viết đơn ; người viết là học sinh lớp nào
- (6) Lí do viết đơn
- (7) Lí do nghỉ học
- (8) Lời hứa của người viết đơn
- (9) Ý kiến và chữ kí của gia đình học sinh
- (10) Chữ kí của học sinh.

b) Tham khảo :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2009

ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC

Kính gửi : Cô giáo chủ nhiệm lớp 3D, Trường Tiểu học Trưng Vương

Em tên là : Lê Hải Mai

Học sinh lớp : 3D

Em làm đơn này xin phép cô nghỉ buổi học thứ ba (ngày 10 – 3 – 2009).

Lí do nghỉ học : Ông ngoại em mất.

Em xin hứa sẽ chép bài và làm bài đầy đủ.

Ý kiến của gia đình

Học sinh

Xin cô giáo cho phép cháu Mai

được nghỉ học

Lê Hải Mai

Nguyễn Thị Thanh

Tuần 4

I – TẬP ĐỌC

Người mẹ

1. c.
2. HS tự trả lời. Ví dụ : Câu chuyện khiến em rất cảm động về tấm lòng của người mẹ đối với con. / Em thấy người mẹ rất yêu con, vì con người mẹ có thể làm tất cả. / Em thấy yêu mẹ của mình hơn vì em hiểu mẹ rất yêu và lo lắng cho em...

Ông ngoại

3. Bạn nhỏ mãi mãi biết ơn ông – người thầy đầu tiên trước ngưỡng cửa nhà trường.
4. b.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch chân những từ ngữ chỉ người trong gia đình trong bài thơ :

Mẹ vắng nhà ngày bão

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Cúi mún thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

(Đặng Hiển)

2. Gạch chân những từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình :

cha mẹ, bà ngoại, bác cháu, cha ông, ông nội, cháu gái, chị em, cô chú, dì cháu, anh trai, em gái, chú bác, mẹ con, bà nội, cậu mợ, anh em, ông bà, ông ngoại, chị gái, cô cháu, em gái, cha anh, chú cháu.

3. Tham khảo :

- a) Bạn Linh là lớp trưởng lớp em.
- b) Bác Lan là hàng xóm thân thiết của gia đình em.
- c) Chị gái em là sinh viên trường Đại học Sư phạm.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Tham khảo :

Dại gì mà dối

Có một cậu bé bốn tuổi rất nghịch ngợm. Một hôm, mẹ cậu dọa sẽ đổi cậu để lấy một đứa trẻ ngoan về nuôi. Cậu bé nói :

– Mẹ sẽ chẳng đổi được đâu !

Mẹ ngạc nhiên hỏi :

– Vì sao thế ?

Cậu bé trả lời :

– Vì chẳng ai muốn đổi một đứa trẻ ngoan lấy một đứa con nghịch ngợm đâu mẹ ạ.

2. HS tự điền thông tin vào bức điện báo theo mẫu trong SGK *Tiếng Việt 3*, tập một, trang 36.

Tuần 5

I – TẬP ĐỌC

Người lính dũng cảm

1. c.
2. HS tự trả lời. Ví dụ : Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi...

Cuộc họp của chữ viết

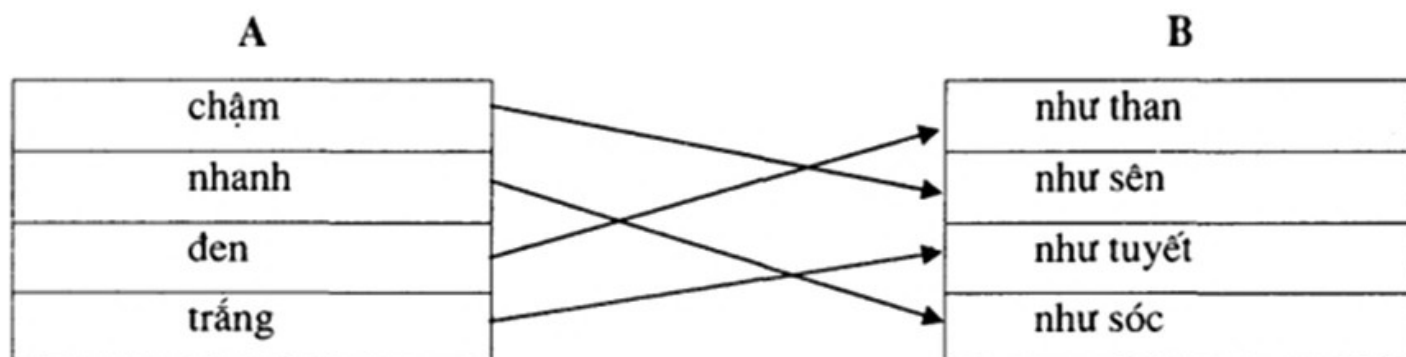
3. Các nhân vật trong cuộc họp : bác chữ A, dấu chấm, các chữ cái và một số dấu câu khác.
4. a.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các hình ảnh so sánh và kiểu so sánh

Hình ảnh so sánh	Kiểu so sánh
a) <u>Giọt vàng</u> như <u>mật ong</u>	ngang bằng
b) <u>Sương trắng</u> viền quanh núi / Như một <u>chiếc khăn bông</u> .	ngang bằng
c) có những <u>cái mắt</u> to hơn cái <u>gáo dừa</u> có những <u>cái lá</u> to bằng <u>cái mẹt bún</u> của bà bún ốc	hơn kém ngang bằng
d) <u>chim</u> cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt <u>đàn kiến</u> từ lòng đất chui ra	ngang bằng

2. như, như, hơn, bằng, giống hệt
3. Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B cho phù hợp.



4. Tham khảo :

- a) Màu hoa phượng đỏ như *màu lửa*.
- b) Ông mặt trời như *quả cầu lửa* từ từ nhô lên ở chân trời.
- c) Cánh đồng lúa chín trông xa như *một tấm thảm vàng rực*.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Trình tự tổ chức cuộc họp

- a) Nêu mục đích cuộc họp.
- b) Nêu tình hình của vấn đề cần trao đổi.
- c) Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.
- d) Nêu cách giải quyết.
- e) Giao việc cho mọi người.

2. HS tự làm.

Gợi ý :

Em đóng vai tổ trưởng điều hành cuộc họp dựa theo gợi ý sau :

- Em hãy nêu rõ mục đích cuộc họp bàn về vấn đề giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.
- Mời các bạn trong tổ phát biểu ý kiến xung quanh vấn đề được nêu ra và tìm cách giải quyết vấn đề đó.
- Trong vai tổ trưởng điều hành cuộc họp, em hãy kết luận vấn đề đã bàn bạc trong tổ. Em giao công việc cụ thể cho mọi người.

Tuần 6

I – TẬP ĐỌC

Bài tập làm văn

1. b.
2. HS tự trả lời.

Nhớ lại buổi đầu đi học

3. Mẹ đã đưa tác giả tới trường vào buổi đầu tiên.
4. b.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Khoanh tròn vào các chữ cái : a, c, d, g.
2. a) Em thích chơi bóng đá, cầu lông.
b) Hai người bạn thân của em là Nam, Mai.
c) Cha mẹ, thầy cô đều mong chúng em học giỏi, ngoan ngoãn.
3. Mẹ mua cho em bốn quyển vở, một cái bút mực và một cái thước kẻ.

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.

Ví dụ :

- Em đến trường lần đầu vào một buổi sáng mùa thu.
- Hôm ấy, mẹ mặc cho em bộ quần áo mới rồi đưa em đi.
- Trên đường tới trường, em nhìn thấy cảnh mọi người đi lại tấp nập, các bạn khác cũng được người thân đưa tới trường.
- Buổi đầu đi học, gặp ai cũng xa lạ khiến em thấy lạ lẫm, bối ngỡ.
- Lúc đó, em có mong muốn được quen biết mọi người và được vui đùa thoải mái như các anh chị ở lớp lớn.

2. HS tự làm.

Tham khảo :

Nhớ lại buổi đầu đi học, em lại thấy bồi hồi, náo nức. Hôm ấy là một buổi sáng mùa thu mát mẻ, mẹ giúp em mặc bộ quần áo mới rồi đưa em tới trường. Trên đường, em nhìn thấy mọi người đi lại tấp nập, nhiều bạn nhỏ cũng đang được người thân đưa đi. Tới trường, em thấy cổng trường được trang hoàng long lầy. Trong sân trường, các anh chị ở lớp trên đang chơi đùa rất vui vẻ. Lúc đó, em chỉ ước mình quen biết mọi người và được chơi đùa thoải thích.

Tuần 7

I – TẬP ĐỌC

Trận bóng dưới lòng đường

1. c.
2. HS tự trả lời. Ví dụ : Quang và các bạn có lỗi vì làm cụ già bị thương nặng. / Quang biết ân hận, đã chạy theo xích lô để xin lỗi ông cụ...

Bạn

3. c.
4. HS tự trả lời.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các hình ảnh so sánh trong những câu thơ, câu văn là :
 - a) *Công cha* được so sánh với *núi Thái Sơn*
Nghĩa mẹ được so sánh với *nước trong nguồn chảy ra*.
 - b) *Quả na* được so sánh với *nắm tay*.
 - c) *Những con tằm chín đỏ* được so sánh với *thấp đèn*.
 - d) *Những chùm hoa sáu* được so sánh với *những chiếc chuông tí hon*.

2. HS tự làm. Ví dụ : Em thích nhất hình ảnh so sánh d vì những chùm hoa sấu đẹp như những chiếc chuông tí hon treo ngoài cửa sổ,...
3. – Từ chỉ hoạt động : cấy, đánh, hát, thổi, nấu, bú, chơi, tập, khóc, cười, nhìn.
– Từ chỉ trạng thái : ngủ.
4. Ví dụ :
 - Từ ngữ chỉ hoạt động : chạy, đi, nhảy,...
 - Từ ngữ chỉ trạng thái : lo lắng, sợ hãi, náo nức,...
 - Đặt câu : Mẹ luôn lo lắng cho em.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Tham khảo :

Không nỡ nhìn

Trên một chuyến xe buýt đông người, có anh thanh niên đang ngồi cứ lấy hai tay ôm mặt. Một bà cụ ngồi thấy thế bèn hỏi :

– Cháu nhức đầu à ? Có cần dầu xoa không ?

Anh thanh niên nói nhỏ :

– Không ạ. Cháu không nỡ ngồi nhìn các cụ già và phụ nữ phải đứng.

(Sách giáo viên Tiếng Việt 3, tập một)

2. HS tổ chức cuộc họp dựa vào gợi ý (tương tự như cách tổ chức cuộc họp đã thực hành ở tuần 5).

Tuần 8

I – TẬP ĐỌC

Các em nhỏ và cụ già

1. c.
2. HS tự trả lời.

Tiếng ru

3. a.
4. HS tự trả lời. Ví dụ : Phải luôn yêu thương bạn bè và những người thân trong gia đình...

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Hòn đá to

Hòn đá to

Hòn đá nặng

Chỉ một người

Nhấc không dậy.

Hòn đá to

Hòn đá nặng

Nhiều người nhấc

Nhấc lên dậy.

Hòn đá nặng

Hòn đá bền

Chỉ ít người

Nhấc không lên.

Biết đồng sức

Biết đồng lòng

Việc gì khó

Làm cũng xong.

(Hồ Chí Minh)

- a) Từ ngữ chỉ thái độ của mọi người trong cộng đồng : đồng sức, đồng lòng.
- b) Bác Hồ muốn khuyên chúng ta : Mọi người nếu đoàn kết, đồng sức, đồng lòng thì làm việc gì cũng thành công.

2. a, c.

3. Các bộ phận của câu :

Ai (cái gì, con gì)	Làm gì ?
a) Sẻ con	chấp cánh, bay vù về phía cánh bằng lẳng mạnh mai.
b) Quang	bấm nhẹ bóng sang cánh phải cho Vũ.
c) Anh thanh niên	cứ lấy hai tay ôm mặt.

4. Ví dụ :

Ai (cái gì, con gì) ?	Làm gì ?
a) Sáng hôm ấy, mẹ tôi	<i>đưa tôi đến nhà bà ngoại chơi.</i>
b) <i>Cả lớp tôi</i>	cùng vẽ một bức tranh lớn về chủ đề <i>Bảo vệ môi trường.</i>
c) Tan học, tôi và Mi	<i>cùng đến thăm Nam.</i>

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự kể dựa vào gợi ý.

2. Tham khảo :

Người bạn mà em quý mến là Huyền – bạn học cùng lớp với em. Huyền rất hiền lành và chăm chỉ học tập. Thỉnh thoảng, Huyền vẫn giúp em giải những bài toán khó. Các bạn lớp em ai cũng yêu quý Huyền.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I – TẬP ĐỌC

1. b 2. b 3. c 4. a 5. b.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Bài *Cái bi đông* có hai hình ảnh so sánh :

- a) *Nó to như quả dưa* nhưng tròn dẹt, đựng được đến hơn một lít nước.
b) Tôi mê cái bi đông và chợt phát hiện bên sườn nó có *một lỗ thủng bằng hạt ngô* và được hàn lại rất khéo.

2. Chọn từ ngữ thích hợp ở hai cột A và B để ghép thành câu có hình ảnh so sánh :

A

Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm
Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng
Từ xa, lũy tre làng

B

như lụa.
như một bức tường thành bao quanh thôn xóm.
như mạ non.

3. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm :

- a) Ai là giáo viên Trường Tiểu học Kim Liên ?
b) Chị Vân Anh là ai ?
c) Cái gì là một loại đá quý màu xanh nhạt ?

4. Ví dụ :

- Mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra trước sân.
- Cả lớp cùng đứng dậy chào cô.
- Chị Nhung rủ tôi ra công viên chơi.

5. a) Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.

- b) Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của hoa mi đã làm cho tất cả bừng giấc.
c) Buổi sáng, mẹ đi làm, bà đi chợ, Liên dắt em ra vườn chơi.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Sắp xếp lại trình tự lá đơn :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 2 tháng 5 năm 2008

ĐƠN XIN THAM GIA SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ

Kính gửi : Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Thiếu nhi thị xã Tuyên Quang

Em tên là : Đỗ Thuỷ Vân

Sinh ngày : 13 – 8 – 1999 Nam (nữ) : Nữ

Địa chỉ : Tổ 1, phường Tân Quang, thị xã Tuyên Quang

Học sinh lớp : 3A Trường : Tiểu học Bình Thuận

Em làm đơn này xin đề nghị Ban chủ nhiệm cho em được tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Thiếu nhi thị xã Tuyên Quang.

Được tham gia sinh hoạt, em xin hứa thực hiện đúng nội quy của Câu lạc bộ.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Đỗ Thuỷ Vân

b) HS tự viết đơn xin tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Thiếu nhi phường (xã, quận, huyện) nơi mình ở dựa vào mẫu trên.

2. Tham khảo :

Bà ngoại của em đã gần 60 tuổi. Tuy tuổi đã cao nhưng hằng ngày bà vẫn đưa em tới trường. Bà luôn dành cho em những tình cảm yêu thương nhất. Những hôm ba mẹ em đi công tác xa nhà, bà dậy sớm nấu cơm, giặt giũ quần áo cho em. Buổi tối, trước khi đi ngủ, bà thường kể cho em nghe những câu chuyện cổ tích rất hay. Em mong bà sẽ sống lâu trăm tuổi.

Tuần 10

I – TẬP ĐỌC

Giọng quê hương

1. c.
2. HS tự trả lời. Ví dụ : Giọng quê hương rất tha thiết gần gũi. / Giọng quê hương rất có ý nghĩa với mỗi người...

Thư gửi bà

3. Nội dung phần chính bức thư của Đức : Đức hỏi thăm sức khỏe của bà ; Đức kể với bà về tình hình gia đình và bản thân ; kỉ niệm năm ngoai về quê.
4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch chân những câu văn có hình ảnh so sánh

Những cơn gió nhẹ làm mặt nước hồ I-rơ-pao chao mình rung động. Bầu trời soi bóng xuống đáy hồ. Nơi đây cất lên những tiếng chim riu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hoà âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội. Những con chim kơ-púc, mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt, cố rướn cặp mỏ thanh mảnh của mình hót lên lanh lảnh nghe như tiếng sáo.

(Thiên Lương)

2. Những âm thanh được so sánh với nhau là :

- a) Tiếng hót của họa mi được so sánh với tiếng đàn ai bấm trong bóng xế.
- b) Tiếng thác nước réo được so sánh với trăm vạn tiếng quân reo giữa núi rừng trùng điệp.

3. Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh của mùa đông. Lúa nặng trĩu bông, ngả đầu vào nhau, thoang thoang hương thơm. Từng cơn gió nhẹ làm cả biển vàng rung rinh như gợn sóng. Đàn chim gáy ở đâu bay về gù vang cánh đồng, như hoà nhịp với tiếng hát trên các thửa ruộng. Các tổ lao động thoăn thoắt đưa tay hái, xén ngang từng bụi lúa. Mọi người dàn hàng ngang như một đoàn quân đang nhịp nhàng tiến bước. Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.

(Trúc Mai)

4. Buổi sáng, mọi người đổ ra đường. Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín chảy qua mặt. Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

(Tô Hoài)

III – TẬP LÀM VĂN

1. Tham khảo :

Quảng Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2009

Ngọc thân mến !

Đã lâu rồi, tớ chưa được về quê thăm ông bà nội và thăm bạn. Dạo này bạn có khoẻ không ? Năm học vừa qua, kết quả học tập của bạn có cao không ? Tớ và cả nhà vẫn mạnh khoẻ. Tớ vẫn đạt học sinh giỏi như mọi năm nên ba mẹ tớ nói sẽ thưởng cho tớ được về quê và đi biển nữa. Khoảng tháng 7, tớ và bạn sẽ gặp nhau nhé !

Chúc bạn và gia đình luôn mạnh khoẻ. Hẹn gặp lại bạn.

Bạn thân

Nguyễn Tú Quyên

2. HS tự viết phong bì thư.

Tuần 11

I – TẬP ĐỌC

Đất quý, đất yêu

1. Hai người khách cảm thấy rất ngạc nhiên khi viên quan sai người cạo sạch đất ở đế giày của khách.
2. c.

Vẽ quê hương

3. Những cảnh vật có màu xanh được tả trong bài thơ : tre, lúa, sông máng, trời mây.
4. b.

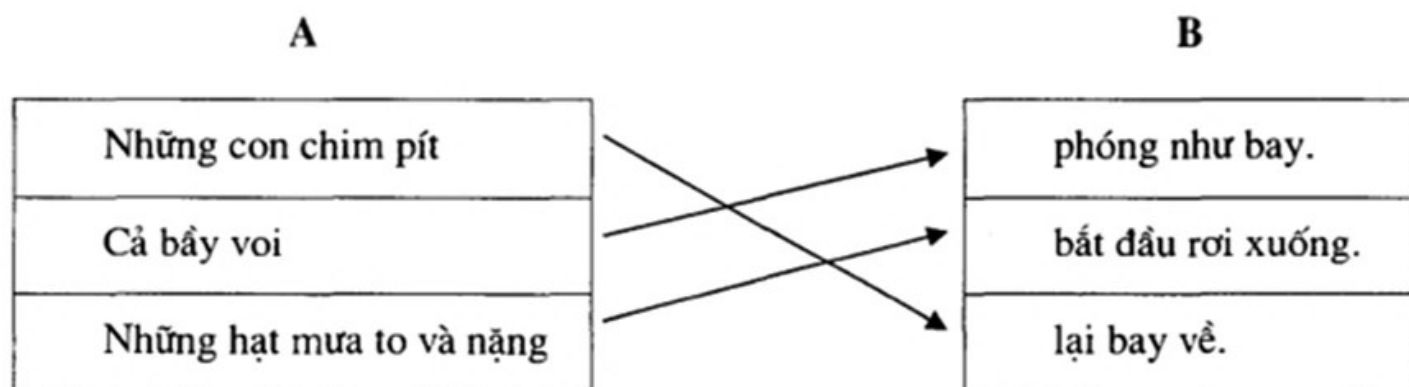
II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hôm nay, Dung về thăm *quê*. Từ xa, em đã nhìn thấy *luỹ tre* xanh ngắt của làng mình. Đặt chân trên *con đường* làng, Dung cảm thấy lòng mình *bối hồi* xúc động. Những cảnh vật *quen thuộc* hiện ra trước mắt em. Ngay đầu làng là một *cây đa* cổ thụ cành lá um tùm toả bóng mát rợp một quãng đường. Nhiều nhà hai bên đường đều có những giàn bầu hoặc *giàn mướp* trĩu trĩu quả. Đó đây, thỉnh thoảng lại có những *cây cau* thân khẳng khiu cao vút. Bên *giếng nước* cuối làng, nhiều người đang kéo những gàu nước trong vắt và mát lạnh để gánh về nhà.

2.

Ai	Làm gì ?
Người lớn	thì đánh trâu ra cày.
Các cụ già	nhặt cỏ, đốt lá.
Mấy chú bé	đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.
Các bà mẹ	cúi lom khom tra ngô.

3. Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo thành câu *Ai làm gì ?*



4. Ví dụ :

- Các bạn học sinh đang nhặt cỏ, tưới cây.
- Mẹ tôi đang chờ tôi ở cổng trường.
- Những chú chim non kêu líu ríu trên cành.
- Chú gà trống vươn cổ gáy ò ó o.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Tham khảo :

Tôi có đọc đâu !

Một người ngồi viết thư cho bạn ngay trong bưu điện. Bỗng anh ta thấy người ngồi cạnh ghé mắt đọc trộm thư của mình. Bực mình, anh ta bèn viết thêm vào bức thư : “Xin lỗi. Mình không viết tiếp được nữa, vì hiện có người đang đọc trộm thư”. Người ngồi cạnh liền kêu lên :

- Không đúng ! Tôi có đọc trộm thư của anh đâu !

2. HS tự nói dựa vào gợi ý.

Tuần 12

I – TẬP ĐỌC

Nắng phương Nam

1. Uyên và các bạn quen Vân ở trại hè Nha Trang.
2. a.

Cảnh đẹp non sông

3. b.
4. HS tự trả lời. Ví dụ : Đất nước ta rất tươi đẹp. / Chúng ta phải biết ơn cha ông ta đã gây dựng và giữ gìn, tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn...

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hoạt động bay của những con bướm được miêu tả bằng cách so sánh với hoạt động múa quạt xoè hoa.
2. a) Hoạt động *bay* của lá cờ được so sánh với hoạt động *reo*.
b) Hoạt động *di* của người và xe được so sánh với hoạt động *thổi* của gió.
3. Từ ngữ thích hợp ở hai cột A và B được ghép thành câu :

A

a) Thuyền chúng tôi
b) Hoa sầu riêng
c) Gió ngoài sông Hậu
d) Mặt trăng tròn, to và đỏ

B

trở vào cuối năm
vẫn thổi vào lồng lộng
từ từ lên ở chân trời
xuôi dòng về hướng Năm Căn

4. Tham khảo :

Buổi chiều, em quét nhà, rửa ấm chén giúp mẹ. Sau đó, em dọn dẹp phòng của mình. Thỉnh thoảng, em còn tưới cây nữa.

III – TẬP LÀM VĂN

- a) Tác giả so sánh Hồ Gươm với chiếc gương bầu dục lớn, sáng long lanh.
b) Những vẻ đẹp của Hồ Gươm được tả trong bài : *cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm ; mái đền Ngọc Sơn lấp ló bên gốc đa già, rễ, lá xum xuê ; Tháp Rùa, tường rêu cổ kính, xây trên gò đất cỏ mọc xanh um.*
- HS tự viết đoạn văn về một cảnh đẹp của đất nước ta dựa vào gợi ý. Có thể tham khảo đoạn văn tả cảnh Hồ Gươm ở trên.

Tuần 13

I – TẬP ĐỌC

Người con của Tây Nguyên

- c.
- Anh Núp kể cho dân làng biết đất nước mình bây giờ rất mạnh. Người Kinh, người Thượng, con gái, con trai, người già, người trẻ đoàn kết đánh giặc, làm rẫy giỏi. Đại hội rất khâm phục thành tích của làng Kông Hoa. Khi Núp lên kể về thành tích chiến đấu của làng Kông Hoa, nhiều người đã chạy lên, đặt Núp trên vai, công kênh đi khắp nhà.

Cửa Tùng

- b.
- b.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- a) Các sự vật được gọi theo 2 cách :

Cách gọi của miền Bắc	Cách gọi của miền Nam
<i>quả mướp đắng</i>	<i>trái khổ qua</i>
<i>chị cả</i>	<i>chị hai</i>
<i>quả bóng</i>	<i>trái banh</i>
<i>củ sắn</i>	<i>củ khoai mì</i>
<i>ngô</i>	<i>bắp</i>

b) Từ cùng nghĩa với từ in đậm :

– *Mạ* đã nuôi dạy tôi khôn lớn. → *mẹ*

– Đi *mô* cũng thấy nhớ về quê hương. → *dâu*

– Đứng bên *ni* đồng ngó bên *tê* đồng, mênh mông bát ngát. → *này – kia*

2. Điền dấu câu :

Thấy chú Nhân ngồi chơi trên cầu, cu Hoe hỏi :

– *Chú ơi, sao chú thích ngồi chơi ở cây cầu này thế ?*

Chú Nhân tươi cười xoa đầu Hoe, nói :

– *Tại vì năm chú đi bộ đội, bà nội và bố cháu tiễn chú đến tận đây.*

– *Thế mai chú lại về chỗ bộ đội à chú ?*

– *Ừ. Cháu nhớ viết thư cho chú nhé ! Viết dài vào đấy !*

Cu Hoe cười, nhe cả răng sún :

– *Vâng ạ !*

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Bức thư là của bạn Trần Ngọc Hà ở tỉnh Lạng Sơn viết gửi bạn Quảng ở tỉnh Quảng Nam.

b) Bạn Hà đọc báo Thiếu niên, được biết bạn Quảng là người vượt khó để học tập tốt nên đã viết thư làm quen và chia sẻ với bạn Quảng những nỗi vất vả mà bạn phải trải qua trong cơn bão lũ, đồng thời chúc mừng bạn Quảng đã đạt được thành tích cao trong học tập.

c) Bức thư gồm những nội dung :

– Người viết tự giới thiệu về mình.

– Chia sẻ với bạn những khó khăn bạn phải trải qua.

– Chúc mừng bạn đã đạt thành tích cao trong học tập và mong bạn luôn học tốt.

– Hẹn bạn cùng thi đua học tập.

d) Lời lẽ trong thư thể hiện thái độ chân thành, thân ái.

2. HS tự làm.

Tuần 14

I – TẬP ĐỌC

Người liên lạc nhỏ

1. c.
 2. Kim Đồng là người liên lạc rất nhanh trí. Khi gặp địch, Kim Đồng không hề tỏ ra bối rối, sợ hãi mà bình tĩnh huýt sáo báo hiệu cho cán bộ đi sau. Địch tra hỏi, Kim Đồng nhanh trí nói mình đi đón thầy mo về cúng cho mẹ ốm rồi thản nhiên gọi ông ké đi tiếp : “Già ơi ! Ta đi thôi !”.
- Kim Đồng là người liên lạc dũng cảm. Mặc dù nhỏ tuổi nhưng Kim Đồng đã là một chiến sĩ liên lạc của cách mạng, dám đảm nhiệm một nhiệm vụ quan trọng, nguy hiểm.

Nhớ Việt Bắc

3. Cảnh rừng Việt Bắc rất đẹp qua bốn mùa. Mùa đông, rừng xanh ngắt điểm hoa chuối đỏ tươi. Mùa xuân, rừng trắng hoa mơ. Mùa hè, rừng phách đổ vàng trong tiếng ve ran. Mùa thu, rừng yên ả thanh bình dưới ánh trăng...
4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch dưới những từ ngữ chỉ đặc điểm trong 4 dòng thơ :

Lạng Sơn mận trắng

Hà Nội đào phai

Huế mai vàng thắm

Sài Gòn nắng tươi...

(Lưu ý : Đào phai là tên gọi của một loại hoa đào có màu hồng nhạt, phân biệt với đào bích, đào thắm. Nhưng từ “phai” cũng có thể coi là từ chỉ đặc điểm (nhạt màu).)

2. Gạch dưới các từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh :

a) Trung thu trăng sáng như gương

Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.

(Hồ Chí Minh)

- b) Trăng tròn như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.

(Trần Đăng Khoa)

- c) Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc.
(Nguyễn Minh Châu)

II – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.
2. HS tự làm.

Tuần 15

I – TẬP ĐỌC

Hũ bạc của người cha

1. c.
2. b.

Nhà rông ở Tây Nguyên

3. c.
4. Nhà rông có ba gian. Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng. Gian giữa là nơi hội họp và tiếp khách của làng. Gian thứ ba là nơi ngủ của thanh niên trong làng.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đoạn văn nhắc đến các dân tộc thiểu số ở nước ta là Ba-na, Gia-rai và Ê-đê.
2. a)

A	B
Nhìn từ xa, ngôi nhà sàn	như bông tuyết trên mặt nước.
Mùa hè, hoa phượng đỏ rực	trông như một chú rùa khổng lồ.
Cánh bướm trắng căng phồng	như một quang lửa lớn.

b) Có nhiều cách viết. Ví dụ :

- Cánh đồng lúa chín vàng như *một tấm thảm nhung lớn*.
- Dòng suối uốn lượn mềm mại như *mái tóc mượt mà của cô thiếu nữ*.
- Nhìn xa, những búp sen trông như *những ngọn nến hồng lung linh trên nền lá xanh biếc*..
- Mỗi cây nấm giống như *một chiếc ô bé tí xíu*.

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.
2. HS tự làm.

Tuần 16

I – TẬP ĐỌC

Đôi bạn

1. Hết chiến tranh, gia đình Thành trở về thành phố nhưng vẫn nhớ ơn gia đình Mến. Bố Thành về lại nơi sơ tán trước đây đón Mến ra chơi. Thành đưa Mến đi khắp thị xã. Khi biết Mến có hành động dũng cảm, sẵn sàng giúp đỡ người khác, bố Thành đã xúc động nói : “Người ở làng quê như thế đấy, con ạ. Lúc đất nước có chiến tranh, họ sẵn lòng sẻ nhà sẻ cửa. Cứu người, họ không hề ngần ngại”.
2. b.

Về quê ngoại

3. Quê ngoại đẹp vì có đầm sen nở ngát hương, có trăng thanh gió mát, có con đường đất vàng màu rơm phơi, có bóng tre rợp mát vai người, có vầng trăng khuyết như chiếc thuyền mảnh mai êm trôi...
4. a.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Những thành phố được nhắc đến trong đoạn thơ : Lạng Sơn, Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

b) Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi :

– Đoạn văn tả cảnh nông thôn.

– Các sự vật được nhắc đến : mặt trời, cánh đồng, đàn trâu / con trâu, điều/ cánh điều, dây điều, ruộng khoai lang, bọn trẻ chăn trâu.

– Các hoạt động được nhắc đến :

+ Hoạt động của người : kéo điều xuống, ngồi trên lưng trâu, trở về, quán lại dây điều, hò hẹn (ngày mai gặp nhau / ngày mai lại đi chăn trâu, thả điều).

+ Hoạt động của con vật : ngóech nhìn (như) chờ đợi.

2. Đoạn văn đã được đặt dấu phẩy thích hợp :

Các em đừng nghĩ rằng chỉ có con người mới thích nghe hát, thích nghe nhạc. Nhiều loài vật cũng mê âm nhạc đấy, các em ạ. Mèo, chó, ngựa, voi, gấu,... đều thích nghe nhạc. Khi tiếng đàn êm dịu vang lên, mèo lim dim đôi mắt, chó vểnh hai tai lên lắng nghe, ngựa bồng nghểnh cao đầu vươn dài cổ về phía có tiếng nhạc, gấu đang ngủ cũng bừng tỉnh dậy...

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Nhà ngoại của Thư ở nông thôn.

b) Ngôi nhà của ngoại là nhà tranh, vách đất, bốn bề gió lộng. Quanh nhà ngoại có hàng rào rào rào được cắt xén gọn gàng. Trong vườn có nhiều loài cây ăn trái và hoa nhiều màu. Cảnh vật nhà ngoại mát mẻ và yên tĩnh, không có tiếng ồn của xe cộ và tiếng rao bán hàng.

c) Em tự làm.

2. Điền tên địa phương :

a) Tây Nguyên

b) Lạng Sơn

c) Đà Lạt

I – TẬP ĐỌC

Mồ Côi xử kiện

1. b.
2. Mồ Côi bảo bác nông dân xóc đủ 2 đồng bạc 10 lần (cho đủ số tiền 20 đồng) và nói : Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền. Một bên thì “hít mùi thịt”, một bên thì “nghe tiếng bạc”, thế là công bằng.

Anh Đom Đóm

3. a.
4. Cảnh vật ban đêm rất đẹp và sinh động. Không gian thoảng gió mát. Ngoài sông, thím Vạc lặng lẽ mò tôm bên sao Hôm long lanh đáy nước... Không gian yên tĩnh chỉ nghe thấy tiếng ru con âu yếm của chị Cò Bợ.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Có thể tả nhân vật với những đặc điểm khác nhau. Dưới đây chỉ là ví dụ :
 - Anh Kim Đồng rất nhanh trí.
 - Mến rất dũng cảm.
 - Chàng Mồ Côi rất thông minh.
 - Đom Đóm rất chuyên cần.b) Câu viết theo mẫu *Ai thế nào ?* :
 - ☒ Người dân quê tôi hiền lành, thật thà.
 - ☒ Hoa hướng dương vàng rực dưới ánh mặt trời.
2. Câu sử dụng đúng dấu phẩy :
 - c. (Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.)

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Bức thư là của bạn Lê Hải Yến gửi một người bạn tên là Hương.
b) Người viết kể về quê nội ở bên bờ sông Đà.
c) Đó là vùng nông thôn với những bãi ngô, nương dâu, vạt cỏ triền đê, những vườn cây ăn quả,... Đó là một miền quê yên tĩnh với những người dân hiền hậu, cởi mở, thân tình.
2. HS tự làm.

Tuần 18

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I – TẬP ĐỌC

1. HS tự thực hiện.
2. Câu trả lời đúng :
 - a) Ra ao tập bơi.
 - b) Gà Con đi vắng, ngày mai mới về.
 - c) Vì Gà Con muốn được đi chén giun.
 - d) Đi ra thửa ruộng mới cày kiếm giun.
 - e) Vì gà lười, lại nói dối nên không được vịt dạy bơi.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Hình ảnh so sánh trong mỗi câu :
 - a) con sông – dải lụa đào vắt ngang qua cánh đồng lúa chín vàng.
 - b) Con đường mòn ánh lên – dải lụa trắng ngoằn ngoèo bám vào lưng núi.
 - c) nhà Rông – tổ chim êm ấm.

2. Từ rừng trong câu (*Một rừng cờ đỏ bay phấp phới trên sân vận động ngày khai mạc Hội khoẻ Phù Đổng.*) không còn có nghĩa là vùng đất rộng có nhiều cây cối mọc lâu năm, mà chuyển thành nghĩa một tập hợp rất nhiều sự vật : rất nhiều lá cờ đỏ trong một không gian rộng.

3. Điền dấu câu như sau :

Mùa hạ đến. Tôi nhận ra mùa hạ bằng cái nắng oi nồng khó chịu. Cái nắng như vàng hơn, nhiều hơn và kéo dài hơn. Trên những tán cây, lũ ve sầu đang đua nhau kêu ra rả. Trong sân trường im ắng, hoa phượng bỗng rộ lên một màu đỏ chói chang.

4. Điền dấu câu như sau :

Hôm nay, lớp 3A được nghe cô giáo kể chuyện cổ tích. Giờ ra chơi, Nam hỏi Tùng :

- Theo bạn, trong hai truyện "Tấm Cám" và "Trầu cau", truyện nào có trước ?
- Tất nhiên là "Trầu cau".
- Tại sao ?
- Vì trong truyện "Tấm Cám", cô Tấm trèo cây cau cơ mà.
- Ồ...

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.

2. HS tự làm.

3. HS tự làm.

4. HS tự làm.

Tuần 19

I – TẬP ĐỌC

Hai Bà Trưng

1. c.
2. Hai Bà Trưng ngồi trên bành voi chỉ huy đoàn quân ra trận. Đoàn quân rừng rừng lên đường. Giáo lao, cung nổ, rìu búa, khiến mộc cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

Kẻ thù thất bại thảm hại. Thành trì của chúng sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định phải ôm đầu chạy về nước.

Báo cáo kết quả tháng thi đua “Noi gương chú bộ đội”

3. b.
4. Mục đích của bản báo cáo :
 - Tổng kết những thành tích của lớp để biểu dương và đề nghị khen thưởng.
 - Nêu những khuyết điểm để sửa chữa.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Cây cỏ được gọi “chị”.
b) Từ ngữ tả hoạt động của cây cỏ : vươn vai choàng tỉnh giấc, khẽ mỉm cười.
2. a) mèo
b) tre, mây
3. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “*Khi nào ?*”
a) Chú mèo thức dậy lúc mặt trời đã lên cao.
b) Những giọt sương lấp lánh trong đám cỏ khi trời vừa hừng sáng.
c) Sáng sớm, chị tre nghiêng đầu chải tóc bên bờ ao.
4. HS tự làm.

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.
2. HS tự làm.

Tuần 20

I – TẬP ĐỌC

Ở lại với chiến khu

1. a.
2. b.

Chú ở bên Bác Hồ

3. c.
4. HS tự trả lời.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Có thể có nhiều từ cùng nghĩa để thay thế. Dưới đây là một số ví dụ :
 - a) Từ bao đời nay, dân tộc ta đã anh dũng đứng lên chống giặc ngoại xâm, bảo vệ *đất nước* mình.
 - b) Ngày nay, chúng ta ra sức lao động, sản xuất để *Tổ quốc* ngày càng giàu đẹp hơn.
 - c) Nhân dân ta quyết *gìn giữ* nền độc lập, tự do của dân tộc.
 - d) Theo lời Bác Hồ dạy, thiếu niên, nhi đồng cũng góp sức *bảo vệ* nền hoà bình của đất nước.
 - e) Học sinh cả nước thi đua học tập tốt để mai sau *kiến thiết* nước nhà càng hoàng, to đẹp hơn.
 - g) Thế hệ chúng em có trách nhiệm bảo vệ và *dựng xây* đất nước trong tương lai.
2. a) Ngô Quyền.
b) Đặt dấu phẩy như sau :
Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa. Không đầy một tháng, cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn. Sau hơn hai trăm năm bị phong kiến nước ngoài đô hộ, nhân dân ta lần đầu tiên đã giành được độc lập.

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.
2. HS tự làm.

Tuần 21

I – TẬP ĐỌC

Ông tổ nghề thêu

1. Ở trên lầu cao, không có gì ăn, Trần Quốc Khái đọc ba chữ trên bức trướng “Phật trong lòng”, ông đã hiểu ý người viết, bẻ tay tượng Phật ném thử mới biết hai pho tượng được nặn bằng bột chè lam. Không bỏ phí thời gian, ông mày mò quan sát hai cái lọng và bức trướng thêu, nhớ nhập tâm cách thêu trướng và làm lọng. Học được cách thêu trướng và làm lọng, ông lại tìm ra cách xuống đất bình an vô sự.

2. c.

Bàn tay cô giáo

3. Những câu thơ miêu tả đôi tay khéo léo của cô giáo : Cô gấp cong cong – Thoát cái đã xong... ; ... Miềm mại tay cô... ; ... Cô cắt rất nhanh... Biết bao điều lạ – Từ bàn tay cô.

4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá :

Câu	Sự vật được nhân hoá	Cách nhân hoá
a	– nồi đồng	+ Cách gọi <i>nồi đồng</i> : “bác” + Cách kể, tả : hát bùng boong
	– chổi	+ Cách gọi <i>chổi</i> : “bà” + Cách kể, tả : loẹt quẹt, lom khom trong nhà.
b	– cây nhãn	+ Cách gọi <i>cây nhãn</i> : “bà mẹ” + Cách kể, tả : dồn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các chùm quả.
c	– quả nhãn	+ Cách kể tả : no đầy sữa mẹ, dầm mưa, phơi nắng. (quả nhãn với cây nhãn như là con với mẹ)

2. a) Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ở đâu ?* :

– Làng Cổ Đô nằm ở ven sông Hồng, thuộc huyện Ba Vì.

– Ở Cổ Đô có nghề dệt lụa, nuôi tằm, ươm tơ.

– Ngày nay, nghề nuôi tằm, dệt lụa ở Cổ Đô và các làng dọc sông Hồng vẫn được gìn giữ.

b) Trả lời câu hỏi :

– Phùng Khắc Khoan đi học nghề dệt năm 1582, ở Tô Châu (Trung Quốc).

– Lụa của làng Phùng Xá được bán ở trong nước và nước ngoài (Nhật, Trung Quốc và các nước phương Tây).

– Đền thờ Phùng Khắc Khoan ở làng Phùng Xá.

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.

Ví dụ :

<i>Công việc của cô giáo</i>	<i>Công việc của bác nông dân</i>
– soạn bài	– làm cỏ, be bờ
– dạy học trên lớp	– gieo mạ
– chấm bài	– cày ruộng
– đi thăm gia đình học sinh	– cấy lúa
– ...	– ...

2. a) Trước khi trở thành nhà bác học, Mai-con Pha-ra-đây đã làm thợ đóng sách, làm phụ tá phòng thí nghiệm.

b) Mai-con Pha-ra-đây là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo vì ông có lòng hiếu học và ý chí kiên cường, từ một người thợ đóng sách, phụ tá phòng thí nghiệm mà ông trở thành nhà bác học lớn. Không chú ý đến tiền tài, danh vọng, Mai-con Pha-ra-đây làm việc miệt mài, cống hiến cho đời những phát minh vĩ đại.

c) HS tự làm.

Tuần 22

I – TẬP ĐỌC

Nhà bác học và bà cụ

1. c.

2. c.

Cái cầu

3. a.

4. Từ cây cầu cha làm, bạn nhỏ liên tưởng đến :

- Sợi tơ nhỏ như chiếc cầu nhện bắc qua chum nước.
- Ngọn gió như chiếc cầu con sáo bắc để sang sông.
- Những cái lá tre như chiếc cầu kiến bắc qua ngòi.
- Chiếc cầu tre sang nhà bà ngoại êm như võng trên sông, ru người qua lại...

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Công việc của những người trí thức :

- a) Nhà khoa học : khảo sát, làm thí nghiệm, nghiên cứu, phát minh khoa học,...
- b) Nhà sử học : thu thập tư liệu, nghiên cứu quá khứ của dân tộc, đất nước, phân tích, đánh giá các sự kiện, biến cố lịch sử,...
- c) Nhà thiên văn học : nghiên cứu các hiện tượng xảy ra trên bầu trời, nghiên cứu về các thiên thể,...
- d) Nhà văn : di thực tế, sáng tác tác phẩm văn học.
- e) Nhà báo : tìm kiếm thông tin, viết bài đăng báo,...

2. Đặt dấu phẩy trong mỗi câu như sau :

- a) Trên bờ đê lộng gió, bọn trẻ reo hò đuổi theo những cánh diều.
- b) Ngoài bến sông, cây gạo nở đỏ rực như một quảng lửa.
- c) Trong rừng, cây cối mọc chen nhau.
- d) Ở thôn quê, nhà nào cũng có vườn cây tươi tốt.

III – TẬP LÀM VĂN

- Lương Thế Vinh đỗ Trạng nguyên dưới triều Lê. Ông là nhà toán học có tài, lại giỏi thơ văn. Ông sống gần gũi với người dân lao động.
 - Lương Thế Vinh ngày đi đo đạc, ghi chép, tối về chong đèn lên vẽ hình, tính toán. Ròng rã gần một năm trời, ông đã viết xong cuốn *Đại hành toán pháp*.
- HS tự làm.

Tuần 23

I – TẬP ĐỌC

Nhà ảo thuật

- a.
- a.

Chương trình xiếc đặc sắc

- Tờ quảng cáo giới thiệu tiết mục : xiếc thú, ảo thuật, xiếc nhào lộn.
- c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- Sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá :

Câu	Sự vật được nhân hoá	Cách nhân hoá
a	— dónг tre đặng ngà	+ Cách kể, tả : (như còn) luyến tiếc màu xanh của họ nhà tre vốn có mặt với mọi người, trong mọi nhà. + Cách gọi : họ nhà tre.
b	— những cánh bướm	+ Cách kể, tả : chung thuỷ cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian.
c	— làn sương màu lam	+ Cách kể, tả : (như) nhớ tiếc một điều gì, quyến quýt với bờ tre, cây rơm, ruộng lúa.

2. Đặt câu hỏi như sau :

- a) Trương Vĩnh Ký sử dụng 26 ngôn ngữ thế nào / ra sao ?
- b) Mọi người nhìn chiếc máy bơm do Ác-si-mét làm ra như thế nào ?/ Mọi người nhìn chiếc máy bơm như thế nào ?
- c) Khi Ê-di-xơn chế ra đèn điện, người từ khắp nơi kéo đến xem thế nào ?/ Khi Ê-di-xơn chế ra đèn điện, người đến xem như thế nào ?
- d) Bác sĩ Đặng Văn Ngữ chữa bệnh cho thương binh như thế nào ?

III – TẬP LÀM VĂN

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi :

Ngày Tết thiếu nhi năm ngoái, em được bố mẹ cho đi xem múa rối nước ở Rạp múa rối Thăng Long. Sân khấu múa rối là một hồ nước khá rộng. Vở rối nước hôm đó diễn lại tích truyện An Dương Vương. Mỗi nhân vật trong truyện (thần Kim Quy, An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy,...) là một con rối – cũng là một tác phẩm điêu khắc dân gian rất độc đáo. Mở đầu buổi diễn, chú Tễu xuất hiện với thân hình tròn trĩnh, bộ mặt nghịch ngợm, trang phục ngộ nghĩnh, hai tay chỉ trỏ, miệng hát lời "dọn đám"... đã mang lại tràng cười sảng khoái cho khán giả. Truyện An Dương Vương em đã đọc nhiều lần, vậy mà em vẫn thấy biết bao nhiêu điều mới lạ qua diễn xuất của các con rối và bàn tay điều khiển rối tài tình của các nghệ sĩ.

- a) Đoạn văn kể về buổi biểu diễn múa rối nước.
- b) Buổi diễn được tổ chức ở Rạp múa rối Thăng Long.
- c) Đó là vở diễn tích truyện *An Dương Vương*.
- d) Chú Tễu.

2. HS tự làm.

Tuần 24

I – TẬP ĐỌC

Đôi đáp với vua

1. b.
2. HS tự làm.

Tiếng đàn

3. b.
4. Dựa vào đoạn văn cuối bài để trả lời.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các từ ngữ được xếp vào ô thích hợp trong bảng như sau :

<i>Chỉ những người hoạt động nghệ thuật</i>	<i>Chỉ các hoạt động nghệ thuật</i>	<i>Chỉ các môn nghệ thuật</i>
diễn viên, nghệ sĩ, nhà văn, nhà viết kịch, nhà ảo thuật, nhà tạo mốt, nhà quay phim, ca sĩ, họa sĩ, thi sĩ	làm thơ, vẽ tranh, quay phim, biểu diễn, hát, múa, viết kịch, viết văn, diễn kịch	chèo, điện ảnh, hội họa, tuồng, cải lương, âm nhạc, xiếc, ảo thuật

2. Đặt dấu phẩy như sau :

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rúc đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần, nhưng Vạc chẳng nghe.

III – TẬP LÀM VĂN

1. HS tự làm.

2. Sắp xếp như sau :

Tiếng sáo nàng Ni

1 Ngày xưa có một cô gái Thái xinh đẹp tên là nàng Ni. Nàng Ni lấy chồng được ít lâu thì chồng nàng phải đi đánh giặc xa. Đã mấy mùa xuân, hạ... trôi qua mà tin tức của chồng nàng vẫn không thấy.

3 Trong lúc chạy trốn, phải sống trên các mỏm núi hoặc hang sâu, mỗi khi thấy mệt mỏi, buồn bã, nàng Ni lại lấy cây sáo ra thổi. Tiếng sáo khi du dương, trầm bổng, lúc véo von, thánh thót làm cho cái mệt trong người tan biến đâu mất. Cứ mỗi lúc tiếng sáo vang lên, các thú rừng, chim muông lại kéo đến nhảy múa, hát ca làm cho nàng Ni đỡ cô đơn, buồn tủi.

2 Từ ngày chồng nàng Ni đi vắng, tên quan trong bản muốn chiếm nàng về làm vợ lẽ để hầu hạ hần. Nhưng nàng Ni một lòng chung thủy chờ chồng. Không chịu để tên quan làm nhục, nàng bỏ bản làng ra đi mang theo cây sáo chồng nàng để lại khi chia tay.

5 Từ đó, cứ mỗi buổi sáng, khi bình minh lan toả trên các đỉnh núi, loài vượn lại cất tiếng hót vang khắp núi rừng. Người ta bảo tiếng hót đó chính là tiếng sáo của nàng Ni trao cho đàn vượn. Vì thế, người Thái gọi con vượn là "Chan Ni".

4 Một lần, nàng Ni chẳng may trượt chân ngã xuống hang sâu. Nàng đem cây sáo ra thổi. Một đàn vượn đã chạy đến níu tay nhau bắc cầu xuống tận đáy vực kéo nàng lên. Sau đó, nàng Ni tặng cho đàn vượn cây sáo quý giá của mình.

(Theo Truyện cổ dân tộc Thái)

Tuần 25

I – TẬP ĐỌC

Hội vật

1. a1 nối với b1, b3, b4.
a2 nối với b2, b5, b6.
2. Ông Cản Ngũ bước hụt là cố tình để tạo ra tình thế mới cho keo vật khiến Quắm Đen mắc bẫy dẫn tới bị thua. Song người ngoài cuộc không hiểu tưởng ông bị mất đà mà bước hụt rơi vào thế bị động, sắp bị thua đến nơi.

Hội đua voi ở Tây Nguyên

3. – Các từ ngữ miêu tả người điều khiển voi (các chàng man-gát) :

Trên mỗi con voi, ngồi hai chàng man-gát.

+ (Người ngồi trên cổ voi) có vương vãi đỏ thắm ở ngực.

+ (Người ngồi trên lưng voi) mặc áo xanh da trời.

– Các từ ngữ miêu tả chú voi khi về đến đích : ghìm đà hươ vôi chào khán giả đã nhiệt liệt, cổ vũ, khen ngợi chúng.

4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đoạn thơ tả hoạt động của bé (hai dòng thơ đầu), của vỗng (hai dòng thơ cuối).

Cái vỗng được tả như con người. Vỗng biết *thương bé*, vỗng lại *thức hoài* để ru bé. Hình ảnh nhân hoá đó cùng nhịp thơ 4/2/2 đã gợi tả nhịp đưa đi đưa lại của vỗng trong đời sống.

2. Bộ phận trả lời câu hỏi *Vì sao* ?

a) Vì bố đang nằm viện.

b) Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

c) Vì hai pho tượng đó nặn bằng bột chè lam.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Các từ ngữ tả cảnh sôi động của hội vật : (tiếng trống) *dồn dập* ; (người tứ xứ) *đổ về như nước chảy* ; (người ta) *chen lấn nhau, quây kín* (quanh sới vật) ; (nhiều người) *trèo lên những cây cao*.

2. Khi tả bầy voi chú ý : tả số lượng voi ; tả các động tác của vôi voi, bước chân của chúng ; tả hình ảnh các chàng man-gát ngồi trên cổ và lưng voi.

I – TẬP ĐỌC

Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử

1. Chử Đồng Tử và Tiên Dung tìm thầy học đạo và truyền cho dân nghề trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải.

2. a.

Rước đèn ông sao

3. b.

4. Biết Tâm thích chiếc đèn ông sao, Hà thỉnh thoảng đưa cho Tâm cầm một lúc. Có lúc cả hai cùng cầm chung cái đèn và cùng reo “Tùng, tùng, tùng, ding, ding”.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Các em kể tên lễ hội, nơi diễn ra lễ hội ở địa phương mình.
2. Đặt dấu phẩy :
- a) Vì không có lối xuống, ông đành ở lại trên lầu.
 - b) Vì mãi chơi trong rừng, ba cậu bé về nhà khá muộn.
 - c) Vì chất độc hoá học của giặc Mỹ, những khu rừng rụng lá chỉ còn trơ lại cành cây.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Đền thờ Chử Đồng Tử được lập ở nhiều làng hai bên sông Hồng.
b) Lễ hội Chử Đồng Tử được mở trong suốt mấy tháng mùa xuân.
c) Nhân dân mở lễ hội Chử Đồng Tử để tưởng nhớ công lao ông dạy dân trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải.
2. Sau khi ông mất, nhân dân ghi nhớ công lao của ông. Nhân dân hai bên bờ sông Hồng đã lập đền thờ ông ở nhiều nơi. Hằng năm, vào mùa xuân, nhiều làng lại mở hội, làm lễ tế Chử Đồng Tử. Lễ hội nhằm tưởng nhớ công lao của ông đã dạy dân trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải.

Tuần 27

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I – TẬP ĐỌC

1. Đọc thành tiếng các bài tập đọc tuần 19 – 20.
2. Nối a1 – b2 ; a2 – b1 ; a3 – b3 .
3. Đọc thầm các bài tập đọc tuần 21 – 22.
4. a) Ông Trần Quốc Khái
b) Ê-di-xơn
5. Đọc thuộc lòng các bài : Bàn tay cô giáo, Cái cầu.
6. a) Nhà ảo thuật
b) Đối đáp với vua
c) Tiếng đàn
7. Đọc thầm các bài tập đọc tuần 25 – 26.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) Các từ ngữ : (múa) *bủa vây* ; (sợ múa) *tấn công* ; (múa) *chen chúc nhau*.
b) Tác dụng : tạo ra sự sinh động cho hình ảnh múa và cộ trên cánh đồng múa.
2. a) – Bò thấy bóng mình lại nghĩ là người khác.
– Bò chào bóng mình như chào người bạn gặp lại.
– Bò thấy bóng mình biến mất lại ngoái trước nhìn sau tìm bạn.
b) Hình ảnh *cười toét miệng* đã nhân hoá “nước”.
3. a) Vầng trăng *hiền dịu* (hiền hoà, hiền từ,...)
b) Bông hoa *duyên dáng* (thì thầm toả hương, *hé nụ cười*,...)
c) Mặt trời *thức dậy* từ sớm (*vãi* những tia nắng sớm,...)
4. Những bông hoa *tươi cười* (*e lệ, duyên dáng*,...) trong nắng sớm.
Máy con chim đang *trò chuyện* (*bàn tán*,...) ríu rít trên cành.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Gợi ý :
– Hai em áo xanh và áo hồng cầm chung chiếc đèn ông sao năm cánh màu đỏ tươi.
– Em bé gái áo màu đỏ miệng đang hát, tay cầm đèn con cá màu vàng.

- Bạn trai áo màu vàng giơ cao cây đèn tròn.
- Bạn gái mặc áo màu xanh đang vỗ tay.
- Bạn trai áo màu tím có chiếc đèn cá chép to và đẹp.

2. Dựa vào bài tập đọc *Hai Bà Trưng* viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể lại một số chi tiết trong bài.

Tuần 28

I – TẬP ĐỌC

1. Nối a1 – b4 ; a2 – b3 ; a3 – b1 ; a4 – b2.
2. c.
3. c.
4. b.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Ngựa Con rút ra bài học. Ngựa Con được nhân hoá có suy nghĩ như con người. Cách làm này khiến bài học rút ra tự nhiên hơn vì Ngựa Con là nhân vật bị thua cuộc.
2. a) Để xem cuộc đua tài giữa các con vật.
b) Để chơi vui học càng vui.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Các con vật thi đấu môn chạy đua.
b) Buổi thi đấu được tổ chức ở bãi cỏ vào lúc sáng sớm.
c) Cuộc thi diễn ra sôi nổi. Sau tiếng hô bắt đầu, các vận động viên ra sức chạy.
d) Bằng những bước dài khoẻ khoắn Ngựa Con đã dẫn đầu. Nhưng sau vì móng bị long, chân bị gai đâm nên Ngựa Con phải dừng lại không thi được. Nó đỏ hoe mắt nhìn các bạn lướt qua và ân hận vì không nghe lời cha dặn.
e) Ngựa Con rút ra bài học : đừng bao giờ chủ quan dù đó là việc nhỏ.
2. HS tự làm.

Tuần 29

I – TẬP ĐỌC

Buổi học thể dục

1. a) Leo như hai con khỉ.
b) Thở hồng học, mặt đỏ như chú gà tây.
c) Leo dễ như không.
2. Nen-li được miễn học thể dục vì bị tật. Nhưng bạn vẫn muốn tham gia tập như mọi người. Được thầy cho phép, Nen-li đã leo xà. Dù rất khó khăn, vất vả nhưng cuối cùng Nen-li đã đạt được nguyện vọng. Cậu đã leo và đứng trên xà ngang.

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

3. Mỗi người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe.
4. Bác Hồ gương mẫu tập thể dục hằng ngày. Bác viết : *"Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập"*.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Tên một số môn thể thao : chạy cự li ngắn, chạy ma-ra-tông, bóng chuyền, đá bóng,... Các từ ngữ nói về thi đấu và kết quả thi đấu : hiệp, vòng loại, vòng chung kết, giải quốc gia, vô địch, thắng, thua,...
2. a) Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước.
b) Thế là cậu đứng thẳng người trên xà, thở dốc, nhìn xuống chúng tôi.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Buổi tập thể dục hôm đó, cả lớp tập môn leo lên xà.
b) Bạn Đê-rốt-xi, Cô-rét-ti và Ga-rô-nê leo xà nhanh nhất.
c) Nen-li dù được miễn học thể dục nhưng bạn vẫn cố xin thầy cho tập môn leo xà.

- d) Nen-li đã rất cố gắng, dù rất chật vật nhưng cuối cùng cậu đã leo lên được xà. Cậu đã chiến thắng.
- e) Nen-li đã nêu cho em một tấm gương về tinh thần vượt qua khó khăn để đạt nguyện vọng của mình.
2. Sắp xếp lại các câu trên để tạo thành một đoạn văn kể lại chuyện Nen-li leo xà.

Tuần 30

I – TẬP ĐỌC

Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua

- Tất cả học sinh đều lần lượt tự giới thiệu bằng tiếng Việt.
 - Các em hát tặng đoàn bài hát *Kìa con bướm vàng* bằng tiếng Việt.
 - Các em giới thiệu những vật sưu tầm được như đàn tơ-rưng, cái nón, tranh cây dừa, ảnh xích lô,...
 - Các em vẽ Quốc kì Việt Nam.
 - Các em nói được bằng tiếng Việt : Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Mỗi em nghĩ mình sẽ nói gì với các bạn học sinh ở Lúc-xăm-bua (ví dụ : Chào các bạn, các bạn nói tiếng Việt giỏi quá. Chào các bạn, tôi cảm động khi thấy các bạn biết nhiều về Việt Nam,...).

Một mái nhà chung

- Lợp nghìn lá biếc
 - Sóng xanh rập rình
 - Sâu trong lòng đất
 - Tròn vo bên mình
 - Nghiêng giàn gấc đỏ
 - Hoa giấy lợp hồng
- c, d và h, k.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) bằng tiếng Việt.
b) bằng quyết tâm của mình.
2. a) dấu hai chấm
b) dấu phẩy
c) dấu phẩy

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) bằng tiếng Việt.
b) bài hát *Kìa con bướm vàng*.
c) các đồ vật : cái nón, tranh cây dừa, đàn tơ-rưng, ảnh xích lô.
d) Cô giáo dạy các em nói tiếng Việt vì cô có hai năm ở Việt Nam.
e) Các em hỏi đoàn : “Học sinh Việt Nam học những môn gì ?”, “Trẻ em Việt Nam thích những bài hát nào ?”, “Ở Việt Nam, trẻ em chơi những trò chơi gì ?”,...
2. Bức thư gửi một bạn nước ngoài, mở đầu em cần đề rõ gửi cho bạn nào, ở nước nào, em tự giới thiệu về mình. Sau đó em kể lại câu chuyện các bạn học sinh trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua đón đoàn Việt Nam dựa vào 5 câu trả lời trên. Cuối thư là lời chúc bạn và nêu ra cách tiếp tục thắt chặt tình bạn giữa các em.

Tuần 31

I – TẬP ĐỌC

Bác sĩ Y-éc-xanh

1. c.
2. b.

Bài hát trồng cây

3. Người trồng cây được hạnh phúc vì có tiếng hát, có tiếng chim hót mê say trên cây.
4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Thái Lan : thủ đô Băng Cốc

Lào : thủ đô Viên Chăn

Cam-pu-chia : thủ đô Phnôm-pênh

Ma-lay-xi-a : thủ đô Kua-la Lăm-pơ.

Xinh-ga-po : thủ đô Xinh-ga-po

In-đô-nê-xi-a : thủ đô Gia-các-ta

Phi-líp-pin : thủ đô Ma-ni-la

Ốt-xtrây-li-a : thủ đô Can-bê-ra

Mĩ : thủ đô Oa-sinh-tơn

Pháp : thủ đô Pa-ri

Nga : thủ đô Mát-xcơ-va

2. a) Bằng tiếng Việt, từng em học sinh đã tự giới thiệu về mình.

b) Bằng nghị lực và sự nỗ lực phi thường, cuối cùng Nen-li đã đứng được trên xà ngang.

c) Bằng dáng thon thả, con cò vỗ cánh nhẹ nhàng bay lên không gây một tiếng động.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Vứt rác bừa bãi ra đường đi, ra sân trường hay ra lớp làm mất vẻ đẹp, làm bẩn và ô nhiễm các nơi đó.
b) Khi có rác cần vứt vào các thùng rác hoặc vào những nơi đã quy định.
c) Hằng tuần, đến phiên làm trực nhật lớp, em đeo khẩu trang, quét lớp, lau bàn ghế cho sạch.
2. Em sắp xếp các ý trên thành đoạn văn.

Tuần 32

I – TẬP ĐỌC

Người đi săn và con vượn

1. c.
2. b.

Cuốn sổ tay

3. b.
4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. ô1 : dấu chấm ; ô2 : dấu hai chấm ; ô3 : dấu chấm hỏi ; ô4, ô5 : dấu chấm ; ô6 dấu chấm hỏi ; ô7, ô8 : dấu chấm.
2. a) bằng bê tông.
b) bằng mang.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Bác đã lấp tên và bắn trúng vượn mẹ.
b) Vượn mẹ nhìn bác thợ săn với ánh mắt căm giận.
c) Vượn mẹ vắt sữa vào chiếc lá và đặt vào miệng con.
d) Vượn mẹ rút tên ra và gục xuống chết.
e) Chứng kiến cảnh đó, bác thợ săn hối hận, hai giọt nước mắt lăn xuống má. Bác đã bẻ gãy nỏ tên và không bao giờ đi săn nữa.
2. Sắp xếp các câu trả lời trên thành đoạn văn kể lại câu chuyện *Người đi săn và con vượn*.

Tuần 33

I – TẬP ĐỌC

Cóc kiện Trời

1. Nối $a_1 - b_2$; $a_2 - b_3$; a_3, a_4, a_5 với b_1 .
2. Nối $a_1 - b_3$; $a_2 - b_2$; $a_3 - b_1$; $a_4 - b_2$; $a_5 - b_2$.

Mặt trời xanh của tôi

3. Hình ảnh so sánh :
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác đổ về
Như ào ào trận gió

4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Sự vật được nhân hoá là những hạt mưa. Các từ ngữ : *xôn xao, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót* mô tả tâm trạng và hành động của mưa như của con người.
2. a) Nhà thơ dùng các đại từ xưng hô (cậu mèo, mẹ gà, thằng gà trống) để nhân hoá con mèo, con gà, con gà trống.
b) Biện pháp nhân hoá làm bức tranh cảnh vật buổi sáng ở sân nhà trở nên sinh động, nhộn nhịp như cuộc sống loài người.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a, b, d, e.
2. Có thể đặt các tên sau cho bài báo :

Lợi ích của thể thao ; Thể thao mang lại điều gì cho bạn ?,...

Ý chính của bài : Khẳng định thể thao mang lại rất nhiều ích lợi cho người tập : làm cơ thể khoẻ mạnh, tinh thần sảng khoái, trí nhớ tốt hơn và luôn luôn vui vẻ.

Tuần 34

I – TẬP ĐỌC

Sự tích chú Cuội cung trăng

1. c.

2. a.

Mưa

3. Nối $a_1 - b_2$; $a_2 - b_3$; $a_3 - b_1$.

4. c.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. b và c.

2. ô 1 dấu chấm ; ô 2 dấu chấm ; ô 3 dấu phẩy.

III – TẬP LÀM VĂN

1. a) Ngày 12 – 4 – 1961, Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông.

b) Ga-ga-rin là người đầu tiên bay trên con tàu đó.

c) Nhà du hành vũ trụ Am-xtơ-rông được tàu vũ trụ A-pô-lô đưa lên mặt trăng vào ngày 21 – 7 – 1969.

d) Năm 1980, Phạm Tuân là người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ trên tàu Liên hợp của Liên Xô.

2. HS tự làm.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I – TẬP ĐỌC

1. Đọc các bài *Cuộc chạy đua trong rừng*, *Buổi học thể dục*, *Bác sĩ Y-éc-xanh*.
2. Nối $a1 - b2$; $a2 - b3$; $a3 - b1$.
3. Đọc thuộc lòng các bài *Cùng vui chơi*, *Một mái nhà chung*, *Bài hát trồng cây*.
4. *Cóc kiện Trời*, *Sự tích chú Cuội cung trăng*.

II – LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. a) – Lễ hội chùa Hương, Phủ Giày, ...
– Các trò chơi thường có : đu, đua thuyền, đánh cờ người, ...
b) – Mây, sao, mặt trời, mặt trăng, ...
– Đồng cỏ, đồng lúa, sông, đồi, núi, ...
2. ô 1 dấu phẩy, ô 2 dấu phẩy, ô 3 dấu chấm, ô 4 dấu phẩy, ô 5 dấu phẩy, ô 6 dấu chấm.

III – TẬP LÀM VĂN

1. Thông báo

Chi đội lớp 3A tổ chức cuộc họp mặt và liên hoan vào lúc 16 giờ ngày 18 tháng 5 tại lớp. Ban chỉ huy đội mời toàn thể đội viên và các bạn trong lớp đến dự đông đủ.

2. Chú lính được cấp ngựa để đi làm một công việc khẩn cấp. Chú dắt ngựa ra đường nhưng không cưỡi mà cứ đánh ngựa rồi cầm cổ chạy theo. Người đi đường thấy việc lạ đời bèn hỏi chú sao không cưỡi ngựa để chạy cho mau. Chú lính trả lời chạy bộ sẽ nhanh hơn cưỡi ngựa vì ngựa có bốn cẳng sẽ không chạy nhanh bằng chú cùng chạy với ngựa ; vì lúc đó ngựa đã được thêm hai cẳng nữa thành sáu cẳng. Bốn cẳng thì làm sao chạy nhanh bằng sáu cẳng được.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3	
	Kiến thức, kỹ năng và đề luyện tập	Giải đáp – Gợi ý
Tuần 1	5	101
Tuần 2	9	104
Tuần 3	12	106
Tuần 4	14	108
Tuần 5	17	110
Tuần 6	20	112
Tuần 7	22	113
Tuần 8	25	115
Tuần 9	28	117
Tuần 10	32	119
Tuần 11	35	121
Tuần 12	38	123
Tuần 13	41	124
Tuần 14	44	126
Tuần 15	46	127
Tuần 16	49	128
Tuần 17	52	130
Tuần 18	55	131
Tuần 19	58	133
Tuần 20	61	134

	Kiến thức, kĩ năng và đề luyện tập	Giải đáp – Gợi ý
Tuần 21	64	135
Tuần 22	68	137
Tuần 23	70	138
Tuần 24	73	140
Tuần 25	76	141
Tuần 26	78	143
Tuần 27	80	144
Tuần 28	83	145
Tuần 29	85	146
Tuần 30	87	147
Tuần 31	89	149
Tuần 32	92	150
Tuần 33	94	151
Tuần 34	96	152
Tuần 35	99	153

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Tổng biên tập kiêm Phó Tổng Giám đốc NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TÍNH

Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập lần đầu :

TRỊNH ĐÌNH DỤNG

Biên tập tái bản :

NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO

Minh hoạ và trình bày bìa :

QUỐC VĂN

Sửa bản in :

NGỌC BẢO

Chế bản :

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội –
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

TIẾNG VIỆT CƠ BẢN LỚP 3

Mã số : T3E28a3-ĐTH

Số đăng kí KHXB : 55-2013/CXB/71-53/GD

In 3.000 bản (QĐ31TK), khổ 17 x 24 cm. In tại Công ty cổ phần In Khoa học Kỹ thuật – Hà Nội. Số in: 71. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2013.